UBND XÃ TRẦN PHÚ
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

BẢNG TỔNG HỢP CẤP TIỀN TRỢ CẤP THƯỜNG XUYÊN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG BTXH, HTXH
XÃ TRẦN PHÚ THÁNG 10/2026

STT	Đối tượng	Tổng số đối tượng	Mức trợ cấp (đồng/tháng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)	Truy lĩnh *(đồng)*	Quyết toán
1	Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi từ 4 đến 22 tuổi	3	1.050.000	1	3.150.000		3.150.000
	Trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi dưới 4 tuổi	0	1.750.000	1			0
2	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo	1	1.050.000	1	1.050.000		1.050.000
	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo	0	1.400.000	1			0
3	Người từ đủ 80 tuổi trở lên chuyển hưởng theo NĐ 176	513	740.000	1	379.620.000	61.560.000	441.180.000
4	Người từ đủ 75 tuổi trở lên hưởng trợ cấp hưu trí theo NĐ 176	564	740.000	1	417.360.000	68.160.000	485.520.000
4	Người khuyết tật nặng từ 16 - 59 tuổi	237	1.050.000	1	248.850.000		248.850.000
	Người KT nặng dưới 16 tuổi và từ 60 tuổi trở lên	354	1.400.000	1	495.600.000	320.000	495.920.000
	Người KT- ĐBN từ 16 - 59 tuổi	59	1.400.000	1	82.600.000		82.600.000
	Người KT- ĐBN dưới 16 tuổi và từ 60 tuổi trở lên	118	1.750.000	1	206.500.000	320.000	206.820.000
	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc cho NKT - ĐBN	207	700.000	1	144.900.000		144.900.000
	Hỗ trợ kinh phí NKT nặng đang nuôi con <36 tháng tuổi	0	1.050.000	1			0
5	Người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo	0	1.050.000	1	-		0
6	Người nuôi dưỡng trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi	2	1.050.000	1	2.100.000		2.100.000
7	Người đơn thân nuôi 1 con nhỏ thuộc hộ nghèo, CN	5	700.000	1	3.500.000		3.500.000
	Người đơn thân nuôi 2 con nhỏ thuộc hộ nghèo, CN	8	1.400.000	1	11.200.000		11.200.000
	Người đơn thân nuôi 3 con nhỏ thuộc hộ nghèo, CN	1	2.100.000	1	2.100.000		2.100.000
Tổng cộng		**2.072**			**1.998.530.000**	**130.360.000**	**2.128.890.000**

Ghi bằng chữ: Hai tỷ một trăm hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng./.

Xã Trần Phú, ngày 14 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Phan Thị Phượng

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Thị Thu

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP TIỀN TRỢ CẤP THƯỜNG XUYÊN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG BTXH, HTXH
XÃ TRẦN PHÚ THÁNG 10/2026

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
I	**Trẻ em mồ côi bỏ rơi (1.050.000đ/tháng)**				**3.150.000**	**-**	**3.150.000**			
1	Phạm Hoàng Mai Ny	Kim Bịch	10/02/2014	1	1.050.000		1.050.000	Hoàng Thị Thuỷ	0341007091717	Vietcombank
2	Hồ Tuấn Anh	Mạn Trà	12/11/2014	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Hinh	0901526671	Vietinbank
3	Trịnh Khánh Nhật	Cát Dương	15/06/2012	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Tâm	0341007035716	Vietcombank
II	**Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo (1.050.000đ/tháng)**				**1.050.000**	**-**	**1.050.000**			
1	Nguyễn Thị Tập	Cát Dương	14/02/1951	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thanh Hương	4602958384	BIDV
III	**Người từ đủ 80 tuổi trở lên chuyển hưởng hưu trí xã hội (740.000đ/tháng)**				**379.620.000**	**61.560.000**	**441.180.000**			
1	Vũ Thị Bở	Mạn Trà	01/05/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Mễ	2303205020787	Agribank
2	Lê Xuân Quý	Mạn Trà	01/04/1945	1	740.000	120.000	860.000	Lê Xuân Quý	4605216984	BIDV
3	Phạm Thị Thắm	Mạn Trà	01/06/1945	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Quế	0341006933187	Vietcombank
4	Nguyễn Thị Nhạnh	Mạn Trà	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Võ Thị Hương	1020211189	Vietcombank
5	Nguyễn Thị Hộp	Mạn Trà	02/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Đoan	104884377230	Vietinbank
6	Phạm Huy Hảo	Mạn Trà	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Đoan	104884377230	Vietinbank
7	Nguyễn Thị Đoàn	Mạn Trà	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Lộc	0907397950	MB
8	Nguyễn Xuân Đang	Mạn Trà	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Oanh	0341005749642	Vietcombank
9	Vũ Thị Thơm	Mạn Trà	03/10/1942	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hà	0344552442	MB
10	Vũ Đình Xâm	Mạn Trà	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Lực	4603353760	BIDV
11	Phạm Thị Nhỡ	Mạn Trà	01/01/1923	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Quảng	1980336888888	MB
12	Phạm Thị Thuộc	Mạn Trà	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Lăng Thị Thu Hương	4602633900	BIDV
13	Nguyễn Đức Thoại	Mạn Trà	02/10/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Thái	9704229207878439300	MB
14	Nguyễn Thị Bóng	Mạn Trà	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Xuân Bóc	0942433559	Vietinbank
15	Trần Văn Chít	Mạn Trà	01/12/1935	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Tưởng	1030968845	Vietcombank
16	Nguyễn Thị Cầm	Mạn Trà	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Hùng	9704229209632618765	MB
17	Nguyễn Đức Đăng	Mạn Trà	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Bắc	2500215027126	Agribank
18	Vũ Thị Nụ	Mạn Trà	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Trắc	20001010941189	MSB
19	Trần Văn Nâng	Mạn Trà	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thinh	105887576528	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
20	Nguyễn Thị Thú	Mạn Trà	22/05/1934	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Xuân Tuyến	4605216744	BIDV
21	Vũ Thị Đương	Mạn Trà	12/08/1934	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Luật	4605237134	BIDV
22	Nguyễn Đình Chuốt	Mạn Trà	10/02/1933	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Ngọc	0341007144154	Vietcombank
23	Nguyễn Văn Cầm	Mạn Trà	13/10/1934	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Lượng	11120166726015	Techcombank
24	Phan Thị Vấn	Mạn Trà	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thinh	105883564382	viettinbank
25	Nguyễn Sỹ Khách	Mạn Trà	02/04/1935	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thư	0341001961765	Vietcombank
26	Trần Thị Nga	Mạn Trà	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tỉnh	4603874678	BIDV
27	Khúc Thị Gái	Mạn Trà	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thinh	105887576528	Vietinbank
28	Nguyễn Thị Yên	Mạn Trà	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Chẫn	4602175402	BIDV
29	Trần Thị Dụt	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Thu Anh	0341006915788	Vietcombank
30	Nguyễn Văn Đạt	Mạn Trà	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Phương	102875203772	viettinbank
31	Nguyễn Xuân Kiểm	Mạn Trà	10/02/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Khải	1036290171	Vietcombank
32	Hồ Thị Gián	Mạn Trà	02/12/1937	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Huyền	0341006910994	Vietcombank
33	Nguyễn Thị Phận	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Trọng Bắc	9704229201874527440	MB
34	Nguyễn Thị Vì	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Sỹ	0341007153189	Vietcombank
35	Đinh Thị Keo	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Bá Đua	8882380819	BIDV
36	Vũ Thị Nga	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Ngọc	0345270450	MB
37	Nguyễn Thị Lụt	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Thuân	2303205142082	Agribank
38	Phạm Thị Tần	Mạn Trà	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Phương	102875203772	Vietinbank
39	Lê Công Thu	Mạn Trà	08/04/1938	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Hòa	107000583182	Vietinbank
40	Nguyễn Thị Lương	Mạn Trà	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Hoạt	104877808940	Vietinbank
41	Trần Thị Mít	Mạn Trà	15/07/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Hòa	107000583182	Vietinbank
42	Vũ Đình Viên	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Văn	0341006830232	Vietcombank
43	Nguyễn Sĩ Sách	Mạn Trà	10/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sĩ Bằng	0341007095362	Vietcombank
44	Phạm Thị Lý	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thúy	4605217279	BIDV
45	Nguyễn Sỹ Giản	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sĩ Pha	0979223333	MB
46	Nguyễn Thị Khê	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Khoa	2600937556	BIDV
47	Nguyễn Thị Đáng	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thiên Nhiên	101872172437	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
48	Nguyễn Thị Thơ	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Thanh	2303205234080	Agribank
49	Vũ Thị Ngát	Mạn Trà	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Xuân Huyên	030072952525	Sacombank
50	Trần Thị Tuyết	Mạn Trà	02/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Thạo	0341007111833	Vietcombank
51	Trần Thị Thắm	Mạn Trà	02/03/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nụ	0341005322594	Vietcombank
52	Nguyễn Đức Xuân	Mạn Trà	05/06/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nụ	0341005322594	Vietcombank
53	Nguyễn Thị Bé	Mạn Trà	02/02/1942	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Ngọc	0341007144154	Vietcombank
54	Phan Hữu Khích	Mạn Trà	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Phan Hữu Đoan	2600937547	BIDV
55	Nguyễn Thị Kết	Mạn Trà	20/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Phương	4602634161	BIDV
56	Trần Thị Hồng	Mạn Trà	28/12/1942	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Giang	103878933502	Vietinbank
57	Nguyễn Thị Luyến	Mạn Trà	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Thị Thuận	2303236021972	Agribank
58	Nguyễn Thị Ngữ	Mạn Trà	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tấm	2303205202813	Agribank
59	Nguyễn Thị Nhỡ	Mạn Trà	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Huy Lịch	98287019	VP bank
60	Nguyễn Văn Vụ	Mạn Trà	02/02/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Nguyên	107889028999	Vietinbank
61	Trịnh Thị Nhớn	Mạn Trà	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Phan Hữu Đoan	2600937547	BIDV
62	Nguyễn Thị Nhật	Mạn Trà	10/10/1943	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Minh Đức	101872687262	Vietinbank
63	Nguyễn Sỹ Loan	Mạn Trà	20/02/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Loan	4605217118	BIDV
64	Vũ Đình Đúc	Mạn Trà	10/02/1944	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Quân	4603844307	BIDV
65	Trần Văn Diễn	Mạn Trà	02/09/1944	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Mễ	2303205020787	Agribank
66	Nguyễn Thị Ngoãn	Mạn Trà	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Hiệp	20001013919246	MSB
67	Đặng Thị Tham	Mạn Trà	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vân	107828051990	Vietinbank
68	Nguyễn Văn Đích	Mạn Trà	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Đích	4605217233	BIDV
69	Nguyễn Văn Đảm	Mạn Trà	07/07/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Chiên	0341006988548	Vietcombank
70	Nguyễn Hồng Quảng	Mạn Trà	05/09/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Trịnh	1030166923	Vietcombank
71	Nguyễn Thị Dát	Mạn Trà	05/08/1940	1	740.000	120.000	860.000	Lữ Thị Nơi	0341007074898	Vietcombank
72	Trần Thị Nhỡ	Mạn Trà	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Nam	0982858289	MB
73	Nguyễn Thị Nhự	Mạn Trà	01/05/1931	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Yêm	0904064850	Vietinbank
74	Nguyễn Văn Cường	Mạn Trà	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Linh Thị Thu Phương	2308205174479	Agribank
75	Trần Thị Tám	Mạn Trà	21/07/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Vũ Anh	662668888888	Techcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
76	Nguyễn Thị Bở	Mạn Trà	02/03/1933	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Đước	4602167481	BIDV
77	Nguyễn Văn Hiến	Mạn Trà	02/03/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chiến	102885655999	Vietinbank
78	Trần Thị Tuyết	Mạn Trà	03/9/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Thọ	0341005883203	Vietcombank
79	Nguyễn Thị Dút	Mạn Trà	02/04/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Khởi	0988502976	Vietinbank
80	Vương Thị Sáu	Mạn Trà	15/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Chiên	0341006988548	Vietcombank
81	Đặng Thị Quang	Mạn Trà	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Cầm	2303205128653	Agribank
82	Trần Thị Chung	Thượng Dương	01/02/1945	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Hùng Căn	4605215884	BIDV
83	Đặng Đức Hiếu	Thượng Dương	08/04/1944	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Dung	106876630256	Vietinbank
84	Phạm Thị Ngát	Thượng Dương	05/02/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thoa	4603944216	BIDV
85	Trần Văn Tuân	Thượng Dương	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thủy	104861485999	Vietinbank
86	Nguyễn Thị Liên	Thượng Dương	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Mạnh	8887740127	BIDV
87	Nguyễn Văn Thống	Thượng Dương	10/02/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hằng	0341000623657	Vietcombank
88	Phạm Thị Dậu	Thượng Dương	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Yến Thanh	0341000129942	Vietcombank
89	Lê Thị Gái	Thượng Dương	12/10/1941	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Hùng	9704229209632618765	MB
90	Vũ Thị Tụ	Thượng Dương	05/06/1941	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Đức Tới	4603597346	BIDV
91	Nguyễn Thị Mùi	Thượng Dương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mỹ	0341005293980	Vietcombank
92	Lê Thị Cung	Thượng Dương	10/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Minh	0011002406618	Vietcombank
93	Nguyễn Thị Lợi	Thượng Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Thu Hòa	4603874410	BIDV
94	Hồ Thị Thơ	Thượng Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank
95	Trần Thị Út	Thượng Dương	19/08/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hiền	106867345835	Vietinbank
96	Hà Huy Chiêm	Thượng Dương	06/05/1937	1	740.000	120.000	860.000	Hà Thị Thúy Vân	4602908820	BIDV
97	Nguyễn Thị Tựa	Thượng Dương	18/10/1937	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Hùng	0976708148	MB
98	Phạm Thị Tham	Thượng Dương	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thêm	2303206010738	Agribank
99	Nguyễn Thị Kính	Thượng Dương	01/01/1925	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank
100	Nguyễn Thị Sự	Thượng Dương	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Thu	0327765337	Vietinbank
101	Giáp Thị Bột	Thượng Dương	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chuẩn	204953791	VP bank
102	Nguyễn Thị Chiu	Thượng Dương	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Huyền	108871230730	Vietinbank
103	Nguyễn Thị Thành	Thượng Dương	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thành	4605216179	BIDV

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
104	Nguyễn Văn Hưu	Thượng Dương	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thùy Duyên	106880341174	Vietinbank
105	Đặng Thị Hạt	Thượng Dương	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Hà Thị Thúy Vân	4602908820	BIDV
106	Đặng Thị Dần	Thượng Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Lan	700019854671	Shinhanbank
107	Bùi Thị Trọng	Thượng Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Thu	0327765337	Vietinbank
108	Nguyễn Thị Chàng	Thượng Dương	05/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Nhan	0341005297324	Vietcombank
109	Nguyễn Thị Tý	Thượng Dương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank
110	Nguyễn Thị Vui	Thượng Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vui	8851220389	BIDV
111	Đặng Thị Thuần	Thượng Dương	05/05/1940	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Quy	0341006909168	Vietcombank
112	Đặng Văn Cửu	Thượng Dương	28/08/1941	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Hưng	0341006960972	Vietcombank
113	Lê Thị Thanh	Thượng Dương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Len	105878933500	Vietinbank
114	Nguyễn Thị Lờ	Thượng Dương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Hương Lý	4602884799	BIDV
115	Nguyễn Đình Phú	An Hoàng	10/02/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Quốc Hùng	101873819105	Vietinbank
116	Trần Thị Ngọt	An Hoàng	05/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Tiến Hải	1036618999	Vietcombank
117	Nguyễn Thị Nụ	An Hoàng	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Miền	108871230728	Vietinbank
118	Bùi Thị Gái	An Hoàng	01/03/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Phương	102879705739	Vietinbank
119	Đặng Thị Vạn	An Hoàng	01/01/1923	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Út	0981375688	MB
120	Trần Văn Sắt	An Hoàng	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Hiển	2303206016031	Agribank
121	Vũ Thị Bách	An Hoàng	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Luyến	0341006869792	Vietcombank
122	Nguyễn Thị Thoa	An Hoàng	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hường	0341007081285	Vietcombank
123	Lê Thị Toan	An Hoàng	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tuyền	8881399462	BIDV
124	Đỗ Thị Châu	An Hoàng	01/05/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Cường	6530613869	BIDV
125	Trần Thị Đông	An Hoàng	01/10/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hiệp	104871229785	Vietinbank
126	Vũ Thị Sáu	An Hoàng	01/10/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngùng	8831399160	BIDV
127	Nguyễn Thị Chén	An Hoàng	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phùng Thị Diệu Mơ	8209101982	VP bank
128	Nguyễn Thị La	An Hoàng	01/07/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Quyền	8811399372	BIDV
129	Phạm Thanh Bình	An Hoàng	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Triệu Linh Thi	005753760007	LPbank
130	Nguyễn Thị Chải	An Hoàng	01/04/1942	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Đức Sâm	8861399231	BIDV
131	Nguyễn Thị Mỳ	An Hoàng	12/11/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Mạnh	2303327799678	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
132	Trần Văn Cương	An Hoàng	01/05/1942	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Bính	8881399278	BIDV
133	Vương Thị Đá	An Hoàng	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vương Thị Hằng	0341007000523	Vietcombank
134	Đỗ Thị Siêu	An Hoàng	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thủy	0795333889	Vietinbank
135	Trần Thị Lạng	An Hoàng	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Văn Hưng	8861399006	BIDV
136	Nguyễn Văn Kiểm	An Hoàng	01/10/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hiến	4602943955	BIDV
137	Trần Thị Cân	An Hoàng	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nụ	2303205136810	Agribank
138	Vũ Thị Tám	An Hoàng	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Xoa	98356584	VP bank
139	Vương Thị Lánh	An Hoàng	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Ngô Thu Phương	8020199033961	MB
140	Hoàng Thị Kết	An Hoàng	19/05/1931	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Thành	98617256	VP bank
141	Trần Thị Đường	An Hoàng	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hồi	1031156114	Vietcombank
142	Vương Đình Định	An Hoàng	01/02/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Huyền	2303281005576	Agribank
143	Vương Đình Giám	An Hoàng	18/02/1937	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Bút	4604917734	BIDV
144	Đinh Thị Quỳnh	An Hoàng	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Ngọc Năm	107883246920	Vietinbank
145	Hoàng Kim Bảng	An Hoàng	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Xoa	98356584	VP bank
146	Nguyễn Thị Thái	An Hoàng	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thủy	0795333889	Vietinbank
147	Trần Thị Thanh	An Hoàng	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Ngoãn	4602913736	BIDV
148	Nguyễn Bá Lục	An Hoàng	01/02/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nụ	2303205136810	Agribank
149	Nguyễn Thị Lại	An Hoàng	01/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Cán	2303205146025	Agribank
150	Đoàn Thị Ngảnh	An Hoàng	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Liên	4604917789	BIDV
151	Nguyễn Thị Đa	An Hoàng	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Len	0341005214726	Vietcombank
152	Nguyễn Đình Thanh	Kim Bịch	04/06/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Lê	4602900747	BIDV
153	Nguyễn Thị Ty	Kim Bịch	07/08/1942	1	740.000	120.000	860.000	Triệu Bá Đông	4605074553	BIDV
154	Trịnh Thị Lượt	Kim Bịch	10/07/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Huê	101871064093	Vietinbank
155	Trần Thế Viên	Kim Bịch	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Khoa	0341006867232	Vietcombank
156	Cấn Đình Đang	Kim Bịch	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Tuyết	1012444382	Vietcombank
157	Cấn Thị Cừu	Kim Bịch	01/10/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Xuân Cường	4603378851	BIDV
158	Cấn Đình Đảng	Kim Bịch	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Đình Hải	9338238167	Vietcombank
159	Đào Văn Quảng	Kim Bịch	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Thị Lừng	1028656747	Vietcombank
160	Đỗ Thị Vấn	Kim Bịch	01/08/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Chí Sơn	8831401428	BIDV
161	Nguyễn Thị Quyên	Kim Bịch	01/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Phúc Thanh	1027704797	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
162	Phạm Thị Dán	Kim Bịch	01/05/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Bùi	1041797999	Vietcombank
163	Vũ Xuân Tích	Kim Bịch	06/05/1944	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Thủy	2311369698888	Agribank
164	Nguyễn Thị Tình	Kim Bịch	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngân	4602153028	BIDV
165	Bùi Thị Hè	Kim Bịch	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngọc	100868895861	Vietinbank
166	Phan Thị Út	Kim Bịch	05/10/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Khoa	0341007094924	Vietcombank
167	Nguyễn Văn Hùng	Kim Bịch	01/03/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Ngọc Quyết	4602162079	BIDV
168	Nguyễn Sỹ Tuyên	Kim Bịch	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sĩ Hùng	8831399791	BIDV
169	Trần Thị Nhài	Kim Bịch	01/01/1927	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mầu	0341007183426	Vietcombank
170	Nguyễn Thị Nhạn	Kim Bịch	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Ánh	98463372	VP bank
171	Trần Thị Bằng	Kim Bịch	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Đào	4604899276	BIDV
172	Đoàn Thị Chắt	Kim Bịch	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Phúc Sáng	8871399745	BIDV
173	Nguyễn Quang Tân	Kim Bịch	09/08/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Khoa	0341007094924	Vietcombank
174	Nguyễn Thị Sửu	Kim Bịch	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Tươi	0341007228979	Vietcombank
175	Trần Thế Ngọc	An Xá	05/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Liền	0341007150057	Vietcombank
176	Vương Văn Định	An Xá	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thoa	0341001638508	Vietcombank
177	Nguyễn Thị Đoan	An Xá	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lan	2303215002724	Agribank
178	Phạm Thị Minh	An Xá	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thảo	0341007176541	Vietcombank
179	Lê Thị Hởi	An Xá	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Bộp	2303249004342	Agribank
180	Lê Thị Văn	An Xá	18/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Dự	4604840645	BIDV
181	Trần Thế Ức	An Xá	01/08/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Thêm	4602911341	BIDV
182	Phạm Công Trình	An Xá	01/01/1921	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Quý	1029928553	Vietcombank
183	Lê Thị Mắm	An Xá	01/01/1924	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Chiến	6666464688888	MB
184	Vũ Thị Sói	An Xá	01/01/1925	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Dũng	9969777962	Vietcombank
185	Lê Thị Kiêm	An Xá	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Quý	1029928553	Vietcombank
186	Lê Thị Cậy	An Xá	01/01/1928	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Thống	2303206026114	Agribank
187	Nguyễn Thị Phức	An Xá	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Nghị	105006863195	Vietinbank
188	Nguyễn Thị Thủ	An Xá	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Tất	109867152093	Vietinbank
189	Lê Thị Nga	An Xá	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Tạo	2303205070740	Agribank
190	Nguyễn Thị Nhớn	An Xá	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Liên	2303206022800	Agribank
191	Đoàn Thị Thiệu	An Xá	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Mạc văn Đường	1016547135	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
192	Vũ Thị Nhớn	An Xá	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Tuấn	4633163650	BIDV
193	Trần Thị Uất	An Xá	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nhung	2303205109347	Agribank
194	Vũ Thị Nhớn	An Xá	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Mạnh	9347611492	Vietcombank
195	Lê Thị Liên	An Xá	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Nhàn	4603956558	BIDV
196	Lê Thị Vạn	An Xá	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Luật	1039037385	Vietcombank
197	Lê Thị Lược	An Xá	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Thảo	0341005296070	Vietcombank
198	Trần Thị Hoa	An Xá	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Ngọc	4605090489	BIDV
199	Phạm Công Thái	An Xá	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Phong	9704229202214067170	MB
200	Lê Thị Thính	An Xá	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Tươi	2303196928888	Agribank
201	Lê Thị Quang	An Xá	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Bộ	2303205190526	Agribank
202	Lê Khả Dương	An Xá	01/02/1934	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thủy	4602911350	BIDV
203	Lê Thị Tình	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Long	102872171656	Vietinbank
204	Vũ Thị Sáo	An Xá	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Tuân	2303206021293	Agribank
205	Trần Thế Thịnh	An Xá	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nhung	2303205109347	Agribank
206	Vũ Thị Ngắn	An Xá	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Tiến	1025061006	Vietcombank
207	Trần Thị Bẩy	An Xá	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công sinh	2303205179421	Agribank
208	Nguyễn Thị Nhung	An Xá	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Quý	4602911411	BIDV
209	Vũ Thị Bốn	An Xá	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Hải	06200141500011	MBV bank
210	Lê Thị Gái	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hoa	0982097864	MB
211	Vũ Thị Tư	An Xá	10/06/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thuận	0341007216898	Vietcombank
212	Lê Công Nhiên	An Xá	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Yến	1016365204	Vietcombank
213	Lê Thị Viền	An Xá	01/08/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Minh	0341007178027	Vietcombank
214	Nguyễn Bá Hiền	An Xá	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Ánh	4603613695	BIDV
215	Vũ Thị Cầm	An Xá	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Ánh	4603613695	BIDV
216	Trần Thị Bé	An Xá	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Tuấn	2303205023211	Agribank
217	Nguyễn Thị Bé	An Xá	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Hòa	0982795645	MB
218	Nguyễn Thị Gái	An Xá	01/08/1939	1	740.000	120.000	860.000	Doãn Thị Thọ	9981690316	Vietcombank
219	Lê Thị Thịnh	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Huyền	0341007038634	Vietcombank
220	Lê Công Nhí	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Hòa	0982795645	MB
221	Lê Thị Bình	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Nguyệt	0341007001509	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
222	Trần Thế Đức	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Dương Thị Hường	98463488	VpBank
223	Lê Công Lục	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Hà	1015597239	Vietcombank
224	Lê Hồng Quảng	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Lê Hồng Quảng	2303206021684	Agribank
225	Lê Khả Ngân	An Xá	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lý	2303215005360	Agribank
226	Nguyễn Thị Lếnh	An Xá	04/02/1938	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Huy Toản	0979793709	MB
227	Lê Thị Hịch	An Xá	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Hùng	0341007100782	Vietcombank
228	Nguyễn Thị Dán	An Xá	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Lan	1028987358	Vietcombank
229	Lê Khả Cần	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Thêm	4602911341	BIDV
230	Lê Khả Vân	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Duy	0337518223	MB
231	Trần Thế Hiền	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Năng	1036588569	Vietcombank
232	Vũ Thị Túc	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Thanh	9987268095	Vietcombank
233	Cấn Thị Chén	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Tĩnh	1030507313	Vietcombank
234	Nguyễn Thị Bẹ	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Hùng	8669988888	Vietcombank
235	Nguyễn Thị Thực	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Phương	0341007226303	Vietcombank
236	Lê Thị Thủ	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thơm	2303206024450	Agribank
237	Vũ Thị Bé	An Xá	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thủy	4602911350	BIDV
238	Vũ Thị Dung	An Xá	01/06/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Đại	4605146744	BIDV
239	Nguyễn Thị Là	An Xá	01/05/1940	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Thêm	4602911341	BIDV
240	Trần Thế Tích	An Xá	01/08/1940	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Thanh	9987268095	Vietcombank
241	Lê Thị Cung	An Xá	01/10/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Phượng	0968495071	MB
242	Trần Thị Vượng	An Xá	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Biên	0972194677	Vietinbank
243	Phạm Thị Văn	An Xá	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Loan	1038514843	Vietcombank
244	Lê Quang Năng	An Xá	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Loan	1038514843	Vietcombank
245	Đoàn Thế Chiện	An Xá	01/07/1933	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Bưởi	0341006830833	Vietcombank
246	Vũ Thị Mơ	An Xá	02/03/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Họa	2303205036712	Agribank
247	Vũ Thị Gái	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Năng	1036588569	Vietcombank
248	Lê Thị Thiếp	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Tình	9383089391	Vietcombank
249	Lê Thị Tuyến	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Hòa	4604028496	BIDV
250	Lê Thị Bé	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Chí Toản	2303205052987	Agribank
251	Trần Thị Vượng	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Dương Thị Luyến	0341007019573	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
252	Nguyễn Thị Vượng	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lý	2303215005360	Agribank
253	Vũ Đình Tộ	An Xá	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Bộ	2303205034020	Agribank
254	Nguyễn Thị Lan	An Xá	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hương	0341005739594	Vietcombank
255	Nguyễn Thị Hạnh	An Xá	10/08/1943	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Duy	0337518223	MB
256	Mạc Thị Hiên	An Xá	20/08/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Bưởi	0341006830833	Vietcombank
257	Phan Thị Hồng	An Xá	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Quốc	2303211420529	Agribank
258	Đoàn Thị Hà Thiện	An Xá	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Lê Hồng Quảng	2303206021684	Agribank
259	Vũ Thị Xuyến	An Xá	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Năm	0341006804358	Vietcombank
260	Trần Thế Kết	An Xá	01/08/1944	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Huy	1980123668888	MB
261	Nguyễn Bá Xuân	An Xá	12/02/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hoa	0341007188028	Vietcombank
262	Vũ Thị Sen	Đông Thôn	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Quyên	2303215005506	Agribank
263	Vũ Thị Hương	Đông Thôn	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Hùng	8883399999	BIDV
264	Trần Thị Quyết	Đông Thôn	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hiếu	2303205221797	Agribank
265	Nguyễn Thị Má	Đông Thôn	10/09/1944	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Tươi	4610370341	BIDV
266	Nguyễn Huy Lai	Đông Thôn	30/10/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngọc Dung	2303215003762	Agribank
267	Nguyễn Thị Nhị	Đông Thôn	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đức Dũng	2300205853240	Agribank
268	Trần Thị Thanh	Đông Thôn	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Liên	4603891552	BIDV
269	Phạm Thị Đệ	Đông Thôn	01/08/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Lâm	4615556268	BIDV
270	Nguyễn Thị Khe	Đông Thôn	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nhài	2303206021967	Agribank
271	Nguyễn Thị Thảo	Đông Thôn	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đức Dũng	2300205853240	Agribank
272	Nguyễn Thị Luyện	Đông Thôn	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Văn Hưng	00021122001	MB
273	Vũ Thị Đê	Đông Thôn	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Xuân	0341007189735	Vietcombank
274	Phạm Công Nhưng	Đông Thôn	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Hạnh	0341007141547	Vietcombank
275	Nguyễn Thị Là	Đông Thôn	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Vân Anh	104875552049	Vietinbank
276	Nguyễn Thị Sách	Đông Thôn	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Liên	4603993014	BIDV
277	Nguyễn Hoài Chung	Đông Thôn	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Huyền	2303205085096	Agribank
278	Lê Thị Lìu	Đông Thôn	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Quốc Huy	2303205047862	Agribank
279	Trần Thị Lan	Đông Thôn	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị My	2303206022562	Agribank
280	Nguyễn Thị Liên	Đông Thôn	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hiền	2303205154495	Agribank
281	Nguyễn Thị Cà	Đông Thôn	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Phương Anh	0979492616	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
282	Nguyễn Thị Lậm	Đông Thôn	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Vương	0341007112395	Vietcombank
283	Nguyễn Thị Ngòi	Đông Thôn	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Huy Tình	0341007227450	Vietcombank
284	Phạm Thị Luồng	Đông Thôn	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phương	021382639999	MB
285	Nguyễn Thị Tẹo	Đông Thôn	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Huy Bằng	106000162085	Vietinbank
286	Nguyễn Thị Khoái	Đông Thôn	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Ký	0341007189075	Vietcombank
287	Vũ Thị Hạ	Đông Thôn	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Biềng	2303206026120	Agribank
288	Nguyễn Thị Chư	Đông Thôn	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Căn	2303206022591	Agribank
289	Lê Văn Tích	Đông Thôn	01/03/1938	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Lâm	4615556268	BIDV
290	Lương Thị Bảo	Đông Thôn	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Điện	4603576549	BIDV
291	Nguyễn Thị Dự	Đông Thôn	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Trần Hữu Luận	2303205201573	Agribank
292	Nguyễn Thị Khiếu	Đông Thôn	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Mỵ	2303206022562	Agribank
293	Vũ Thị Khẩn	Đông Thôn	01/02/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Lưu	0341007144438	Vietcombank
294	Lê Thị Duyên	Trực Lương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Thuấn	100824346789	Vietinbank
295	Trần Thị Khiếu	Trực Lương	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hải	19030772646019	Techcombank
296	Đoàn Thị Hiền	Trực Lương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hạnh	148153973	VPBANK
297	Ngô Văn Lũng	Trực Lương	01/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Ngô Văn Triệu	4610422792	BIDV
298	Nguyễn Văn Quý	Trực Lương	01/03/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Vương	0341007172976	Vietcombank
299	Nguyễn Thị Sâm	Trực Lương	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Đình Trưởng	030085654906	Sacombank
300	Trần Thị Thăng	Trực Lương	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thanh Bình	'1026502999	Vietcombank
301	Nguyễn Thị Thắm	Trực Lương	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Thị Mai	0381000387164	Vietcombank
302	Hoàng Thị Thuật	Trực Lương	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Bá Hiện	1210509173	BIDV
303	Nguyễn Thị Múi	Trực Lương	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Trần Quang Mừng	0341001544781	Vietcombank
304	Nguyễn Thị Lê	Trực Lương	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Nhu	0341005856719	Vietcombank
305	Trần Văn Tường	Trực Lương	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Lan	0987909296	Vietinbank
306	Đỗ Thị Đài	Trực Lương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Huyền	0868904779	MB
307	Trần Thị Vuông	Trực Lương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thuyết	2303205110057	Agribank
308	Trần Thị Teo	Trực Lương	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trần Minh Mừng	9383993926	Vietcombank
309	Trần Thị Gạo	Trực Lương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Trần Kim Duyệt	0792970000	MB
310	Trần Minh Nhâm	Trực Lương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Trần Minh Nhâm	2303249004791	Agribank
311	Trần Thị Chinh	Trực Lương	01/05/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Đức	0341006968396	Vietcombank
312	Trần Thị Hoãn	Trực Lương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Cảnh	100874074764	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
313	Trần Thị Chiêm	Trực Lương	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Kim Tuyến	0341005310853	Vietcombank
314	Trần Cò	Trực Lương	01/01/1928	1	740.000	120.000	860.000	Trần Minh Hai	9704229209438843682	MB
315	Nguyễn Xuân Kiến	Trực Lương	01/01/1928	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Đức	0341007144797	Vietcombank
316	Trần Truyền	Trực Lương	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Trần Minh Gắng	2303205178861	Agribank
317	Nguyễn Thị Tục	Trực Lương	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Suốt	0397117533	Vietinbank
318	Trần Minh Cáp	Trực Lương	01/08/1933	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đăng	2838662999999	MB
319	Trần Thị Vy	Trực Lương	18/09/1934	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thế Quý	0341006847788	Vietcombank
320	Nguyễn Xuân Chanh	Trực Lương	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Kim Tuyến	0341005310853	Vietcombank
321	Trần Thị Nhung	Trực Lương	20/07/1935	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Thúy	1022172248	Vietcombank
322	Bùi Thị Sáu	Trực Lương	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Trần Hữu Mạnh	9339229799	Vietcombank
323	Nguyễn Xuân Ích	Trực Lương	13/03/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Ích	2303206022107	Agribank
324	Trần Thị Bướm	Trực Lương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần văn Thuấn	100824346789	Vietinbank
325	Trần Thị Hùng	Trực Lương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đức Long	2303205108640	Agribank
326	Nguyễn Xuân Huyên	Trực Lương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Cảnh	100874074764	Vietinbank
327	Trần Thị Gái	Trực Lương	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đức Trưởng	8894777853	BIDV
328	Nguyễn Thị Ốc	Trực Lương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Phượng	2303205206140	Agribank
329	Nguyễn Văn Tạ	Thanh Quang	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Hùng	2303666628888	Agribank
330	Nguyễn Thị Bướm	Thanh Quang	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Điểm	2303206024761	Agribank
331	Chương Thị Lý	Thanh Quang	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lĩnh	2303205197895	Agribank
332	Lê Văn Quỹ	Thanh Quang	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Đồng Thị Tuyến	0341007089919	Vietcombank
333	Nguyễn Thị Vẹt	Thanh Quang	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Tuấn	2303206019329	Agribank
334	Lê Thị Nghĩa	Linh Khê	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Bính	1025490177	Vietcombank
335	Nguyễn Thị Trọng	Thanh Quang	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Thế	2303215009405	Agribank
336	Nguyễn Thị Thoa	Thanh Quang	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Văn Liêm	2890306058	BIDV
337	Nguyễn Thị Nguyễn	Thanh Quang	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tảo	2303205142893	Agribank
338	Vũ Thị Lộm	Thanh Quang	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lãnh Thị Huyền	0341006891746	Vietcombank
339	Trương Thị Năm	Thanh Quang	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hà Ngân	2303205247154	Agribank
340	Trịnh Thị Bạt	Linh Khê	01/02/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Liên	0341006874849	Vietcombank
341	Nguyễn Văn Quỳnh	Thanh Quang	01/04/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mai	0341007069955	Vietcombank
342	Nguyễn Thị Sáp	Thanh Quang	01/07/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Giới	2303205128892	Agribank
343	Nguyễn Quang Chúc	Thanh Quang	18/09/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Quang Chúc	2303206024886	Agribank
344	Bùi Thị Chác	Thanh Quang	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phượng	2303206024710	Agribank
345	Bùi Văn Đạt	Thanh Quang	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Tình	2303205163660	Agribank
346	Lê Thị Xen	Thanh Quang	05/05/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Trường	2303205111781	Agribank
347	Nguyễn Văn Phụng	Thanh Quang	08/06/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phụng	2303206017369	Agribank
348	Trần Thị Ký	Thanh Quang	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Ký	2303206018168	Agribank
349	Đào Thị Nghiêm	Thanh Quang	20/10/1942	1	740.000	120.000	860.000	Dương Đình Quý	2303205064520	Agribank
350	Lê Thị Tạo	Thanh Quang	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Dương Hùng Phong	2303205051774	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
351	Dương Thị Tẹo	Thanh Quang	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	PhanThị Nguyệt	030038116386	Sacombank
352	Mạc Thị Khải	Thanh Quang	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Lâm Phúc Đoàn	2303205065762	Agribank
353	Nguyễn Thị Doan	Thanh Quang	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đình Giang	2303205175778	Agribank
354	Trần Thị Ngọ	Thanh Quang	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Trương Đình Tín	2303206018310	Agribank
355	Dương Thị Hoành	Thanh Quang	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Lương Thị Nguyệt	2303205212607	Agribank
356	Nguyễn Thị Cún	Thanh Quang	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Luyến	2303215007740	Agribank
357	Mạc Thị Sáu	Thanh Quang	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Hứa Duy Đệ	2303206018802	Agribank
358	Nguyễn Thị Vượng	Thanh Quang	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Dương Đình Châm	2303205207376	Agribank
359	Nguyễn Thị Châm	Thanh Quang	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hường	2303205232380	Agribank
360	Nguyễn Thị Sành	Thanh Quang	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Lương Đức Mạnh	2303205104229	Agribank
361	Lại Thị Oanh	Thanh Quang	19/05/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thế Long	2303205043697	Agribank
362	Hứa Duy Đệ	Thanh Quang	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Hứa Duy Đệ	2303206018802	Agribank
363	Nguyễn Thị Hin	Thanh Quang	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Thị Thúy	0978819145	Vietinbank
364	Nguyễn Thị Sừ	Thanh Quang	02/02/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Sừ	2303206017947	Agribank
365	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh Quang	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lương Bình Minh	2303205068334	Agribank
366	Mạc Văn Thứ	Thanh Quang	07/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Văn Thứ	2303206017845	Agribank
367	Trần Thị Quế	Thanh Quang	19/07/1938	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Nga	2303205259906	Agribank
368	Mạc Thị Liên	Thanh Quang	09/10/1926	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Đào	2303206024778	Agribank
369	Nguyễn Thị Thuận	Thanh Quang	01/01/1928	1	740.000	120.000	860.000	Doãn Thị Vang	2303205137517	Agribank
370	Nguyễn Thị Bắc	Thanh Quang	10/03/1931	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Thảo	2303205060378	Agribank
371	Hứa Thị Xuyến	Thanh Quang	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hường	2303206019125	Agribank
372	Nguyễn Thị Tình	Thanh Quang	01/01/1925	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Trí Nhẫn	2303205061030	Agribank
373	Nguyễn Văn Hanh	Thanh Quang	13/10/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Quyết	4603584135	BIDV
374	Nguyễn Thị Ty	Thanh Quang	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Vóc	8805943194	BIDV
375	Vũ Thị Hồng	Thanh Quang	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Hà	030038136778	Sacombank
376	Nguyễn Thị Thắng	Thanh Quang	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Tiến	2303211420867	Agribank
377	Mạc Thị Son	Thanh Quang	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mỳ	2303206024726	Agribank
378	Nguyễn Thị Nghi	Thanh Quang	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Mạnh Hoàn	4602193884	BIDV
379	Nguyễn Thị Hoàn	Thanh Quang	01/01/1964	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Khánh	8280101129006	MB Bank
380	Mạc Thị Lâm	Linh Khê	01/04/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Khương	2303206026490	Agribank
381	Vũ Thị Tuyết	Linh Khê	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Phượng	106005347961	Vietinbank
382	Vũ Thị Xập	Linh Khê	01/01/1928	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Kiên	0341007181749	Vietcombank
383	Trần Thị Thắm	Linh Khê	1931	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thu	1035444568	Vietcombank
384	Nguyễn Thị Chum	Linh Khê	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Lương Đức Tống	2301207000120	Agribank
385	Nguyễn Thị Hồng	Linh Khê	03/03/1935	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Đức	109869999674	Vietinbank
386	Trần Thị Dung	Linh Khê	01/06/1936	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Văn Đọc	2303206017930	Agribank
387	Nguyễn Thị Thiệu	Linh Khê	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hào	2303206017556	Agribank
388	Vũ Văn Đọc	Linh Khê	25/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Văn Đọc	2303206017930	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
389	Lương Quang Kết	Linh Khê	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Thảo	2303206024913	Agribank
390	Trần Thị Nhiễu	Linh Khê	16/02/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Hệ	4603872575	BIDV
391	Lương Thị Sy	Linh Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Thu Hiền	4602911095	BIDV
392	Lương Thị Viên	Linh Khê	10/04/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lưu Thị Lý	2303215004460	Agribank
393	Lương Thị Phận	Linh Khê	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Lương Thị Phận	2303206018230	Agribank
394	Trần Văn Trạc	Linh Khê	10/03/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Trạc	2303206026330	Agribank
395	Ngô Thị Nhiệm	Linh Khê	01/04/1943	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị vân	1054274506	Vietcombank
396	Dương Thị Cam	Linh Khê	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Ngà	2303215009355	Agribank
397	Đoàn Thị Minh	Cát Dương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Chúc	000008507152	SEABank
398	Trần Tiến Kiêm	Cát Dương	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Toàn	0967248323	MB
399	Trần Thị Kinh	Cát Dương	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Văn Hưởng	2303205130711	Agribank
400	Nguyễn Thị Năm	Cát Dương	01/01/1934	1	740.000	120.000	860.000	Lê Trọng Thịnh	0974294369	MB
401	Lê Thị Quỳ	Cát Dương	29/10/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mơ	31100000024088	SeABank
402	Hà Thị Lầm	Cát Dương	20/10/1939	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Thành	20001013923832	MSB
403	Trịnh Văn Tĩnh	Cát Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tiền	0987824584	MB
404	Trần Thị Toáy	Cát Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tiền	0987824584	MB
405	Nguyễn Thị Nhạn	Cát Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Thụ	1040888899	Vietcombank
406	Hà Tiến Thanh	Cát Dương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Hà Thị Huyền	0372811789	MSB
407	Nguyễn Thị Lịch	Cát Dương	01/10/1941	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Hải	0341007229161	Vietcombank
408	Nguyễn Văn Hoan	Cát Dương	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Thụ	1040888899	Vietcombank
409	Nguyễn Văn Mây	Cát Dương	01/05/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thúy	0341005017320	Vietcombank
410	Trịnh Thị Nắm	Cát Dương	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Ban	9704229201976793122	MB
411	Nguyễn Thị Chiện	Cát Dương	04/12/1941	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Hưng	2890306119	BIDV
412	Trịnh Thị Hiệu	Cát Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Đương	0982539711	MB
413	Nguyễn Thị Ký	Cát Dương	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thu Hà	4603950480	BIDV
414	Nguyễn Thị Tẹo	Cát Dương	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Thị	104871154465	Vietinbank
415	Nguyễn Văn Vu	Cát Dương	20/08/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Kha	2303205117867	Agribank
416	Nguyễn Thị Dụ	Cát Dương	20/05/1943	1	740.000	120.000	860.000	Dương Danh Thăng	1029595402	Vietcombank
417	Dương Thị Cầm	Cát Dương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Xuân Toàn	2313205133656	Agribank
418	Phạm Thị Loãn	Cát Dương	01/07/1939	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Nên	0341005064753	Vietcombank
419	Nguyễn Thị Tuân	Cát Dương	01/01/1924	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Xuân Sơn	2303205162080	Agribank
420	Trịnh Bá Chiểu	Cát Dương	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Mơ	20001013922385	MSB
421	Trịnh Thị Bấm	Cát Dương	01/01/1929	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Huê	101871064093	Vietinbank
422	Trịnh Thị Hy	Cát Dương	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tâm	0341007035716	Vietcombank
423	Nguyễn Thị Xòe	Cát Dương	01/01/1931	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Xuân Sơn	2303205162080	Agribank
424	Trịnh Thị Tẩy	Cát Dương	19/10/1932	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thu Huyền	105874209271	Vietinbank
425	Dương Thị Dự	Cát Dương	15/02/1932	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Dung	0720107925007	MB
426	Nguyễn Thị Nhỉ	Cát Dương	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Nền	2303249000306	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
427	Nguyễn Đình Trình	Cát Dương	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hằng	0963394384	Vietinbank
428	Nguyễn Thị Yên	Cát Dương	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Hương	1029985705	Vietcombank
429	Nguyễn Thị Quỳnh	Cát Dương	03/04/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Xuân Anh	1031252073	Vietcombank
430	Nguyễn Thị Nở	Cát Dương	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Hợp	109866949593	Vietinbank
431	Lê Thị Ly	Cát Dương	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Bá Đức	0541000321536	Vietcombank
432	Trịnh Xuân Áng	Cát Dương	01/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Xuân Tuấn	4604956959	BIDV
433	Trịnh Thị Phấn	Cát Dương	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Long	9961081678	Vietcombank
434	Trịnh Thị Mật	Cát Dương	26/06/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hoa	2303205130474	Agribank
435	Nguyễn Thị Nguyệt	Cát Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Bá Bền	108868311676	Vietinbank
436	Trịnh Thị Vượn	Cát Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Quyết	199768865555	MB
437	Phạm Thị Côn	Cát Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vân	0341007184695	Vietcombank
438	Trịnh Thị Vụ	Cát Dương	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Nghĩa	1028499418	Vietcombank
439	Dương Thị Đường	Cát Dương	21/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Kha	2303205117867	Agribank
440	Nguyễn Đình Soạn	Đại Lã	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Cường	0961822837	Vietinbank
441	Nguyễn Thị Nhữ	Đại Lã	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Nga	20994107	ACB
442	Nguyễn Đình Quyền	Đại Lã	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Lộc	9704229203465367210	MB
443	Nguyễn Thị Loan	Đại Lã	10/09/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Tài	0341007224883	Vietcombank
444	Nguyễn Thị Hạp	Đại Lã	21/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Phượng	4603189099	BIDV
445	Nguyễn Thị Vò	Đại Lã	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Cao Văn Đề	9704229228702838	MB
446	Nguyễn Thị Bướm	Đại Lã	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Chi	1047557706	Vietcombank
447	Nguyễn Bá Nhự	Đại Lã	14/01/1936	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Nhiễm	2303205136391	Agribank
448	Cao Văn Khuê	Đại Lã	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Cao Văn Đề	9704229228702838	MB
449	Nguyễn Thị Nhụt	Đại Lã	05/05/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lan	104870982120	Vietinbank
450	Nguyễn Đình Tám	Đại Lã	15/02/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hải	2311215007619	Agribank
451	Nguyễn Đình Số	Đại Lã	20/04/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Thám	108000656667	Vietinbank
452	Nguyễn Thị Xoang	Đại Lã	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Hanh	1030788231	Vietcombank
453	Nguyễn Thị Gục	Đại Lã	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Lộc	9704229203465367210	MB
454	Nguyễn Thị Tỳ	Đại Lã	12/02/1942	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Cao	2303205187929	Agribank
455	Nguyễn Thị Họp	Đại Lã	15/07/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lan	104870982120	Vietinbank
456	Nguyễn Thị Như	Đại Lã	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hạnh	20001013928677	MSB
457	Phan Thị Muỗm	Đại Lã	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Thám	108000656667	Vietinbank
458	Nguyễn Thị Côi	Đại Lã	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đăng Lư	104870781793	Vietinbank
459	Nguyễn Đình Liết	Đại Lã	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Nga	0341002105283	Vietcombank
460	Trần Thị Mùi	Kim Khê	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Tình	20001013916759	MSB
461	Nguyễn Thị Sự	Kim Khê	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Thị Lệ	0341006850354	Vietcombank
462	Nguyễn Thị Cầm	Kim Khê	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Hải	102868812728	Viettinbank
463	Nguyễn Thị Nơi	Kim Khê	01/03/1945	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Đông	20001013914380	MSB
464	Nguyễn Văn Vì	Kim Khê	08/03/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Qúi	2303205177087	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
465	Phạm Thị Cởn	Kim Khê	15/03/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Đức Huân	1031656289	Vietcombank
466	Lê Thị Soan	Kim Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Hào	0341006964653	Vietcombank
467	Nguyễn Thị Tuyến	Kim Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Trưởng	0341007122968	Vietcombank
468	Phạm Thị Hó	Kim Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Năm	7340101042017	MB
469	Hoàng Thị Mương	Kim Khê	22/03/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Thăng	0395610847	MB
470	Phạm Thị Thuận	Kim Khê	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Huệ	0341007038668	Vietcombank
471	Phạm Văn Diệm	Kim Khê	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hằng	0335157879	MB
472	Phạm Văn Sản	Kim Khê	09/08/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thuận	0341001980259	Vietcombank
473	Nguyễn Bá Đề	Kim Khê	15/07/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Đôn	1021680798	Vietcombank
474	Nguyễn Thị Sửa	Kim Khê	02/08/1941	1	740.000	120.000	860.000	Lưu Xuân Thọ	0341002001763	Vietcombank
475	Phạm Văn Phiếm	Kim Khê	11/08/1941	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Lợi	0341005062081	Vietcombank
476	Phạm Văn Bổ	Kim Khê	22/12/1941	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Năm	7340101042017	MB
477	Phạm Thị Sụ	Kim Khê	20/12/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Điểm	9704229201507548441	MB
478	Phạm Thị Cát	Kim Khê	06/05/1942	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Chuyên	9352762190	Vietcombank
479	Lê Thị Bột	Kim Khê	15/07/1943	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thanh	31100000387386	SeAbank
480	Phan Thanh Soạn	Kim Khê	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Đông	20001013914380	MSB
481	Đinh Thị Ải	Kim Khê	30/03/1930	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Hùng	0341006900314	Vietcombank
482	Vũ Thị Cẩn	Kim Khê	01/01/1933	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hương	1025906117	Vietcombank
483	Đồng Thị Nhớn	Kim Khê	25/04/1934	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thoan	0341005382541	Vietcombank
484	Phạm Thị Cải	Kim Khê	01/06/1935	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Thu	31100000465425	SEABank
485	Phạm Văn Chuân	Kim Khê	03/02/1936	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Sơn	107874962825	Vietinbank
486	Phạm Văn Sạ	Kim Khê	20/10/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Biên	0341007014358	Vietcombank
487	Phan Thị Tình	Kim Khê	04/05/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thuận	0341001980259	Vietcombank
488	Nguyễn Văn Duật	Kim Khê	15/05/1941	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Tâm	1022853627	Vietcombank
489	Trần Thị Duyên	Kim Khê	03/10/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Kim Dung	4602921012	BIDV
490	Nguyễn Thị Thu	Kim Khê	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thơ	0341007107080	Vietcombank
491	Phạm Văn Xượng	Kim Khê	08/04/1930	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Bình	0341007152382	Vietcombank
492	Phạm Thị Cậy	Kim Khê	08/04/1932	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Liễu	2303205155939	Agribank
493	Hoàng Thị Đắp	Kim Khê	01/01/1935	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Hàng	9704229204582121126	MB
494	Hoàng Thị Tý	Kim Khê	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Loan	000003204945	SEABank
495	Bùi Thị Nghi	Kim Khê	08/02/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Bắc	1060168688888	MB
496	Phạm Văn Kít	Kim Khê	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Kít	2303205225349	Agribank
497	Đinh Thị Lẫn	Kim Khê	01/01/1941	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vân Anh	102872450721	Vietinbank
498	Nguyễn Xuân Mã	Kim Khê	03/08/1944	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Thanh	0375256424	MB
499	Đinh Công Hoan	Kim Khê	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Thị Định	2303205140376	Agribank
500	Lê Thị Phú	Kim Khê	01/01/1942	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Hà	4602842867	BIDV
501	Bùi Thị Hoàn	Kim Khê	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phóng	0341007046872	Vietcombank
502	Phan Thị Lẫm	Kim Khê	01/01/1945	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Hải Triều	109877838518	Viettinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
503	Trần Văn Nghĩa	Kim Khê	10/04/1945	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Thị Nõn	0341007209956	Vietcombank
504	Phạm Thị Diễm	Kim Khê	01/01/1944	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Thị Vui	030097991339	Sacombank
505	Phùng Thị Tuyết	Kim Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Chỗi	103880455999	Vietinbank
506	Nguyễn Thị Thìn	Kim Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phóng	0341007046872	Vietcombank
507	Phan Thị Khiển	Kim Khê	01/01/1940	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Điều	19621111	Vietinbank
508	Lê Thị Siêu	Kim Khê	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Bá Kiệm	9377027492	Vietcombank
509	Đặng Thị Chừ	Kim Khê	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Ý	2303205170716	Agribank
510	Trịnh Thị Năm	Kim Khê	10/05/1939	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Bá Cương	104854899999	Vietinbank
511	Đoàn Thị Bấm	Kim Khê	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Dân	4615289999	BIDV
512	Đoàn Thị Động	Kim Khê	01/01/1932	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Đức Đoàn	9704229202104936443	MB
513	Phan Văn Sửu	Kim Khê	10/08/1935	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Đức Đoàn	9704229202104936443	MB
IV	**Người từ đủ 75 tuổi trở lên hưởng trợ cấp hưu trí (740.000đ/tháng)**				**417.360.000**	**68.160.000**	**485.520.000**			
1	Vương Thị Cường	Mạn Trà	10/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phách	0341000624647	Vietcombank
2	Vũ Thị Liễng	Mạn Trà	10/08/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Nhuận	2700105580001	MB
3	Vũ Xuân Ngữ	Mạn Trà	21/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Xuân Thạnh	0341001763549	Vietcombank
4	Nguyễn Thị Xuân	Mạn Trà	08/10/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vinh	00486673100001	MBV
5	Nguyễn Đức Vượng	Mạn Trà	30/07/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Khiết	4603618098	BIDV
6	Nguyễn Đức Sập	Mạn Trà	27/07/1948	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Ảnh	0341006894404	Vietcombank
7	Bùi Thị Tần	Mạn Trà	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thu	0775316072	Viettinbank
8	Trần Thị Ngát	Mạn Trà	24/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Xuân Thạnh	0341001763549	Vietcombank
9	Nguyễn Thị Nhâm	Mạn Trà	27/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Trịnh	1030166923	Vietcombank
10	Nguyễn Thị Thúy	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Lệ	0341007016121	Vietcombank
11	Nguyễn Đại Tuấn	Mạn Trà	16/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Duy Hoàng	109882172086	Vietinbank
12	Trần Thị Mùi	Mạn Trà	19/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Văn Tiệp	100887770222	Vietinbank
13	Vũ Hồng Cuông	Mạn Trà	21/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Hồng Cuông	4605216674	BIDV
14	Trần Thị Gấm	Mạn Trà	10/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Ảnh	0341006894404	Vietcombank
15	Nguyễn Thị Triều	Mạn Trà	27/12/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Đức	4605216638	BIDV
16	Nguyễn Thị Chúc	Mạn Trà	09/02/1956	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Thị Hương	4602633858	BIDV
17	Nguyễn Thị Chanh	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Kim Liên	6230047016	BIDV
18	Đoàn Thị Hoa	Mạn Trà	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Ly	4605217297	BIDV
19	Hồ Xuân Mỹ	Mạn Trà	01/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Xuân Mỹ	030898558285	Sacombank
20	Phạm Huy Ly	Mạn Trà	28/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Ly	4605217297	BIDV
21	Nguyễn Văn Minh	Mạn Trà	19/09/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Minh	8893598272	BIDV
22	Phạm Thị Phấn	Mạn Trà	02/10/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Nguyên	107889028999	Vietinbank
23	Phạm Thị Hạt	Mạn Trà	10/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Thị Thảnh	0341007124972	Vietcombank
24	Phạm Thị Mít	Mạn Trà	02/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Dương Văn Hội	0389355206	MB
25	Bùi Thị Im	Mạn Trà	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Vui	0341005779905	Vietcombank
26	Nguyễn Thị Tĩnh	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Tươi	98383883	VP Bank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
27	Nguyễn Thị Khang	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sĩ Pha	0922267899999	MB
28	Phạm Văn Nghĩa	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Nhang	1021757194	Vietcombank
29	Nguyễn Thị Bướm	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Nhang	1021757194	Vietcombank
30	Nguyễn Thị Tuyến	Mạn Trà	22/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tuyến	2303236061950	Agribank
31	Vũ Đình Bùi	Mạn Trà	14/04/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tuyến	2303236061950	Agribank
32	Nguyễn Thị Thì	Mạn Trà	11/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Tùng	1042202174	Vietcombank
33	Nguyễn Thị Nhân	Mạn Trà	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Tải	106881907113	Vietinbank
34	Trần Văn Nhẽ	Mạn Trà	22/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Nhẽ	788385871	VIB
35	Trần Văn Tô	Mạn Trà	05/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Tô	355383756	VIB
36	Hoàng Thị La	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị La	8838064707	BIDV
37	Nguyễn Quốc Đăng	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Quốc Đăng	4605217020	BIDV
38	Nguyễn Sỹ Khảm	Mạn Trà	06/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Khảm	4605217127	BIDV
39	Trịnh Thanh Bình	Mạn Trà	10/10/1945	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Huy Đôi	107844276666	Vietinbank
40	Trịnh Thị Mây	Mạn Trà	02/06/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Vẽ	030089262298	Sacombank
41	Lê Văn Báu	Mạn Trà	01/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị An	100867521682	Vietinbank
42	Phạm Thị Bản	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Vui	1013000976	Vietcombank
43	Nguyễn Thị Bầy	Mạn Trà	02/10/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Giang	8862865606	BIDV
44	Nguyễn Thị Tỉnh	Mạn Trà	24/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Hiệu	101881913512	Vietinbank
45	Kiều Thị Hay	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Kiệm	4605249971	BIDV
46	Nguyễn Thị Lan	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Cải	9395724413	Vietcombank
47	Trần Thị Quánh	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Núi	1056601873	Vietcombank
48	Nguyễn Bá Thảo	Mạn Trà	01/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Tươi	98383883	VP Bank
49	Nguyễn Thị Bình	Mạn Trà	01/03/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Vinh	9963989486	Vietcombank
50	Nguyễn Quang Quyền	Mạn Trà	28/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thủy	1023048756	Vietcombank
51	Đặng Thị Thiều	Mạn Trà	02/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Khảm	4605217127	BIDV
52	Phạm Thị Cần	Mạn Trà	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thanh	106876381942	Vietinbank
53	Phan Thị Chĩnh	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Huyền	4602634505	BIDV
54	Phạm Thị Liên	Mạn Trà	03/09/1951	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Kiệm	4605249971	BIDV
55	Trần Thị Ca	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thư	0341001961765	Vietcombank
56	Trần Thị Xoan	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Vôn	0341006883329	Vietcombank
57	Nguyễn Thị Thắm	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thủy	1023048756	Vietcombank
58	Nguyễn Sĩ Nội	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Hịch	136920101981	MB bank
59	Nguyễn Thị Hỡi	Mạn Trà	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thủy	1023048756	Vietcombank
60	Phạm Thị Khoai	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Lương	104874764191	Vietinbank
61	Nguyễn Thị Tuyết	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Hoạt	101870708628	Vietinbank
62	Nguyễn Đình Huỳnh	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Hoạt	101870708628	Vietinbank
63	Nguyễn Sỹ Hy	Mạn Trà	26/11/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thía	102878736694	Vietinbank
64	Nguyễn Thị Diện	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Thanh	2303205071141	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
65	Hồ Duy Đáp	Mạn Trà	16/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Duy Thành	2303205138401	Agribank
66	Phạm Huy Sô	Mạn Trà	11/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Cải	0341006803551	Vietcombank
67	Vũ Thị Tý	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lò Thị Xuân	0341007226335	Vietcombank
68	Nguyễn Sỹ Yêm	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sĩ Trường	9397890668	Vietcombank
69	Hồ Thị Qũy	Mạn Trà	24/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phan Hữu Nguyên	0341007229567	Vietcombank
70	Nguyễn Đình Đáp	Mạn Trà	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Bộ	104000214506	Vietinbank
71	Trịnh Thị Tuế	Mạn Trà	05/05/1952	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mơ	20001013919693	MSB
72	Nguyễn Xuân Tần	Mạn Trà	20/05/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Cần	9982209328	Vietcombank
73	Phạm Thị Hiến	Mạn Trà	04/08/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Cần	9982209328	Vietcombank
74	Nguyễn Đình Động	Mạn Trà	24/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Thị Thành	0341007124972	Vietcombank
75	Đặng Thị Vân	Mạn Trà	01/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hòa	100891833888	Vietinbank
76	Trần Văn Cứ	Mạn Trà	02/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hòa	100891833888	Vietinbank
77	Trần Thị Thảo	Mạn Trà	12/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tuyền	2231928989999	MB
78	Nguyễn Thị Tảo	Mạn Trà	10/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Doanh	109880135310	Vietinbank
79	Hồ Xuân Tiến	Mạn Trà	12/12/1947	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Thị Sáu	0341006865771	Vietcombank
80	Nguyễn Thị Lậm	Mạn Trà	02/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Chinh	1047316545	Vietcombank
81	Nguyễn Thị Lãi	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Soạn	1012759708	Vietcombank
82	Vũ Thị Nghệ	Mạn Trà	02/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Huệ	4605217136	BIDV
83	Nguyễn Sỹ Huệ	Mạn Trà	15/10/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Huệ	4605217136	BIDV
84	Nguyễn Bá Trợ	Mạn Trà	10/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tuyền	2231928989999	MB
85	Nguyễn Thị Bẹ	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Len	101887189888	Vietinbank
86	Nguyễn Thị Bắc	Mạn Trà	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Nhẽ	788385871	VIB
87	Nguyễn Đình Kiểm	Mạn Trà	03/06/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Trưởng	1027754626	Vietcombank
88	Nguyễn Sỹ Tĩnh	Mạn Trà	10/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Tĩnh	4605217950	BIDV
89	Vương Thị Nhiễu	Mạn Trà	10/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Sỹ Hịch	136920101981	MB
90	Nguyễn Thị Bướm	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Bướm	398242993	VIB
91	Phạm Huy Tùng	Mạn Trà	08/101950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Tùng	1042202174	Vietcombank
92	Trần Thị Thơm	Mạn Trà	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Thị Lừng	1028656747	Vietcombank
93	Nguyễn Hữu Tặng	Mạn Trà	06/06/1952	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mơ	20001013919693	MSB
94	Phạm Văn Thái	Mạn Trà	12/11/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Doanh	109880135310	Viettinbank
95	Hồ Thị Thêu	Mạn Trà	02/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Giang	2303198259999	Agribank
96	Nguyễn Thị Lưu	Mạn Trà	28/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hữu Nhẹ	1707198186868	Techcombank
97	Trần Thị Tám	Mạn Trà	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Tuy	106000537693	Vietinbank
98	Nguyễn Văn Lệ	Mạn Trà	02/10/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Lệ	8836052229	BIDV
99	Phạm Huy Thoại	Mạn Trà	09/02/1946	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Thoại	4605217057	BIDV
100	Trần Đình Luyến	Mạn Trà	18/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Vui	19070905495010	Techcombank
101	Nguyễn Hữu Quỳnh	Mạn Trà	03/07/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hữu Phái	0341000618694	Vietcombank
102	Nguyễn Quang Hoạch	Mạn Trà	15/08/1951		740.000	80.000	820.000	Nguyễn Quang Hùng	109886097084	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
103	Phạm Thị Lưu	Mạn Trà	02/10/1951		740.000		740.000	Nguyễn Hữu Phái	0341000618694	Vietcombank
104	Bùi Thị Tía	Thượng Dương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Ngọc Thường	0341000662384	Vietcombank
105	Nguyễn Hồng Quân	Thượng Dương	10/10/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hồng Quân	4605215848	BIDV
106	Đặng Văn Lịch	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hiền	1023324464	Vietcombank
107	Nguyễn Văn Thủy	Thượng Dương	05/08/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chính	0341007194400	Vietcombank
108	Nguyễn Thị Trắng	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chính	0341007194400	Vietcombank
109	Bùi Thị Vẻ	Thượng Dương	10/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Vẻ	4605216188	BIDV
110	Nguyễn Văn Giáp	Thượng Dương	20/07/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Giáp	4605215875	BIDV
111	Nguyễn Văn Sứ	Thượng Dương	06/02/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Sứ	4605215981	BIDV
112	Đặng Thị Tẹo	Thượng Dương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tứ	3000100061370012	Coop bank
113	Phạm Thị Diện	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Yến	0341007190222	Vietcombank
114	Đặng Thị Khanh	Thượng Dương	28/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Khanh	2303205251798	Agribank
115	Đặng Thị Bền	Thượng Dương	02/08/1953	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thanh An	41510012005	TP Bank
116	Đặng Thị Thủy	Thượng Dương	05/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Quang Khánh	1017300848	Vietcombank
117	Đặng Văn Tầm	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Tới	0865866118	MB
118	Đoàn Thị Phiến	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phượng	4605216221	BIDV
119	Đặng Thị Bé	Thượng Dương	01/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Giáp	4605215875	BIDV
120	Đồng Thị Thanh	Thượng Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Dung	1023567899	Vietcombank
121	Nguyễn Văn Quát	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Nhung	4602634499	BIDV
122	Trần Thị Hon	Thượng Dương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Sứ	4605215981	BIDV
123	Đặng Thị Mát	Thượng Dương	22/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Duy Thinh	974106352	VIB
124	Cấn Thị Đáng	Thượng Dương	02/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tình	1034416682	Vietcombank
125	Phạm Thị Thắm	Thượng Dương	14/04/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Phương	4602634471	BIDV
126	Đặng Đức Nhẫm	Thượng Dương	02/09/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Đức Nhẫm	8854982625	BIDV
127	Nguyễn Thị Thành	Thượng Dương	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Bính	197523266666	Vietinbank
128	Nguyễn Thị Lượng	Thượng Dương	20/03/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Hồng Hạnh	4602622281	BIDV
129	Nguyễn Thị Mùa	Thượng Dương	02/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thắm	2303205265083	Agribank
130	Đặng Thị Tình	Thượng Dương	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thúy	104861485999	Vietinbank
131	Vương Thị Thảo	Thượng Dương	18/09/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Quỳnh	4601150664	BIDV
132	Nguyễn Đức Thiêm	Thượng Dương	18/12/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Quỳnh	4601150664	BIDV
133	Công Thị Dớp	Thượng Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Công Thị Dớp	4605216115	BIDV
134	Vũ Thị Toan	Thượng Dương	01/01/1955	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hiến	8810290025	BIDV
135	Đặng Thị Bút	Thượng Dương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Minh Quốc	4605216027	BIDV
136	Nguyễn Thị Gái	Thượng Dương	02/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Nhung	4602634499	BIDV
137	Nguyễn Thị Thà	Thượng Dương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chỉnh	0393167568	MB
138	Nguyễn Văn Đường	Thượng Dương	25/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Kỳ	1018875909	Vietcombank
139	Phạm Thị Thắm	Thượng Dương	10/04/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Nghĩa	2303205195470	Agribank
140	Nguyễn Văn Phượng	Thượng Dương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phượng	4605216221	BIDV

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
141	Hoàng Thị Nghĩa	Thượng Dương	16/05/1951	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Trọng Bắc	8845996687	BIDV
142	Nguyễn Văn Sính	Thượng Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Sính	8896092417	BIDV
143	Phạm Thị Nhu	Thượng Dương	01/01/1938	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Nhu	4605215802	BIDV
144	Đặng Thị Ngà	Thượng Dương	10/06/1938	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Lư	8806052189	BIDV
145	Đặng Văn Phôi	Thượng Dương	02/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Phôi	4605216212	BIDV
146	Phạm Thị Dung	Thượng Dương	10/10/1951		740.000	.	740.000	Nguyễn Thị Phương	0341007024013	Vietcombank
147	Nguyễn Đình Thường	An Hoàng	20/02/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hoài	4603186027	BIDV
148	Trần Thị Tính	An Hoàng	01/02/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hôm	4604851841	BIDV
149	Nguyễn Thị Hồng	An Hoàng	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mậu	0366457622	LP Bank
150	Đặng Thị Đận	An Hoàng	13/03/1952	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Ánh	98614327	VP Bank
151	Đặng Văn Chi	An Hoàng	15/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Thùy	0341005067063	Vietcombank
152	Đặng Thị Thắm	An Hoàng	20/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Thuật	8821399271	BIDV
153	Trần Văn Thuần	An Hoàng	23/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Liên	4604917789	BIDV
154	Trịnh Thị Tâm	An Hoàng	25/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Liên	4604917789	BIDV
155	Vương Thị Cư	An Hoàng	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Liên	4604917789	BIDV
156	Trần Thị Bê	An Hoàng	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Quang Huy	2700105150007	MB
157	Trần Thị Soạt	An Hoàng	20/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Nghĩa	7059332268	VBSP
158	Nguyễn Thị Luận	An Hoàng	10/07/1954	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Vui	98384267	VP Bank
159	Nguyễn Đình Đức	An Hoàng	02/06/1953	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Vui	98384267	VP Bank
160	Đặng Văn Thủy	An Hoàng	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Quyên	770369842722	Techcombank
161	Trịnh Thị Đón	An Hoàng	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Tuyết	4604917497	BIDV
162	Vũ Thị Thược	An Hoàng	04/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Phường	2303236111974	Agribank
163	Đặng Văn Thuật	An Hoàng	11/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Văn Thuật	8821399271	BIDV
164	Vương Đình Kiên	An Hoàng	22/06/1947	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Kiên	8851399440	BIDV
165	Đặng Đức Nghinh	An Hoàng	04/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Đức Nghinh	8831399352	BIDV
166	Phạm Văn Thành	An Hoàng	15/08/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Thành	8841399636	BIDV
167	Phạm Văn Cầm	An Hoàng	25/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Cầm	2303205251230	Agribank
168	Đỗ Thị Sửu	An Hoàng	19/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Việt	0341007081255	Vietcombank
169	Phạm Mạnh Hùng	An Hoàng	19/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Mạnh Hùng	2303205235887	Agribank
170	Đặng Huy Nhân	An Hoàng	12/04/1940	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Huy Nhân	107883381358	Vietinbank
171	Trần Như Quỳnh	An Hoàng	15/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Như Quỳnh	4604917503	BIDV
172	Đinh Văn Đủ	An Hoàng	10/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Văn Dư	1048474459	Vietcombank
173	Nguyễn Văn Lập	An Hoàng	26/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngoan	1032910443	Vietcombank
174	Vương Đình Thiệu	An Hoàng	18/03/1948	1	740.000	120.000	860.000	Vương Thị Thúy	4604900132	BIDV
175	Hoàng Văn Hiệu	An Hoàng	15/07/1948	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Văn Hội	1017112911	Vietcombank
176	Vương Đình Nghị	An Hoàng	10/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Nghị	8881399071	BIDV
177	Vương Đình Tuyển	An Hoàng	07/11/1947	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Hải	109876736431	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
178	Phạm Thị Hồng	An Hoàng	01/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Hải	109876736431	Vietinbank
179	Phạm Thị Ngắm	An Hoàng	01/12/1948	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Tiến Dũng	4604939756	BIDV
180	Trần Thị Việt	An Hoàng	10/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Vương Thị Hoan	0341001528525	Vietcombank
181	Trần Thị Chanh	An Hoàng	28/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Kim	2303205225877	Agribank
182	Vương Đình Qúy	An Hoàng	10/06/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Duyên	0341005791451	Vietcombank
183	Đinh Văn Huân	An Hoàng	23/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Thị Thuận	2303205120470	Agribank
184	Trần Thị Lập	An Hoàng	16/12/1947	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Văn Ngọc	1029543498	Vietcombank
185	Nguyễn Thị Phước	An Hoàng	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thuận	034908686	MB
186	Đinh Thị Thêu	An Hoàng	15/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vương Quốc Cử	4604917451	BIDV
187	Nguyễn Thị Quỳnh	An Hoàng	10/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vương Thừa Vũ	4602943919	BIDV
188	Vương Đình Hùng	An Hoàng	19/08/1945	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Hùng	4604917655	BIDV
189	Vương Đình Đan	An Hoàng	15/12/1936	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Tư	8880496838	BIDV
190	Vương Quốc Cử	An Hoàng	07/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vương Quốc Cử	4604917451	BIDV
191	Đinh Văn Hạnh	An Hoàng	12/07/1935	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Ngoãn	4602913736	BIDV
192	Nguyễn Thị Tuyết	An Hoàng	06/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Vương Đình Bàng	0341007221641	Vietcombank
193	Vương Đình Bàng	An Hoàng	12/09/1951	1	740.000	40.000	780.000	Vương Đình Bàng	0341007221641	Vietcombank
194	Cấn Thị Lại	Kim Bịch	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nghĩa	2303236019788	Agribank
195	Nguyễn Thanh Sắc	Kim Bịch	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Chanh	0341007097909	Vietcombank
196	Nguyễn Thị Hý	Kim Bịch	07/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hà	2303206000185	Agribank
197	Nguyễn Đình Tỉnh	Kim Bịch	05/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Lan	0341001520527	Vietcombank
198	Nguyễn Chí Phức	Kim Bịch	10/08/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tình	0341007056902	Vietcombank
199	Vũ Đình Tỵ	Kim Bịch	21/06/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Yến	0341006821804	Vietcombank
200	Nguyễn Thị Lửng	Kim Bịch	06/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Phúc Thuấn	388902252	VIB
201	Nguyễn Văn Phú	Kim Bịch	21/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Nhung	100878872646	Vietinbank
202	Nguyễn Thị Đỗ	Kim Bịch	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Tuyền	0341005318057	Vietcombank
203	Nguyễn Mạnh Liệt	Kim Bịch	15/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Phong	1028739085	Vietcombank
204	Lê Thị Bắc	Kim Bịch	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Yến	0341006821804	Vietcombank
205	Vũ Phúc Thuấn	Kim Bịch	09/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Phúc Thuấn	388902252	VIB
206	Bùi Thị Cộn	Kim Bịch	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Tân	0985340755	MB
207	Nguyễn Thị Lữ	Kim Bịch	20/05/1949	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Lệ	0341007016121	Vietcombank
208	Lê Thị Hồng	Kim Bịch	18/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Nhung	100878872646	Vietinbank
209	Bùi Thị Thảo	Kim Bịch	12/11/1950	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Đình Pha	4604917406	BIDV
210	Cấn Đình Pha	Kim Bịch	15/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Đình Pha	4604917406	BIDV
211	Nguyễn Thị Chúc	Kim Bịch	25/04/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Quang Thành	0338135540	MB
212	Triệu Anh Lừng	Kim Bịch	25/04/1951	1	740.000	120.000	860.000	Lục Thị Quân	2303014221822	Agribank
213	Vũ Phúc Vóc	Kim Bịch	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Phúc Vóc	4604917664	BIDV
214	Vũ Phúc Hoàn	Kim Bịch	10/10/1942	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Phúc Hoàn	4604917460	BIDV
215	Vũ Thị Mười	Kim Bịch	22/09/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Huy Hổ	0974878886	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
216	Hoàng Thị An	Kim Bịch	03/03/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hoa	0341001532824	Vietcombank
217	Ngô Thị Liễu	Kim Bịch	05/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Minh Trọng	9977514111	Vietcombank
218	Đồng Văn In	Kim Bịch	19/08/1946	1	740.000	120.000	860.000	Đồng Văn Thu	1015993237	Vietcombank
219	Vương Thị Thảo	Kim Bịch	24/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Huyền	108871230730	Vietinbank
220	Cấn Đình Đệ	Kim Bịch	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Huyền	108871230730	Vietinbank
221	Trần Thị Luyến	Kim Bịch	02/07/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Bá Thủy	987287396	VIB
222	Đào Thị Vân	Kim Bịch	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Đào Thị Vân	922688299	VIB
223	Phạm Thị Bé	Kim Bịch	12/05/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Ninh	8888865938396	Agribank
224	Vũ Đình Huấn	Kim Bịch	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Thị Vinh	1017533086	Vietcombank
225	Cấn Đình Bâm	Kim Bịch	24/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Yến	2303197956886	Agribank
226	Nguyễn Xuân Chiến	Kim Bịch	26/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Chiến	4604917479	BIDV
227	Nguyễn Thị Nhàn	Kim Bịch	25/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nhàn	4604917619	BIDV
228	Lê Thị Tân	An Xá	15/08/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Vĩ	4602911475	BIDV
229	Vũ Thị Vân	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Quân	0510147568008	MB
230	Trần Thị Tuyến	An Xá	10/10/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thoa	0660100640007	MB
231	Lê Khả Quỳnh	An Xá	10/10/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Quỳnh	383514402	VIB
232	Lê Công Sửu	An Xá	03/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Phương	0341006892894	Vietcombank
233	Vũ Thị Tuyến	An Xá	10/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Tuyến	385935980	VIB
234	Lê Khả Biên	An Xá	08/10/1946	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Tuyến	385935980	VIB
235	Lê Thị Dân	An Xá	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Phương	0341006892894	Vietcombank
236	Lê Khả Khương	An Xá	01/02/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Trường	2303211421271	Agribank
237	Nguyễn Thị Khoai	An Xá	20/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Trường	2303211421271	Agribank
238	Vũ Thị Nhân	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Quỳnh	383514402	VIB
239	Trần Thế Chiến	An Xá	01/05/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Chiến	2303206022300	Agribank
240	Doãn Thị Tần	An Xá	01/01/1953	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Ngọc Hải	0967552881	Vietinbank
241	Vũ Đình Bình	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Bình	2303206021740	Agribank
242	Nguyễn Thị Quyền	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Bình	2303206021740	Agribank
243	Lê Khả Phương	An Xá	01/02/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Tươi	0341000629189	Vietcombank
244	Nguyễn Thị Thanh	An Xá	21/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phú	2303249004155	Agribank
245	Phạm Văn Quân	An Xá	14/04/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hiếu	0961143473	Agribank
246	Phạm Công Phán	An Xá	01/05/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Bình	1020459294	Vietcombank
247	Bùi Thị Quy	An Xá	15/08/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Bình	1020459294	Vietcombank
248	Lê Thị Mùi	An Xá	17/07/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Lập	0341006028277	Vietcombank
249	Lê Thị Viết	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hằng	0341007165134	Vietcombank
250	Vũ Đình Duyên	An Xá	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hằng	0341007165134	Vietcombank
251	Phạm Thị Toan	An Xá	02/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Vạn	2303206022142	Agribank
252	Lưu Thị Mùi	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Vinh	4610883496	BIDV
253	Trần Thế Tấn	An Xá	03/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Mai	1027168906	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
254	Lê Thị Phương	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hường	98606025	VP Bank
255	Lê Khả Tý	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Hiên	2303206022194	Agribank
256	Phạm Thị Gái	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đăng Phúc	2303249002671	Agribank
257	Trần Thị Bướm	An Xá	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tú	98356614	VP Bank
258	Trần Thế Đạo	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Đương	9352158288	Vietcombank
259	Nguyễn Thị Tiếp	An Xá	08/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đồng Tuấn	0896911172	HD Bank
260	Đinh Thị Nga	An Xá	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0341002044451	Vietcombank
261	Lê Đình Trọng	An Xá	05/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Nhàn	4603956558	BIDV
262	Vũ Đình Lân	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Vân Hằng	2303215005614	Agribank
263	Nguyễn Thị Thuận	An Xá	12/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Tuyền	0366188686	MB
264	Phạm Công Khanh	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Diệp Quỳnh	0345740744	MB
265	Doãn Thị Hòa	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Qúy	4602911411	BIDV
266	Lê Khả Cung	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Sáng	2303205229356	Agribank
267	Nguyễn Thị Tuệ	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Luyến	0341001521028	Vietcombank
268	Lê Đình Đôi	An Xá	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Đôi	2303206016140	Agribank
269	Trần Thế Thiều	An Xá	02/02/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hương	104871229567	Vietinbank
270	Nguyễn Đức Hữu	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Hữu	2303249005129	Agribank
271	Nguyễn Thị Vang	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vang	1057758045	Vietcombank
272	Nguyễn Thị Tình	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tình	983168031	VIB
273	Trần Thế Đạt	An Xá	02/05/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hải Ly	8800168234	BIDV
274	Vũ Thị Đậy	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thủy	100870596656	Vietinbank
275	Bùi Đức Phong	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Doãn Thị Hậu	2303205122208	Agribank
276	Vũ Thị Lầm	An Xá	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Ngọc Anh	0334472523	MB
277	Trần Thế Đạm	An Xá	01/03/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Huyền	0365510840	Vietinbank
278	Nguyễn Thị Hiền	An Xá	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Hương	0341001886072	Vietcombank
279	Trần Thế Sự	An Xá	10/12/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Dự	4604840645	BIDV
280	Vũ Thị Tuyến	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Hưng	0341001589138	Vietcombank
281	Nguyễn Thị Lý	An Xá	01/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Sơn	5612205005361	Agribank
282	Nguyễn Thị Lừng	An Xá	10/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hằng	2303205232837	Agribank
283	Trần Xuân Lập	An Xá	01/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Hằng	2303205232837	Agribank
284	Nguyễn Thị Dục	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Khánh	0602338336666	MB
285	Vũ Thị Chỉ	An Xá	12/07/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thái	4605159681	BIDV
286	Trần Thị Thuyền	An Xá	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Khánh	0602338336666	MB
287	Phạm Thị Năm	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Dung	0341007008067	Vietcombank
288	Trần Thị Xuyến	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Hưng	4633187483	BIDV
289	Phùng Thị Đôn	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thoa	0341001638508	Vietcombank
290	Vũ Thị Bé	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Vinh	2303205062968	Agribank
291	Lê Thị Gái	An Xá	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thủy	0341007081235	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
292	Lê Thị Thược	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Lực	2303205107682	Agribank
293	Vũ Đình Khánh	An Xá	10/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Khánh	1019937587	Vietcombank
294	Trần Thị Đông	An Xá	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thơm	0501000063508	Vietcombank
295	Lê Công Tuyên	An Xá	07/09/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Tuyên	2303206021582	Agribank
296	Vũ Thị Phớn	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Liên	8861060657	BIDV
297	Lê Công Vĩnh	An Xá	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Liên	8861060657	BIDV
298	Vũ Đình Phú	An Xá	12/09/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Trọng Huynh	4602911484	BIDV
299	Lê Đình Dẫn	An Xá	02/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Dũng	9969777962	Vietcombank
300	Nguyễn Thị Thảo	An Xá	05/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Công Tĩnh	0378033288	MB
301	Trần Thế Thường	An Xá	10/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Thường	2303205121500	Agribank
302	Vũ Đình Kỷ	An Xá	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Kỷ	2303206022296	Agribank
303	Lê Thị Bé	An Xá	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Cường	1025273700	Vietcombank
304	Lê Thị Thu	An Xá	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nhung	2303205235677	Agribank
305	Cấn Thị Bốn	An Xá	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Bốn	2303205246428	Agribank
306	Lê Thị Viết	An Xá	01/04/1932	1	740.000	120.000	860.000	Lê Khả Sơn	9977216334	Vietcombank
307	Đoàn Thị Chương	An Xá	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Thị Hiền	4603944234	BIDV
308	Trần Thị Lượng	An Xá	01/01/1953	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Mùi	0341005910190	Vietcombank
309	Trần Thế Nam	An Xá	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Bộ	7610104759007	MB
310	Doãn Thế Tiếp	An Xá	14/04/1951	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Hữu	0341006839239	Vietcombank
311	Phạm Hồng Thủ	An Xá	05/07/1946	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Loan	2508198300	Techcombank
312	Lê Đình Vũ	An Xá	02/02/1935	1	740.000	120.000	860.000	Lê Đình Vũ	2303215010695	Agribank
313	Trần Thế Phan	An Xá	12/11/1928	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thế Phan	2303215010716	Agribank
314	Lê Thị Gái	An Xá	13/05/1952	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Tình	98542407	VP Bank
315	Phạm Công Kiểm	An Xá	17/06/1943	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vui	2303215003648	Agribank
316	Phạm Thị Mát	An Xá	11/05/1951	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hằng	0341005802898	Vietcombank
317	Bùi Đức Hội	Trực Lương	13/03/1945	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Đức Hội	2303206022005	Agribank
318	Lê Thị Chén	Trực Lương	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Dung	1050727938	Vietcombank
319	Đỗ Thị Chản	Trực Lương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Văn Dũng	0789257022	MB
320	Ngô Văn Kết	Trực Lương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Ngô Văn Quản	107004264877	Vietinbank
321	Đoàn Văn Gắng	Trực Lương	01/10/1947	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Thị Hoa	030092694530	Sacombank
322	Nguyễn Văn Lâm	Trực Lương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Châm	98380205	VP Bank
323	Đào Thị Chung	Trực Lương	01/01/1953	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Châm	98380205	VP Bank
324	Vũ Thị Lanh	Trực Lương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Văn Dần	2303236160686	Agribank
325	Ngô Thị Mai	Trực Lương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Dương	0965901751	MB
326	Ngô Thị Gấm	Trực Lương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1022463835	Vietcombank
327	Phan Thị Cang	Trực Lương	05/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Cang	186048415128	LP bank
328	Trần Xuân Huynh	Trực Lương	13/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Xuân Đang	0341007197583	Vietcombank
329	Trần Thị Hanh	Trực Lương	25/05/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Đức	2303206001527	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
330	Mai Thị Việt	Trực Lương	01/01/1943	1	740.000	120.000	860.000	Mai Thị Việt	2303215010689	Agribank
331	Nguyễn Thị Khuyến	Trực Lương	12/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Oanh	2303205178697	Agribank
332	Trần Văn Bảo	Trực Lương	01/01/1939	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Bảo	2303249002563	Agribank
333	Lê Thị Phê	Trực Lương	10/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Liêu Kim Thanh	19071662981015	Techcombank
334	Phạm Thị Chũi	Trực Lương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Chũi	2303205177773	Agribank
335	Nguyễn Xuân Hạnh	Trực Lương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1034091466	Vietcombank
336	Bùi Thị Kỹ	Trực Lương	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Mai	19071939862019	Techcombank
337	Trần Hữu Nhị	Trực Lương	21/06/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Hữu Hiệu	107004160189	Vietinbank
338	Nguyễn Thị Vườn	Trực Lương	27/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Huệ	0341007214802	Vietcombank
339	Vũ Thế Học	Trực Lương	16/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thế Học	2303205251890	Agribank
340	Nguyễn Hữu Trang	Trực Lương	01/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hữu Cảnh	0341007177680	Vietcombank
341	Hoàng Vân	Trực Lương	05/07/1945	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Văn Trang	979286333	VP Bank
342	Vũ Thị Mỳ	Trực Lương	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Hải	6230272289	BIDV
343	Lê Thị Mùa	Trực Lương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đức Cương	1030344099	Vietcombank
344	Vũ Thị Hằng	Trực Lương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Phú	106884768197	Vietinbank
345	Nguyễn Xuân Động	Trực Lương	01/07/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Phú	106884768197	Vietinbank
346	Trần Đức Bảo	Trực Lương	01/06/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đức Cương	1030344099	Vietcombank
347	Nguyễn Thị Thôn	Trực Lương	13/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Lừng	104874142135	Vietinbank
348	Trần Thị Vê	Trực Lương	15/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Đạo	2303206021944	Agribank
349	Nguyễn Xuân Đạo	Trực Lương	05/09/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Đạo	2303206021944	Agribank
350	Nguyễn Thị Sửu	Trực Lương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hữu Tịnh	2303249002709	Agribank
351	Doãn Thế Hán	Trực Lương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Doãn Thị Hậu	2303205122208	Agribank
352	Trần Kim Tiếp	Trực Lương	01/09/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thương	4602852273	BIDV
353	Trần Thị Điểm	Trực Lương	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Kim Thép	2303225256789	Agribank
354	Trần Kim Síu	Trực Lương	09/11/1945	1	740.000	120.000	860.000	Ngô Thị Kim Anh	0341007083881	Vietcombank
355	Trần Thị Đãi	Trực Lương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Ngô Thị Kim Anh	0341007083881	Vietcombank
356	Trần Bình	Trực Lương	09/12/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thinh	2303205176163	Agribank
357	Trần Thị Tính	Trực Lương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Văn Trang	979286333	VP Bank
358	Nguyễn Thị Minh	Trực Lương	02/02/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Minh	2303205166124	Agribank
359	Nguyễn Hữu Kháng	Trực Lương	08/04/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hữu Kháng	0341007164024	Vietcombank
360	Vũ Thị Đào	Đông Thôn	26/01/1955	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Công Mùi	2303206021530	Agribank
361	Nguyễn Huy Ảnh	Đông Thôn	10/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Huy Ảnh	2303205187958	Agribank
362	Nguyễn Thị Hà	Đông Thôn	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Tuấn	2300205823039	Agribank
363	Đoàn Thị Lý	Đông Thôn	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Hồ Thị Hồng Lê	0341007016074	Vietcombank
364	Nguyễn Huy Dũng	Đông Thôn	15/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Huy Dũng	2303206021524	Agribank
365	Vũ Đình Thử	Đông Thôn	08/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Kiểm	1026375727	Vietcombank
366	Vũ Thị Kiểm	Đông Thôn	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Chiến	1058675228	Vietcombank
367	Vũ Đình Kim	Đông Thôn	01/05/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Khuyên	1040668769	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
368	Vũ Thị Tòng	Đông Thôn	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Khuyên	1040668769	Vietcombank
369	Trần Thị Sỹ	Đông Thôn	03/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Nguyệt	0986506036	Vietinbank
370	Phạm Thị Đích	Đông Thôn	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Bùi Thị Ngọc Oanh	030080780024	Sacombank
371	Vũ Thị Mâu	Đông Thôn	10/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Kiên	9974649895	Vietcombank
372	Trần Thị Ứng	Đông Thôn	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Hoa	4602903205	BIDV
373	Nguyễn Thị Bằng	Đông Thôn	06/04/1954	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Mùi	104000090326	Vietinbank
374	Nguyễn Huy Thiện	Đông Thôn	10/05/1939	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hà	4605006361	BIDV
375	Đặng Thị Bày	Thanh Quang	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Quang Chúc	2303206024886	Agribank
376	Vũ Thị Nhung	Thanh Quang	07/02/1946	1	740.000	120.000	860.000	Tô Thị Hoa	7099999968	Techcombank
377	Nguyễn Thị Tơ	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Cầm	2303206018100	Agribank
378	Hà Thị Não	Thanh Quang	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Dy	2303206018378	Agribank
379	Đinh Thị Can	Thanh Quang	26/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Minh Thọ	2303205226233	Agribank
380	Vũ Thị Nhu	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Công	030075697127	Sacombank
381	Nguyễn Thị Nhỡ	Thanh Quang	26/03/1949	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Viết Tô	2303206021077	Agribank
382	Nguyễn Văn Nhàn	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Bình	107760479325	LP Bank
383	Lưu Thị Xoan	Thanh Quang	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lưu Thị Xoan	2303206017540	Agribank
384	Hoàng Văn Lộc	Thanh Quang	10/05/1946	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Văn Lộc	2303206017976	Agribank
385	Nguyễn Văn Cầm	Thanh Quang	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Cầm	2303206018100	Agribank
386	Nguyễn Thị Tuột	Thanh Quang	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mai	0341007069955	Vietcombank
387	Nguyễn Văn Dy	Thanh Quang	03/03/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Dy	2303206018378	Agribank
388	Nguyễn Văn Vụ	Thanh Quang	14/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Vụ	2303249005141	Agribank
389	Dương Đình Thạch	Thanh Quang	04/07/1950	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Bột	2311205114375	Agribank
390	Đỗ Thị Bột	Thanh Quang	05/08/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Thị Bột	2311205114375	Agribank
391	Nguyễn Văn Tiến	Thanh Quang	17/03/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tiến	2303206018116	Agribank
392	Nguyễn Thị Dung	Thanh Quang	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Dung	2303205260050	Agribank
393	Dương Đình Lung	Thanh Quang	03/03/1948	1	740.000	120.000	860.000	Dương Đình Lung	2303206001533	Agribank
394	Nguyễn Thị Hiến	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chế	2303206026058	Agribank
395	Quan Thị Mến	Thanh Quang	02/06/1949	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Đình Thuần	2311205191449	Agribank
396	Phạm Thị Lan	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Hường	0341001956846	Vietcombank
397	Quan Thế Sơn	Thanh Quang	20/07/1950	1	740.000	120.000	860.000	Quan Thế Sơn	2303195069999	Agribank
398	Nguyễn Văn Khiêm	Thanh Quang	12/08/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Dung	2303205260050	Agribank
399	Đặng Sỹ Tường	Thanh Quang	02/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Sỹ Tường	2303206018390	Agribank
400	Mạc Thị Bình	Thanh Quang	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thơm	15625817	ACB
401	Nguyễn Thái Hòa	Thanh Quang	20/03/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thảo	2303249004887	Agribank
402	Trương Đình Vóc	Thanh Quang	11/12/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trương Thị Hạnh	4610767907	BIDV
403	Nguyễn Thị Cải	Thanh Quang	02/02/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Cải	8836052186	BIDV
404	Dương Thị Mão	Thanh Quang	15/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trương Thị Hạnh	4610767907	BIDV
405	Vũ Thị Thanh Mai	Thanh Quang	20/07/1947	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Trí Trọng	0327423969	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
406	Nguyễn Thị Hòa	Thanh Quang	17/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Trung	4604012268	BIDV
407	Lê Thị San	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lương Thị Nhàn	0341007181018	Vietcombank
408	Lương Thị Xíu	Thanh Quang	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Hùng	2303205218083	Agribank
409	Lương Thị Huyền	Thanh Quang	22/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Trí Quân	9966562898	Vietcombank
410	Trần Văn Hải	Thanh Quang	07/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Huệ	0341006898712	Vietcombank
411	Vũ Thị Thiệu	Thanh Quang	14/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Dương Đình Phong	0341006836897	Vietcombank
412	Trần Thị Lai	Thanh Quang	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Dương Thị Bích Đào	4610658621	BIDV
413	Dương Thị Dạn	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Tuấn	9974047350	Vietcombank
414	Nguyễn Thị Síu	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Chuyên	224127599999	MB
415	Vũ Thị Như	Thanh Quang	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Như	2303249004530	Agribank
416	Lương Quan Động	Thanh Quang	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Động	2303205136441	Agribank
417	Mạc Tiến Dũng	Thanh Quang	15/09/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Như	2303249004530	Agribank
418	Lương Quang Tâm	Thanh Quang	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Tâm	2303205106428	Agribank
419	Lê Thị Tẽo	Thanh Quang	25/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Tẽo	2303206018247	Agribank
420	Vũ Chí Đăng	Thanh Quang	01/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Chí Đăng	2303206018513	Agribank
421	Nguyễn Hữu Mai	Thanh Quang	01/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Hữu Mai	2303215009332	Agribank
422	Vũ Thị Đề	Thanh Quang	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Tâm	2303205106428	Agribank
423	Nguyễn Thị Nụ	Thanh Quang	24/06/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nụ	2303205267904	Agribank
424	Lê Thị Hòa	Thanh Quang	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Trí Mậu	0341006844159	Vietcombank
425	Nguyễn Thị Reo	Thanh Quang	20/05/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Thịnh	4633214406	BIDV
426	Nguyễn Thị Chứa	Thanh Quang	02/09/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Chứa	8866056773	BIDV
427	Nguyễn Đức Vượng	Thanh Quang	01/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đức Vượng	2303206025288	Agribank
428	Vũ Trí Kính	Thanh Quang	17/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Trí Kính	2303206025294	Agribank
429	Trần Thị Huân	Thanh Quang	10/10/1951		740.000		740.000	Phùng Thị Hiến	2303205176481	Agribank
430	Nguyễn Thị Mận	Linh Khê	07/08/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tuân	2303215009361	Agribank
431	Nguyễn Văn Oánh	Linh Khê	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Dũng	2303205240943	Agribank
432	Lê Thị Chúc	Linh Khê	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Diệu	2303206024870	Agribank
433	Vương Thị Hạnh	Linh Khê	11/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thiệu	2303215001114	Agribank
434	Nguyễn Thị Cẩm	Linh Khê	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thu Hà	100868856477	Vietinbank
435	Nguyễn Thị Xuân	Linh Khê	01/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Trọng	4602908954	BIDV
436	Phùng Đức Thụ	Linh Khê	19/06/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phùng Thị Thúy	4602910791	BIDV
437	Trần Thị Hải	Linh Khê	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Oanh	2303215007888	Agribank
438	Mạc Xuân Hoa	Linh Khê	19/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Đào Thị Hải	0762319558	MB
439	Lương Thị Lược	Linh Khê	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Đào Thị Hải	0762319558	MB
440	Nguyễn Thị Vàng	Linh Khê	15/07/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đình Ước	4603721950	BIDV
441	Lê Thị Loan	Linh Khê	01/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lương Quang Sinh	2303206016711	Agribank
442	Bùi Thị Thoa	Linh Khê	10/07/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Út	0399174643	MB
443	Nguyễn Văn Hào	Linh Khê	01/06/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tuyết Minh	2303205200390	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
444	Nguyễn Thị Lan	Linh Khê	10/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tuyết Minh	2303205200390	Agribank
445	Nguyễn Văn Oanh	Linh Khê	10/06/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Oanh	2303215007888	Agribank
446	Đỗ Văn Đán	Linh Khê	20/08/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đỗ Văn Đán	2303206019046	Agribank
447	Nguyễn Thị Lơ	Linh Khê	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Lơ	2303205260146	Agribank
448	Phạm Thị Suối	Linh Khê	10/03/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Thu	8897731918	BIDV
449	Lê Đức Lộng	Linh Khê	01/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hoa	2311205133970	Agribank
450	Nguyễn Thị Cháng	Linh Khê	01/01/1956	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Cháng	2303206024971	Agribank
451	Phạm Thị Gấm	Linh Khê	05/03/1951	1	740.000	40.000	780.000	Nguyễn Văn Duy	2303205166311	Agribank
452	Nguyễn Thị Nhớn	Cát Dương	20/02/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Bắc	0341007154368	Vietcombank
453	Nguyễn Thị Tho	Cát Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Triệu Thị Linh	0397062314	Vietinbank
454	Nguyễn Thị Thơi	Cát Dương	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Triệu Thị Thương Phươn	0341001744404	Vietcombank
455	Nguyễn Thị Thinh	Cát Dương	01/10/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị May	20001013925939	MSB
456	Nguyễn Thị Cẩm	Cát Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Tiến Phong	0341007176316	Vietcombank
457	Trần Tiến Sùng	Cát Dương	13/09/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Tiến Sùng	8877173295	BIDV
458	Đào Thị Mão	Cát Dương	03/04/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Hệ	0341006845614	Vietcombank
459	Trần Thị Huề	Cát Dương	03/05/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Miền	0341000622072	Vietcombank
460	Nguyễn Thị Thư	Cát Dương	15/06/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Vân Anh	4603950471	BIDV
461	Trần Tiến Duyệt	Cát Dương	28/09/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Vân Anh	4603950471	BIDV
462	Lê Văn Biên	Cát Dương	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Hương	0389685126	Vietinbank
463	Phạm Thị Nhất	Cát Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Hương	0389685126	Vietinbank
464	Phạm Huy Cừ	Cát Dương	21/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Huy Cừ	2303205048083	Agribank
465	Trần Tiến Tiếp	Cát Dương	22/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Huế	0341000666665	Vietcombank
466	Trịnh Thị Biện	Cát Dương	15/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Xuân Tài	8811820116	BIDV
467	Lê Xuân Thắng	Cát Dương	05/08/1945	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Tuấn	4602921049	BIDV
468	Lê Thị Về	Cát Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thinh	4603950736	BIDV
469	Nguyễn Thị Thể	Cát Dương	12/09/1954	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Dục	0341007170118	Vietcombank
470	Nguyễn Văn Chư	Cát Dương	26/06/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Chư	2303236001946	Agribank
471	Phạm Thị Quanh	Cát Dương	19/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Tiến Văn	2303211420467	Agribank
472	Nguyễn Thị Vĩnh	Cát Dương	22/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Bá Hải	9797288299	Techcombank
473	Lê Ngọc Thụy	Cát Dương	10/12/1946	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Bộ	0379026576	Vietinbank
474	Nguyễn Thị Qúy	Cát Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Bộ	0379026576	Vietinbank
475	Trịnh Xuân Nước	Cát Dương	23/06/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị May	20001013925939	MSB
476	Trịnh Thị Thuận	Cát Dương	11/10/1948	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Hòa	0978088125	Vietinbank
477	Nguyễn Thị Chín	Cát Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Thị Út	0341005749046	Vietcombank
478	Nguyễn Thị Năm	Cát Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị May	20001013925939	MSB
479	Trịnh Bá Lạt	Cát Dương	22/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Bá Hải	9797288299	Techcombank
480	Trịnh Thị Lịch	Cát Dương	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Thư	1022631745	Vietcombank
481	Trịnh Thị Gấm	Cát Dương	05/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Hiên	0969117646	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
482	Nguyễn Đình Chấn	Cát Dương	30/07/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Chấn	1017485775	Vietcombank
483	Lê Thị Nôm	Cát Dương	02/06/1948	1	740.000	120.000	860.000	Trần Thị Vân Anh	4603950471	BIDV
484	Trịnh Thị Nên	Cát Dương	15/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Liễu	0393915724	MB
485	Phạm Thị Vuông	Cát Dương	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Mến	31100014756769	Seabank
486	Lê Xuân Tộ	Cát Dương	08/12/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Hạnh	0386316475	MB
487	Nguyễn Đình Giám	Cát Dương	10/02/1946	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Hạnh	0386316475	MB
488	Trịnh Thị Thảo	Cát Dương	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Uyên	0341007053941	Vietcombank
489	Phạm Văn Hải	Cát Dương	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Lương	2303205136622	Agribank
490	Trịnh Đức Lễ	Cát Dương	22/11/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Tuấn	4601097196	BIDV
491	Nguyễn Thị Dập	Cát Dương	15/08/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Văn Tuấn	4602921049	BIDV
492	Vũ Xuân Tòng	Cát Dương	05/05/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Vân	0341006878931	Vietcombank
493	Nguyễn Thị Sen	Cát Dương	10/11/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Hoa	2303205135382	Agribank
494	Lê Xuân Nhiên	Cát Dương	20/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Huyền	0396996568	VP Bank
495	Dương Thị Chan	Cát Dương	15/02/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thanh Hương	4602958384	BIDV
496	Nguyễn Thị Doãn	Cát Dương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Thúy	0341001926776	Vietcombank
497	Trịnh Thị Tuyến	Cát Dương	03/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Dung	0341002009929	Vietcombank
498	Trịnh Thị Hoa	Cát Dương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Lương	2303205136622	Agribank
499	Phạm Thị Kiến	Cát Dương	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Nên	0341005064753	Vietcombank
500	Trịnh Thị Thắm	Cát Dương	30/11/1953	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thư	4602946501	BIDV
501	Phạm Thị Nhượng	Cát Dương	10/05/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Xuân Nhưỡng	4604994728	BIDV
502	Cao Văn Thế	Cát Dương	01/01/1930	1	740.000	120.000	860.000	Lê Xuân Hài	1027453533	Vietcombank
503	Nguyễn Thị Tình	Cát Dương	03/03/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Tình	8886050978	BIDV
504	Trịnh Xuân Thịnh	Cát Dương	10/06/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Hương	0341005073061	Vietcombank
505	Hà Thị Biền	Đại Lã	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Hợi	2303205193763	Agribank
506	Nguyễn Thị Láng	Đại Lã	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Đức Lợi	14193837	ACB
507	Nguyễn Thị Năm	Đại Lã	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Thị Nơ	977220561	VIB
508	Vũ Thị Nhị	Đại Lã	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Viết Độ	0972387199	MB
509	Nguyễn Viết Điều	Đại Lã	01/06/1945	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Viết Độ	0972387199	MB
510	Phan Văn Phấn	Đại Lã	06/06/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Hài	8888985700178	Agribank
511	Lê Thị Cử	Đại Lã	20/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Dũng	344527017	VIB
512	Trịnh Thị Cam	Đại Lã	06/10/1949	1	740.000	120.000	860.000	Hà Công Quảng	89556886	Vietinbank
513	Phan Thị Thiện	Đại Lã	03/02/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Đình Hào	347342587	VIB
514	Nguyễn Thị Yến	Đại Lã	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lê Duy Cương	4603560135	BIDV
515	Nguyễn Thị Đợ	Đại Lã	01/02/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Chiến	965346933	VIB
516	Nguyễn Thị Định	Đại Lã	26/09/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Thủy	102220552	VP Bank
517	Nguyễn Đình Kiêm	Đại Lã	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Vũ Thị Sao	230854254	VP Bank
518	Phan Thị Điểm	Đại Lã	01/03/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Đệ	0341007132636	Vietcombank
519	Trần Văn Hiếu	Đại Lã	25/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Hiếu	1047558196	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
520	Nguyễn Mạnh Nhật	Đại Lã	20/05/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Mạnh Nhật	9359491458	Vietcombank
521	Vương Thị Tơ	Đại Lã	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Mạnh Nhật	9359491458	Vietcombank
522	Nguyễn Đình Nhung	Đại Lã	12/01/1937	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Đình Quảng	8865962066	BIDV
523	Nguyễn Thị Cậy	Đại Lã	10/10/1951	1	740.000		740.000	Nguyễn Thị Nết	0591000245858	Vietcombank
524	Nguyễn Thị Nguyệt	Kim Khê	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Lê Xuân Thể	8300140696008	MB
525	Nguyễn Thị Thêu	Kim Khê	19/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Dũng	2303236777555	Agribank
526	Đinh Khắc Hải	Kim Khê	14/04/1949	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Văn Khanh	2303205217118	Agribank
527	Vương Thị Lượt	Kim Khê	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Liên	0181002451594	Vietcombank
528	Lê Thị Hòa	Kim Khê	01/01/1948	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Thị Vân	0341006970666	Vietcombank
529	Nguyễn Như Đạo	Kim Khê	20/08/1942	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Phương	0341007229684	Vietcombank
530	Phạm Thị Chậm	Kim Khê	15/08/1946	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Thị Nõn	0341007209956	Vietcombank
531	Đoàn Bá Khải	Kim Khê	02/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Vương Thị Xoan	4602900303	BIDV
532	Bùi Thị Hiên	Kim Khê	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tiến	2303205069350	Agribank
533	Nguyễn Khắc Khiếu	Kim Khê	20/08/1948	1	740.000	120.000	860.000	Đinh Công Huy	2303205030427	Agribank
534	Nguyễn Xuân Cử	Kim Khê	29/10/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Tiến	2303205069350	Agribank
535	Phan Văn Doãn	Kim Khê	27/06/1946	1	740.000	120.000	860.000	Đoàn Thị Nõn	0341007209956	Vietcombank
536	Phan Văn Ngư	Kim Khê	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Chỗi	103880455999	Vietinbank
537	Nguyễn Thị Bình	Kim Khê	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Trần Văn Thắng	4603382135	BIDV
538	Trần Thị Vườn	Kim Khê	01/01/1951	1	740.000	120.000	860.000	Đặng Thị Dung	102001203627	Vietinbank
539	Đỗ Thị Ngạch	Kim Khê	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Trung	101872148392	Viettinbank
540	Phan Văn Trịnh	Kim Khê	01/08/1939	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Ý	9704229205288328493	MB
541	Phạm Thị Dụa	Kim Khê	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Văn Tú	4603749280	BIDV
542	Nguyễn Thị Hoa	Kim Khê	10/10/1946	1	740.000	120.000	860.000	Cấn Thị Lan	20001013928837	MSB
543	Phạm Thị Thắm	Kim Khê	01/01/1946	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Nhung	19033595584015	Techcombank
544	Phạm Thanh Hóa	Kim Khê	01/05/1946	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Phượng	0394014558	MB
545	Đinh Thị Xuân	Kim Khê	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Lưu Xuân Thọ	0341002001763	Vietcombank
546	Vũ Thị Mấm	Kim Khê	01/01/1949	1	740.000	120.000	860.000	Hoàng Thị Oanh	107873126901	Vietinbank
547	Phan Văn Đệ	Kim Khê	19/07/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phan Văn Lực	0979745613	MB
548	Phạm Văn Bạo	Kim Khê	16/04/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Truy	8851013610	BIDV
549	Nguyễn Thị Tạ	Kim Khê	05/09/1948	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Qúi	2303205177087	Agribank
550	Nguyễn Văn Thược	Kim Khê	01/01/1950	1	740.000	120.000	860.000	Mạc Thị Trang	4603950505	BIDV
551	Phạm Văn Hăng	Kim Khê	05/08/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Đô	4602909692	BIDV
552	Phạm Văn Nhạn	Kim Khê	25/05/1948	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Phương	0373334517	MB
553	Nguyễn Bá Chăn	Kim Khê	20/08/1949	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Bá Ánh	0975213995	Vietinbank
554	Nguyễn Thị Tiện	Kim Khê	01/01/1947	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Văn Phách	9336102526	Vietcombank
555	Đinh Thị Quanh	Kim Khê	10/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Luyến	0341007097921	Vietcombank
556	Nguyễn Thị Doan	Kim Khê	05/07/1949	1	740.000	120.000	860.000	Lê Thị Tình	0341006984711	Vietcombank
557	Phạm Thị À	Kim Khê	20/10/1947	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Thuật	2300205956106	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
558	Nguyễn Thị Thạo	Kim Khê	15/06/1949	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Thị Thuật	2300205956106	Agribank
559	Đinh Thị Sáu	Kim Khê	08/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Hải	102868812728	Vietinbank
560	Nguyễn Thị Cư	Kim Khê	05/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phan Thị Huế	2303205227900	Agribank
561	Nguyễn Thị Tuyết	Kim Khê	15/10/1950	1	740.000	120.000	860.000	Phạm Văn Đô	4602909692	BIDV
562	Trần Thị Dùng	Kim Khê	01/05/1951	1	740.000	120.000	860.000	Trịnh Thị Truyện	0354411367	MB
563	Phạm Tiến Bộ	Kim Khê	05/09/1951	1	740.000	40.000	780.000	Phạm Văn Cảnh	0341006818599	Vietcombank
564	Phạm Duy Phương	Kim Khê	05/07/1951	1	740.000	120.000	860.000	Nguyễn Thị Thúy	4603800877	BIDV
565	Hồ Thị Khai	Mạn Trà	01/1941	1	0	40.000	40.000	Phạm Huy Hiếu	2303206020669	Agribank
566	Nguyễn Thị Luyến	Thượng Dương	03/6/1945	1	0	120.000	120.000	Nguyễn Thị Thu Hiền	101867544016	Vietinbank
567	Đinh Thị Nam	Kim Bịch	1940	1	0	40.000	40.000	Ngô Bá Cường	4602943928	BIDV
568	Vũ Thị Tý	Đông Thôn	1928	1	0	120.000	120.000	Nguyễn Thị Thủy	100870596656	Vietinbank
569	Trần Minh Ôn	Trực Lương	20/8/1943	1	0	40.000	40.000	Trần Thị Cầu	5503215063013	Agribank
570	Trần Thị Tớm	Trực Lương	06/1936	1	0	80.000	80.000	Trần Thị Thu	2303205138555	Agribank
571	Nguyễn Văn Khảm	Thanh Quang	1941	1	0	40.000	40.000	Nguyễn Văn Khang	2303205155213	Agribank
	Nguyễn Văn Đệ	Kim Khê	1937	1	0	40.000	40.000	Nguyễn Văn Điểm	9704229201507548441	MB
572	Nguyễn Thị Thị	Cát Dương	1936	1	0	80.000	80.000	Lê Duy Phiết	103881597798	Vietinbank
573	Mạc Thị Xuyến	Cát Dương	1932	1	0	80.000	80.000	Lê Thị Thinh	4603950736	BIDV
574	Lê Thị Huệ	Kim Khê	1937	1	0	40.000	40.000	Nguyễn Văn Cường	100874065900	Vietinbank
575	Phạm Huy Khái	Mạn Trà	20/08/1950	1	0	80.000	80.000	Phạm Thị Vẽ	030089262298	Sacombank
576	Trần Thị Lanh	Kim Bịch	17/02/1950	1	0	40.000	40.000	Nguyễn Thị Thêu	4276369696	BIDV
577	Nguyễn Văn Thuật	Kim Bịch	01/12/1945	1	0	40.000	40.000	Đào Thị Vân	922688299	VIB
578	Lê Quang Long	Kim Bịch	10/09/1942	1	0	120.000	120.000	Lê Quang Cường	4602663697	BIDV
579	Lê Hồng Nhỡ	An Xá	01/01/1937	1	0	40.000	40.000	Lê Đình Tuân	2303206021293	Agribank
580	Lương Quang Vĩnh	Thanh Quang	01/05/1935	1	0	80.000	80.000	Lương Quang Tiến	2303211420867	Agribank
581	Trần Tiến Kiểm	Cát Dương	01/01/1933	1	0	120.000	120.000	Nguyễn Thị Phú	107003525911	Vietinbank
V	**Người KT nặng từ 16-59 tuổi (1.050.000đ/tháng)**				**248.850.000**	**-**	**248.850.000**			
1	Nguyễn Thị Nho	Mạn Trà	01/05/1968	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Lễ	105873110974	Vietinbank
2	Nguyễn Thị Hằng	Mạn Trà	01/01/1971	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Lý	20001013925201	MSB
3	Nguyễn Đức Nguyên	Mạn Trà	26/05/1988	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Đức Thái	9704229207878439300	MB
4	Nguyễn Văn Hoàn	Mạn Trà	26/10/1990	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tiệp	103868748119	Vietinbank
5	Nguyễn Văn Hưng	Mạn Trà	11/11/1976	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Hưng	101871715387	Vietinbank
6	Trần Văn Hẹc	Mạn Trà	10/10/1983	1	1.050.000		1.050.000	Hồ Thị Lập	101882142839	Vietinbank
7	Trần Văn Vinh	Mạn Trà	01/01/1976	1	1.050.000		1.050.000	Trần Văn Vinh	0978194232	MB
8	Nguyễn Thị Lư	Mạn Trà	10/10/1989	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Anh Tài	0345072595	MB
9	Nguyễn Văn Mạnh	Mạn Trà	04/05/1978	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Mạnh	0341005308606	Vietcombank
10	Phạm Thị Chẩm	Mạn Trà	14/12/1970	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Thắm	2303206025207	Agribank
11	Phan Thành Long	Mạn Trà	20/01/2000	1	1.050.000		1.050.000	Phan Mạnh Hùng	2303206025242	Agribank
12	Trịnh Thị Hoa	Mạn Trà	12/08/1969	1	1.050.000		1.050.000	Hồ Xuân Huynh	0341007092273	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
13	Trần Thị Huyền	Mạn Trà	10/11/1985	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Huyền	0341005299023	Vietcombank
14	Nguyễn Đình Chín	Mạn Trà	06/08/1968	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Đình Mùi	0341006931069	Vietcombank
15	Phạm Văn Khánh	Mạn Trà	19/10/1983	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Huyến	0341007226600	Vietcombank
16	Phạm Đức Nguyên	Mạn Trà	05/05/1979	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Nhung	20001013927586	MSB
17	Nguyễn Thị Bích Thục	Mạn Trà	03/07/1977	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Bích Thục	0341007199193	Vietcombank
18	Nguyễn Văn Thương	Mạn Trà	10/09/2009	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Thuỵ	0341005299133	Vietcombank
19	Trần Văn Thách	Mạn Trà	25/02/1970	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Thùy Tiên	19032495820017	Techcombank
20	Nguyễn Thị Vân	Mạn Trà	12/08/1967	1	1.050.000		1.050.000	Trần Văn Thanh	2303206025321	Agribank
21	Trần Thị Làn	Mạn Trà	16/07/1998	1	1.050.000		1.050.000	Trần Văn Huân	109000723713	Vietinbank
22	Nguyễn Văn Chữ	Thương Dương	14/01/1981	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Hiền	8810290025	BIDV
23	Đặng Văn Sức	Thương Dương	14/07/1972	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Thình	9704229208117051302	MB
24	Nguyễn Thị Liệu	Thương Dương	12/11/1972	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thu Hương	103874957189	Vietinbank
25	Đặng Thị Phấn	Thương Dương	20/12/1980	1	1.050.000		1.050.000	Đặng Văn Kim	0341005197857	Vietcombank
26	Nguyễn Xuân Ngọc	Thương Dương	26/02/1992	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Xuân Ngọc	0341005900170	Vietcombank
27	Đặng Thị Lăng	Thương Dương	10/06/1968	1	1.050.000		1.050.000	Vương Thị Thuần	0341007206029	Vietcombank
28	Đặng Thị Thu Trang	Thương Dương	29/02/1992	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Nhan	0341005297324	Vietcombank
29	Nguyễn Thị Leo	Thương Dương	13/02/1970	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị My	0341005293980	Vietcombank
30	Đặng Văn Nhất	Thượng Dương	06/03/1980	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Hồng Hạnh	4602622281	BIDV
31	Nguyễn Thị Xuê	Thượng Dương	20/10/1971	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank
32	Đặng Văn Thu	Thượng Dương	13/06/1975	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Hiền	1023324464	Vietcombank
33	Nguyễn Tiến Hải	An Hoàng	10/03/1972	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Tiến Hải	1036618999	Vietcombank
34	Đặng Thị Quế	An Hoàng	01/11/1977	1	1.050.000		1.050.000	Đặng Văn Thuật	8821399271	BIDV
35	Phạm Văn Đồng	An Hoàng	14/05/1973	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Văn Đồng	8861399601	BIDV
36	Đặng Thị Thanh	An Hoàng	02/09/1981	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thành Biên	08257183976876	MB
37	Nguyễn Thị Châm	An Hoàng	12/12/1983	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Phúc	8891399501	BIDV
38	Nguyễn Đình An	An Hoàng	05/07/1975	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Đình An	1022750875	Vietcombank
39	Nguyễn Văn Đức	An Hoàng	25/11/1979	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Đức	9968658898	Vietcombank
40	Trần Văn Vinh	An Hoàng	09/02/1986	1	1.050.000		1.050.000	Trần Văn Vinh	1026595215	Vietcombank
41	Trần Văn Thỏa	An Hoàng	20/05/1972	1	1.050.000		1.050.000	Trần Văn Thỏa	0341007065690	Vietcombank
42	Đặng Thị Cảnh	An Hoàng	01/05/1984	1	1.050.000		1.050.000	Đặng Văn Doãn	2303205041729	Agribank
43	Bùi Thị Thanh	An Hoàng	02/06/1968	1	1.050.000		1.050.000	Bùi Thị Thanh	8831399042	BIDV
44	Nguyễn Văn Tuyến	An Hoàng	03/06/1992	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tuyến	0795224021	MB
45	Vương Thị Mây	An Hoàng	06/06/1976	1	1.050.000		1.050.000	Vương Thị Mây	8831398883	BIDV
46	Đỗ Thị Kiên	An Hoàng	18/01/1969	1	1.050.000		1.050.000	Vương Đình Khải	363142373	VIB
47	Nguyễn Văn Báo	An Hoàng	02/01/1986	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Dũng	0963515186	MB
48	Đinh Văn Phường	An Hoàng	19/07/1968	1	1.050.000		1.050.000	Đinh Văn Tác	1961488455	Vietcombank
49	Trần Thị Duyên	An Hoàng	29/09/1977	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Duyên	0341005791451	Vietcombank
50	Vũ Phúc Bộ	Kim Bịch	01/12/1972	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Dung	7158670001016	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
51	Vũ Thị Hưng	Kim Bịch	04/03/1980	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Hưng	0341006828005	Vietcombank
52	Cấn Đình Vang	Kim Bịch	12/08/1985	1	1.050.000		1.050.000	Cấn Thị Thanh	20001013711815	MSB
53	Đỗ Thị Lan	Kim Bịch	08/10/1979	1	1.050.000		1.050.000	Đỗ Ngọc Trí	4604974386	BIDV
54	Cấn Đình Đăng	Kim Bịch	28/02/1983	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Hà	1014075762	Vietcombank
55	Cấn Đình Bắc	Kim Bịch	11/06/1987	1	1.050.000		1.050.000	Bùi Thị Mịch	8841398407	BIDV
56	Nguyễn Văn Thướng	Kim Bịch	04/12/1971	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Thướng	8821398551	BIDV
57	Nguyễn Đình Xuân	Kim Bịch	02/05/1976	1	1.050.000		1.050.000	Bùi Thị Chanh	0341007097909	Vietcombank
58	Nguyễn Đình Chung	Kim Bịch	26/10/1982	1	1.050.000		1.050.000	Cấn Thị Khởi	1041751899	Vietcombank
59	Vũ Xuân Vượng	Kim Bịch	26/07/2004	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Xuân Vượng	18626720046666	MB
60	Nguyễn Thị Khoa	Kim Bịch	16/06/1975	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Khoa	0341005298614	Vietcombank
61	Phạm Văn Trình	Kim Bịch	10/07/1996	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Văn Trình	1040381189	Vietcombank
62	Lê Thị Huyền	Kim Bịch	05/05/1973	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Huyền	8851398590	BIDV
63	Nguyễn Đình Hưng	Kim Bịch	21/10/1980	1	1.050.000		1.050.000	Mạc Thị Dung	0341005298595	Vietcombank
64	Nguyễn Đức Sơn	Kim Bịch	03/11/2001	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Ngân	4602153028	BIDV
65	Vũ Thị Thu Mây	Kim Bịch	01/02/2006	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Thanh Nga	0341005785848	Vietcombank
66	Nguyễn Đình Trường	Kim Bịch	16/09/1970	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Đình Huấn	2580105701008	MB
67	Hà Thị Mừng	Kim Bịch	11/10/1994	1	1.050.000		1.050.000	Hà Thị Mừng	7805205089391	Agribank
68	Đào Văn Hải	Kim Bịch	01/01/1969	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Năm	0332001071	Vietinbank
69	Nguyễn Trọng Thưởng	Kim Bịch	06/09/1969	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Trọng Thưởng	104883381351	Vietinbank
70	Nguyễn Gia Huy	Kim Bịch	30/03/2009	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Ngân	4602153028	BIDV
71	Trần Thị Bản	Kim Bịch	14/10/1966	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Huế	1067858286	Vietcombank
72	Phan Trọng Thuynh	Kim Bịch	19/05/1972	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Chi	1000007061350655	VBSP
73	Nguyễn Thị Nga	Kim Bịch	01/01/1969	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Xuân Nghị	4604916209	BIDV
74	Phạm Thị Huyền	Kim Bịch	17/10/1984	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Huyền	0341002008686	Vietcombank
75	Đinh Thị Hợi	Kim Bịch	28/01/1971	1	1.050.000		1.050.000	Đinh Thị Hợi	4604917488	BIDV
76	Đoàn Thị Nâng	Kim Bịch	27/09/1983	1	1.050.000		1.050.000	Đoàn Thị Nâng	8860513310	BIDV
77	Nguyễn Thị Tươi	Kim Bịch	09/09/1989	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Tươi	9704229293980731	MB
78	Nguyễn Thị Thùy Dung	Kim Bịch	22/04/1992	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Huy Đoàn	4602943946	BIDV
79	Nguyễn Bá Minh	Kim Bịch	13/08/1969	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Bá Minh	0341007092163	Vietcombank
80	Nguyễn Thị Hương	Kim Bịch	17/09/2005	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Xuân Đồng	4604917752	BIDV
81	Lê Khả Mạnh	Kim Bịch	04/11/1992	1	1.050.000		1.050.000	Lê Khả Mạnh	0341006820975	Vietcombank
82	Phạm Công Luật	An Xá	28/11/1978	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Nữ	0341001520655	Vietcombank
83	Lê Khả Nam	An Xá	10/06/2000	1	1.050.000		1.050.000	Lê Khả Mạnh	0989072147	MB
84	Trần Thị Hiền	An Xá	25/11/1966	1	1.050.000		1.050.000	Lo Thị Nguyệt	0341007054237	Vietcombank
85	Vũ Đình Nghị	An Xá	06/05/1986	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Lập	0341006028277	Vietcombank
86	Lê Khả Thạch	An Xá	02/01/1973	1	1.050.000		1.050.000	Lê Khả Thăng	1020169563	Vietcombank
87	Trần Thị Hà	An Xá	1983	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Hà	1037889885	Vietcombank
88	Lê Khả Phong	An Xá	13/10/1986	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Huệ	0988652712	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
89	Lê Khả Cảnh	An Xá	04/11/1991	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Huệ	0988652712	Vietinbank
90	Lê Thị Hiền	An Xá	15/10/1981	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Hiền	2303206000077	Agribank
91	Lê Thị Phượng	An Xá	17/07/1988	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Phượng	2303206026108	Agribank
92	Trần Đức Nam	An Xá	06/08/1977	1	1.050.000		1.050.000	Trần Đức Thanh	1041928962	Vietcombank
93	Nguyễn Thị Hậu	An Xá	15/08/1980	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Bá Dũng	4601122566	BIDV
94	Lê Công Văn	An Xá	10/03/1971	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Thảo	0341006883795	Vietcombank
95	Lê Thị Xuân	An Xá	12/11/1989	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Yến	31100000422911	Seabank
96	Trần Thị Lụa	An Xá	10/12/1969	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Vĩnh	0341006982211	Vietcombank
97	Mạc Văn Luận	An Xá	01/12/1979	1	1.050.000		1.050.000	Mạc Thị Quỳnh Chi	1039649945	Vietcombank
98	Lê Thị Hằng	An Xá	16/07/2000	1	1.050.000		1.050.000	Doãn Thị Hà	1029924760	Vietcombank
99	Lê Khả Việt	An Xá	05/09/1970	1	1.050.000		1.050.000	Lê Khả Hùng	0341007230808	Vietcombank
100	Phan Văn Lừng	An Xá	26/06/1968	1	1.050.000		1.050.000	Lưu Thị Kim Oanh	2303205183970	Agribank
101	Phạm Công Độ	An Xá	01/01/1969	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Công Độ	0341007210612	Vietcombank
102	Phạm Thị Vân	An Xá	19/03/1983	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Vân	0386170680	MB
103	Phạm Công Dân	An Xá	26/12/2003	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Công Mạnh	9347611492	Vietcombank
104	Vũ Đình Thúc	An Xá	01/01/1974	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Đình Quỳnh	105869830663	Vietinbank
105	Vũ Đăng Hải	An Xá	24/02/1971	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Phương	2303249004660	Agribank
106	Vũ Đình Phường	An Xá	25/09/2005	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Đình Phong	1021208050	Vietcombank
107	Nguyễn Bá Tiến	An Xá	02/12/2005	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Viên	0341007116047	Vietcombank
108	Mạc Văn Bình	An Xá	01/01/1978	1	1.050.000		1.050.000	Mạc Thị Quỳnh Chi	1039649945	Vietcombank
109	Lê Thị Mỹ	An Xá	05/01/1974	1	1.050.000		1.050.000	Hộ kinh doanh Lê Thị Mỹ	1066671142	Vietcombank
110	Vũ Đình Tuân	An Xá	01/01/1967	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Đình Tuân	1032740747	Vietcombank
111	Lê Thị Hằng	An Xá	14/06/1984	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Hằng	106873393765	Vietinbank
112	Nguyễn Thị Nghĩa	An Xá	29/07/1983	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Nghĩa	0341006884875	Vietcombank
113	Phạm Thị Thu	An Xá	25/09/1989	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Thu	8874396588	BIDV
114	Vũ Đình Đang	Đông Thôn	07/08/1981	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Hiếu	2303205221797	Agribank
115	Lê Khả Long	An Xá	02/10/1985	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Thanh Thúy	2303215005903	Agribank
116	Lê Thị Minh	An Xá	04/01/1971	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Minh	2303236021971	Agribank
117	Vũ Quang Huy	An Xá	06/01/2009	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị An	0341001520967	Vietcombank
118	Lê Khả Quốc	An Xá	13/01/2009	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Nữ	0341001520655	Vietcombank
119	Nguyễn Thị Tuyết	An Xá	02/05/1992	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Tuyết	0341006905190	Vietcombank
120	Vũ Thị Minh Ngọc	Đông Thôn	27/08/2003	1	1.050.000		1.050.000	Dương Thị Luyến	0341007019573	Vietcombank
121	Nguyễn Thị Kim Oanh	Đông Thôn	12/12/1986	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Dung	2303678928888	Agribank
122	Đoàn Văn Hùng	Đông Thôn	01/04/1996	1	1.050.000		1.050.000	Đoàn Văn Hưng	00021122001	MB
123	Lê Thị Nguyện	Đông Thôn	27/07/1972	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Lưu	0341007144438	Vietcombank
124	Trần Ngọc Quyết	Đông Thôn	16/05/1978	1	1.050.000		1.050.000	Đặng Thị Vân Anh	104875552049	Vietinbank
125	Trần Hữu Luận	Đông Thôn	07/07/1968	1	1.050.000		1.050.000	Trần Hữu Luận	2303205201573	Agribank
126	Vũ Thị Lâm	Đông Thôn	20/01/1969	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Đình Tú	1022094775	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
127	Trịnh Thị Ngạn	Đông Thôn	06/10/1971	1	1.050.000		1.050.000	Lê Huy Thắng	2303205041922	Agribank
128	Nguyễn Huy Giang	Đông Thôn	12/08/1993	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Huy Giang	9869014925	Vietcombank
129	Nguyễn Thị Dung	Đông Thôn	14/04/1975	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Đức Thắng	108881226856	Vietinbank
130	Vũ Đình Hiệp	Đông Thôn	01/01/1967	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Thủy	4604970241	BIDV
131	Nguyễn Huy Đại	Đông Thôn	01/01/1971	1	1.050.000		1.050.000	Lương Thị Hương	030066933950	Sacombank
132	Lê Huy Bình	Đông Thôn	09/12/1983	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Mai	0341007038886	Vietcombank
133	Trần Văn Sếnh	Trực Lương	07/03/1971	1	1.050.000		1.050.000	Trần Văn Cảnh	0341006889411	Vietcombank
134	Vũ Thị Ngoan	Trực Lương	01/08/1982	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Ngoan	2303206025338	Agribank
135	Nguyễn Xuân Diên	Trực Lương	21/11/1972	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Văn	0341001623597	Vietcombank
136	Nguyễn Thị Thúy	Trực Lương	22/09/1976	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Xuân Hoàng	0341006895495	Vietcombank
137	Nguyễn Xuân Dũng	Trực Lương	24/07/1987	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Xuân Dũng	240719878888	MB
138	Trần Minh Điện	Trực Lương	03/09/1978	1	1.050.000		1.050.000	Trần Minh Điện	2303205219766	Agribank
139	Trần Thị Tuất	Trực Lương	16/08/1982	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Tuất	2303205225470	Agribank
140	Trần Thị Hậu	Trực Lương	10/03/1967	1	1.050.000		1.050.000	Hứa Duy Minh	19037053927019	Techcombank
141	Lê Thị Hiền	Trực Lương	14/05/1972	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Trang	1012675195	Vietcombank
142	Trần Đức Phong	Trực Lương	01/01/1973	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Trang	1012675195	Vietcombank
143	Nguyễn Hữu Cảnh	Trực Lương	21/11/1975	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Hữu Cảnh	0341007177680	Vietcombank
144	Trần Thị Lương	Trực Lương	26/11/1984	1	1.050.000		1.050.000	Trần Kim Quy	0987695809	Vietinbank
145	Nguyễn Thị Lam	Trực Lương	09/02/1977	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Lam	1043448839	Vietcombank
146	Vũ Thị Ánh	Trực Lương	23/01/2001	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Hương	19032623884015	Techcombank
147	Nguyễn Xuân Phú	Trực Lương	02/09/1978	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Phương	0341001624391	Vietcombank
148	Trần Xuân Tuân	Trực Lương	23/07/1985	1	1.050.000		1.050.000	Trần Xuân Luân	0341006851775	Vietcombank
149	Trần Minh Chương	Trực Lương	21/11/1969	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Loan	0341007074825	Vietcombank
150	Trần Văn Trang	Trực Lương	22/06/1973	1	1.050.000		1.050.000	Trần Xuân Thư	2208071976	MB
151	Đoàn Thanh Phong	Trực Lương	29/09/2010	1	1.050.000		1.050.000	Đào Thị Nguyệt	2303205232640	Agribank
152	Vũ Khắc Tình	Thanh Quang	01/01/1971	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Thắm	2303206026150	Agribank
153	Nguyễn Trung Vận	Thanh Quang	26/05/1998	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Tám	2303205196749	Agribank
154	Nguyễn Thị Chiến	Thanh Quang	01/01/1973	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Tám	2303205196749	Agribank
155	Bùi Thị Thuần	Thanh Quang	01/01/1970	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Ngọc mai	4610319371	BIDV
156	Lê Thị Hạnh	Thanh Quang	06/01/1990	1	1.050.000		1.050.000	Lê Văn Hữu	2303215009310	Agribank
157	Nguyễn Văn Vang	Thanh Quang	30/10/1971	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Vang	0341007082066	Vietcombank
158	Lê Đình Tuấn	Thanh Quang	17/05/1993	1	1.050.000		1.050.000	Lê Đình Tuấn	2303206019329	Agribank
159	Hoàng Văn Tại	Thanh Quang	01/01/1969	1	1.050.000		1.050.000	Hoàng Văn Tại	2303206024863	Agribank
160	Nguyễn Văn Tùng	Thanh Quang	12/10/1986	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tùng	9973053839	Vietcombank
161	Vũ Thị Mến	Thanh Quang	01/01/1973	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Mến	2303206025078	Agribank
162	Nguyễn Thị Thương	Thanh Quang	11/01/2002	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Phượng	2303206024710	Agribank
163	Nguyễn Văn Tiến	Thanh Quang	03/12/2004	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tiến	0966802472	Vietinbank
164	Hoàng Xuân Hùng	Thanh Quang	02/08/1973	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Thu	2303205043435	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
165	Nguyễn Văn Tưởng	Thanh Quang	01/10/1968	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tưởng	2303206025026	Agribank
166	Dương Thị Hương	Thanh Quang	20/10/1992	1	1.050.000		1.050.000	Dương Đình Học	2303205082863	Agribank
167	Trần Thị Điểm	Thanh Quang	08/10/1967	1	1.050.000		1.050.000	Trần Đình Chế	2303205171210	Agribank
168	Trần Đình Hồng	Thanh Quang	01/01/1975	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Phương	2303206024790	Agribank
169	Nguyễn Thị Quyết	Thanh Quang	01/08/1979	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Quyết	0375658715	MB
170	Mạc Trung Dũng	Thanh Quang	10/08/1976	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Cúc	102879127432	Vietinbank
171	Dương Thị Tính	Thanh Quang	05/03/1979	1	1.050.000		1.050.000	Dương Thị Tâm	4610976828	BIDV
172	Mạc Thị Hà	Thanh Quang	02/01/1979	1	1.050.000		1.050.000	Quan Thị Dung	0341007167342	Vietcombank
173	Nguyễn Văn Đại	Thanh Quang	23/11/1973	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Đức	1018486415	Vietcombank
174	Vũ Thị Yến	Thanh Quang	19/05/2004	1	1.050.000		1.050.000	Đỗ Thị Cường	4610923860	BIDV
175	Lê Thị Thanh	Thanh Quang	16/05/1967	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Thanh	2303205168244	Agribank
176	Tô Trường Duy	Thanh Quang	25/02/1990	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Xa	2303206024840	Agribank
177	Lương Quang Quân	Thanh Quang	03/11/1992	1	1.050.000		1.050.000	Lương Quang Hồng	2303206024834	Agribank
178	Nguyễn Thị Mến	Thanh Quang	01/01/1985	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Huy Mến	2303206024755	Agribank
179	Lương Quang Tuệ	Thanh Quang	18/12/1999	1	1.050.000		1.050.000	Vũ Thị Mơ	2303206024988	Agribank
180	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Quang	18/12/1998	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Hiên	2303206024811	Agribank
181	Nguyễn Huy Tâm	Thanh Quang	28/02/1974	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Lộc	2303205177721	Agribank
182	Lương Thị Phượng	Linh Khê	14/08/1969	1	1.050.000		1.050.000	Lương Quang Sinh	2303206016711	Agribank
183	Nguyễn Thị Vui	Linh Khê	30/10/1983	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Vui	2303206024907	Agribank
184	Nguyễn Văn Vĩ	Linh Khê	25/08/1987	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Phượng	104868540331	Vietinbank
185	Tạ Thị Lương	Linh Khê	11/07/1992	1	1.050.000		1.050.000	Tạ Văn Thái	2303205130480	Agribank
186	Lương Thị Miền	Linh Khê	16/10/1978	1	1.050.000		1.050.000	Lương Viết Vững	2303206024965	Agribank
187	Lương Quang Dũng	Linh Khê	03/07/1987	1	1.050.000		1.050.000	Lương Quang Dũng	2303206019148	Agribank
188	Trần Thị Ngọc	Linh Khê	09/09/2007	1	1.050.000		1.050.000	Đoàn Thị Tuyết	2303205179060	Agribank
189	Lê Văn Huân	Linh Khê	21/09/2008	1	1.050.000		1.050.000	Cao Thị Nguyệt	2303205134764	Agribank
190	Mạc Đức Nam	Linh Khê	06/11/2007	1	1.050.000		1.050.000	Mạc Đăng Phương	2303206000293	Agribank
191	Vũ Thị Hiên	Linh Khê	01/01/1973	1	1.050.000		1.050.000	Cao Mạnh Việt	0385172963	MB
192	Nguyễn Thị Quyên	Cát Dương	15/05/1975	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tuyển	108873799560	Vietinbank
193	Nguyễn Văn Trọng	Cát Dương	12/04/1992	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Trọng	9983242240	Vietcombank
194	Trịnh Văn Huy	Cát Dương	15/07/2002	1	1.050.000		1.050.000	Trịnh Văn Huy	1012760490	Vietcombank
195	Nguyễn Văn Thái	Cát Dương	21/03/1991	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Dương	1011	ACB
196	Nguyễn Thị Nhài	Cát Dương	18/03/1983	1	1.050.000		1.050.000	Lưu Thị Tuyết Lan	0091000597226	Vietcombank
197	Trịnh Xuân Việt	Cát Dương	04/03/1967	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Khoa	1034876500	Vietcombank
198	Trần Đình Kiên	Cát Dương	12/10/1983	1	1.050.000		1.050.000	Trần Đình Kiên	0794178444	MB
199	Trịnh Xuân Định	Cát Dương	04/10/1983	1	1.050.000		1.050.000	Trịnh Xuân Đức	0360101895005	MB
200	Trịnh Đức Đôn	Cát Dương	21/7/1992	1	1.050.000		1.050.000	Trịnh Đức Điều	0341007092084	Vietcombank
201	Trịnh Thị Hạnh	Cát Dương	09/05/1971	1	1.050.000		1.050.000	Trịnh Thị Luyến	4611885555	BIDV
202	Lê Thị Vui	Cát Dương	13/01/1971	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Huyền	2303971988121	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
203	Trịnh Bá Tình	Cát Dương	26/10/1989	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Thuý	98356304	VPBank
204	Trịnh Thị Tâm	Cát Dương	17/07/1970	1	1.050.000		1.050.000	Trịnh Bá Măng	104872091579	Vietinbank
205	Nguyễn Văn Viễn	Cát Dương	05/09/1977	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Hương	09869128133	Vietcombank
206	Nguyễn Văn Tặng	Cát Dương	23/06/1971	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Tặng	0281001867379	Vietcombank
207	Trịnh Thị Hà	Cát Dương	01/04/2002	1	1.050.000		1.050.000	Trịnh Đức Cảnh	2303236021978	Agribank
208	Trịnh Bá Quảng	Cát Dương	27/11/1981	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Huyền	2303236040584	Agribank
209	Phạm Thị Thúy	Cát Dương	18/09/1986	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Oánh	0341000635199	Vietcombank
210	Nguyễn Đình Thụ	Đại Lã	01/01/1975	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Xoa	0341000650449	Vietcombank
211	Phạm Thị Huyền	Đại Lã	20/03/1995	1	1.050.000		1.050.000	Phan Thị Phượng	4603189099	BIDV
212	Nguyễn Bá Hãnh	Đại Lã	01/07/1991	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Bá Lượng	0341007109169	Vietcombank
213	Cao Thị Miền	Đại Lã	18/10/1985	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Nga	0368180440	Vietinbank
214	Nguyễn Thị Hằng	Đại Lã	16/11/1995	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Bá Lượng	0341007109169	Vietcombank
215	Nguyễn Đức Lợi	Đại lã	04/05/1970	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Huân	19037103489018	Techcombank
216	Phan Văn Chương	Đại Lã	12/12/1978	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Phượng	2303236111979	Agribank
217	Trần Đăng Tuyên	Đại Lã	07/02/1991	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Hoài	0352511264	MB
218	Nguyễn Công Mạnh	Đại Lã	12/05/1982	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Đào	0341006881885	Vietcombank
219	Nguyễn Đình Thoàn	Đại Lã	02/08/1972	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Oanh	0341006970249	Vietcombank
220	Trần Thị Duyến	Kim Khê	06/07/1978	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Duyến	1036622833	Vietcombank
221	Phạm Văn Thắng	Kim Khê	12/02/1987	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Văn Thắng	9986021336	Vietcombank
222	Nguyễn Thị Oánh	Kim Khê	03/03/1968	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Xuân Tài	4603950897	BIDV
223	Nguyễn Văn Thú	Kim Khê	01/01/1986	1	1.050.000		1.050.000	Lưu Xuân Thọ	0341002001763	Vietcombank
224	Nguyễn Thị Lụa	Kim Khê	20/02/1967	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Văn Kết	1040431914	Vietcombank
225	Phạm Thị Đạt	Kim Khê	07/11/1985	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Thị Đạt	1050093144	Vietcombank
226	Nguyễn Văn Thăng	Kim Khê	12/07/1974	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Thọ	2303205140881	Agribank
227	Nguyễn Văn Hòa	Kim Khê	29/01/1977	1	1.050.000		1.050.000	Trần Thị Duyến	1036622833	Vietcombank
228	Nguyễn Thị Thoa	Kim Khê	09/06/1971	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Đại Phong	992546789	MB
229	Lê Thị Nhàng	Kim Khê	15/10/1971	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Văn Bắc	0341007154368	Vietcombank
230	Phạm Tiến Hải	Kim Khê	20/05/1980	1	1.050.000		1.050.000	Phạm Tiến Hải	6977402555	Techcombank
231	Phạm Thị Phương Thảo	Kim Khê	21/07/2003	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Hằng	2303206002072	Agribank
232	Đinh Văn Huynh	Kim Khê	01/01/1975	1	1.050.000		1.050.000	Đinh Văn Quyền	0965085295	Vietinbank
233	Lê Thị Trang	Kim Khê	19/05/1991	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Tuyền	109341729999	Vietinbank
234	Lê Thị Loan	Kim Khê	20/01/1990	1	1.050.000		1.050.000	Lê Thị Loan	1025440490	Vietcombank
235	Hoàng Quang Vinh	Kim Khê	20/02/1988	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Vân	4602931206	BIDV
236	Nguyễn Thị Hải Vân	Kim Khê	07/04/1992	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Thị Hải Vân	0341006901505	Vietcombank
237	Phan Văn Kiều	Kim Khê	20/04/1968	1	1.050.000		1.050.000	Dương Thị Hoan	2303205157130	Agribank
VI	**Người KT nặng dưới 16 tuổi và từ 60 tuổi trở lên (1.400.000đ/tháng)**				**495.600.000**	**320.000**	**495.920.000**			
1	Nguyễn Thị Sáng	Mạn Trà	01/01/1932	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Sỹ Hịch	136920101981	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
2	Nguyễn Thị Thảo	Mạn Trà	01/06/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Sự	9988019266	Vietcombank
3	Trần Gia Phúc	Mạn Trà	22/12/2016	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Mai Duyên	19035043324011	Techcombank
4	Nguyễn Thị Ngát	Mạn Trà	01/01/1940	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Sĩ Pha	0979223333	MB
5	Nguyễn Thị Lý	Mạn Trà	10/06/1963	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Hùng	0372547395	MB
6	Trịnh Thị Chuyển	Mạn Trà	10/02/1953	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Tông	1013424982	Vietcombank
7	Nguyễn Sĩ Nhân	Mạn Trà	03/06/1945	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Sĩ Pha	0922267899999	MB
8	Nguyễn Văn Lập	Mạn Trà	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Sơn	0341005905785	Vietcombank
9	Nguyễn Thị Côi	Mạn Trà	01/01/1944	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Quyên	0341006871343	Vietcombank
10	Nguyễn Thị Chi	Mạn Trà	01/01/1941	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Thị Mái	0341005298485	Vietcombank
11	Vũ Thị Chênh	Mạn Trà	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đức Kha	103874075325	Vietinbank
12	Hồ Thị Năm	Mạn Trà	02/10/1939	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Huy Toản	4603784412	BIDV
13	Hồ Thị Huê	Mạn Trà	01/01/1953	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Lực	102876602179	Vietinbank
14	Hồ Thị Bé	Mạn Trà	15/10/1951	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Sỹ Hới	1200289274	BIDV
15	Hồ Xuân Chấm	Mạn Trà	01/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Hồ Xuân Chấm	2303206011067	Agribank
16	Nguyễn Thị Đãi	Mạn Trà	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Tuyên	4603656636	BIDV
17	Nguyễn Thị Mơ	Mạn Trà	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Sơn	0341005905785	Vietcombank
18	Phạm Thị Nhôi	Mạn Trà	01/1940	1	1.400.000		1.400.000	Phan Hữu Đoan	2600937547	BIDV
19	Vũ Thị Tầm	Mạn Trà	15/03/1949	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị dung	4602633797	BIDV
20	Nguyễn Thị Phượng	Mạn Trà	01/01/1943	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Đích	4605217233	BIDV
21	Nguyễn Thị The	Mạn Trà	21/03/1950	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị An	100867521682	Vietinbank
22	Phạm Thị Mây	Mạn Trà	07/01/1953	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Thấm	2303206025207	Agribank
23	Nguyễn Đức Thái	Mạn Trà	12/04/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đức Thái	9704229207878439300	MB
24	Phạm Văn Quất	Mạn Trà	12/08/1956	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Quất	8855020581	BIDV
25	Nguyễn Thị Thiệu	Mạn Trà	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn thị Mão	0341005614638	Vietcombank
26	Phạm Huy Chiến	Mạn Trà	26/03/1958	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Huy Hiển	4681909729	BIDV
27	Nguyễn Sỹ Bằng	Mạn Trà	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Sĩ Tú	1207006979	BIDV
28	Phạm Thị Bắc	Mạn Trà	02/03/1962	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Chất	1044172602	Vietcombank
29	Khúc Thị Bé	Mạn Trà	02/03/1960	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Huế	4602633760	BIDV
30	Nguyễn Đình Phú	Mạn Trà	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đình Khánh	3620053321	BIDV
31	Trần Văn Thưởng	Mạn Trà	02/09/1962	1	1.400.000		1.400.000	Trần Quang Huy	883878386	MB
32	Nguyễn Thị Linh Chi	Mạn Trà	11/06/2018	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Kỳ	102878933503	Vietinbank
33	Trần Thị Mận	Mạn Trà	01/06/1960	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Bình	4602469309	BIDV
34	Nguyễn Thị Mực	Mạn Trà	01/01/1943	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Ngọc Hà	4603944155	BIDV
35	Hồ Duy Hùng	Mạn Trà	10/11/1963	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Thu Hà	1018310166	Vietcombank
36	Hồ Trọng Cường	Mạn Trà	22/08/2014	1	1.400.000		1.400.000	Hồ Trọng Bắc	2303205114330	Agribank
37	Trần Nam Phong	Mạn Trà	02/12/2011	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hòa	4605217011	BIDV
38	Nguyễn Thị Tươi	Mạn Trà	05/06/1958	1	1.400.000		1.400.000	Hồ Xuân Nam	2303333689999	Agribank
39	Trần Thanh Bình	Mạn Trà	25/06/2018	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Vân	107828051990	Viettinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
40	Nguyễn Thị My	Mạn Trà	20/08/1963	1	1.400.000		1.400.000	Hồ Thị Chiên	0341006932722	Vietcombank
41	Nguyễn Văn Thắng	Mạn Trà	26/06/1950	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Vòng	20001013916320	MSB
42	Nguyễn Văn Huân	Mạn Trà	16/08/1960	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	4602633520	BIDV
43	Nguyễn Văn Lạc	Mạn Trà	15/01/1959	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Hiệp	9704229203764053297	MB
44	Phạm Thị Nhì	Mạn Trà	21/10/1953	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Thiển	9704229203707084011	MB
45	Nguyễn Qúy Đoan	Mạn Trà	08/10/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Qúy Đoan	2303678789999	Agribank
46	Nguyễn Thị Tuyến	Mạn Trà	05/02/1966	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Thanh	4605215608	BIDV
47	Nguyễn Thị Lậm	Mạn Trà	01/01/1948	1	1.400.000	80.000	1.480.000	Hồ Xuân Sở	8875935799	BIDV
48	Đặng Thị Liên	Thượng Dương	01/01/1950	1	1.400.000	80.000	1.480.000	Nguyễn Thị Thắm	2303205238153	Agribank
49	Đặng Văn Đồng	Thượng Dương	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thắm	2303205238153	Agribank
50	Bùi Văn Hậu	Thượng Dương	20/08/1958	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hiếu	0341006909200	Vietcombank
51	Nguyễn Tuấn Anh	Thượng Dương	25/11/2018	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Vân	9372702116	Vietcombank
52	Nguyễn Thị Gái	Thượng Dương	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Nhan	0341005297324	Vietcombank
53	Trần Phúc Lâm	Thượng Dương	21/02/2018	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Mơ	0341006902542	Vietcombank
54	Đặng Thị Hải	Thương Dương	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Hòa	102873467137	Vietinbank
55	Phạm Thị Ý	Thượng Dương	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị ý	06200203500011	MBV bank
56	Nguyễn Thị Và	Thượng Dương	12/08/1954	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Hải Yến	4604899319	BIDV
57	Phạm Thị Dự	Thượng Dương	01/04/1962	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thanh Lương	108000943331	Vietinbank
58	Trần Văn Thêm	Thượng Dương	01/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Lý	104001781440	Vietinbank
59	Đặng Thị Hũn	Thượng Dương	01/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Thị Hương	0969418289	Vietinbank
60	Nguyễn Thị Tươi	Thượng Dương	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Tươi	2303206025315	Agribank
61	Đặng Thị Tấn	Thượng Dương	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Bính	1027732202	Vietcombank
62	Nguyễn Thị Mẽ	Thượng Dương	15/06/1946	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Tuấn Nghĩa	0974312361	MB
63	Nguyễn Thị Tiện	Thượng Dương	12/12/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Huế	1019541109	Vietcombank
64	Nguyễn Thị Tý	Thượng Dương	05/04/1955	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Kỳ	1018875909	Vietcombank
65	Phạm Thị Mươi	Thượng Dương	01/10/1946	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đức Phong	4604869321	BIDV
66	Đặng Thị Mùi	Thượng Dương	20/01/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Kỳ	1018875909	Vietcombank
67	Đỗ Thị Toan	Thượng Dương	01/01/1943	1	1.400.000		1.400.000	Triệu Thị Thanh	2303236290689	Agribank
68	Vũ Thị Hoan	Thượng Dương	07/7/1962	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thế Sang	0341007190589	Vietcombank
69	Đặng Thị Thu	Thương Dương	10/06/1965	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Thị Thu	0327765337	Vietinbank
70	Nguyễn Văn Bằng	Thượng Dương	01/01/1943	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Hiển	4609461023	BIDV
71	Nguyễn Thanh Cường	Thượng Dương	04/09/1966	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thảo	2303205167560	Agribank
72	Nguyễn Văn Đô	An Hoàng	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Lực	2303205172547	Agribank
73	Vũ Đình Dũng	An Hoàng	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Doanh	2303205182189	Agribank
74	Nguyễn Đình Chăm	An Hoàng	10/07/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đình Chăm	8831399625	BIDV
75	Trần Thị Hạt	An Hoàng	02/10/1954	1	1.400.000		1.400.000	Bùi Thị Mỹ Hằng	2303236021993	Agribank
76	Nguyễn Đình Thưởng	An Hoàng	02/08/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thuỷ	2303236111986	Agribank
77	Nguyễn Văn Luật	An Hoàng	10/10/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Lăng	1022212537	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
78	Đặng Thị Thiệp	An Hoàng	04/03/1960	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Kim Hoan	0341007182625	Vietcombank
79	Nguyễn Thị Tươi	An Hoàng	27/03/1962	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Phúc San	70007091983	MB
80	Hoàng Thị Nguyệt	An Hoàng	24/06/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Quốc Hùng	101873819105	Vietinbank
81	Trần Gia Huy	An Hoàng	24/10/2013	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Tuân	102881012141	Vietinbank
82	Phạm Văn Hẹn	An Hoàng	27/03/1961	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Hẹn	8801399661	BIDV
83	Nguyễn Thị Sửu	An Hoàng	01/01/1932	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Hẹn	8801399661	BIDV
84	Nguyễn Thị Ngùng	An Hoàng	16/03/1963	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Ngùng	8831399160	BIDV
85	Nguyễn Thị Xuân	An Hoàng	02/8/1959	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Văn Hiếu	8871399172	BIDV
86	Nguyễn Thị Điều	An Hoàng	15/03/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đình Luân	0865899338	Vietinbank
87	Trần Đăng Khôi	An Hoàng	31/10/2017	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Khiêm	0341000614463	Vietcombank
88	Nguyễn Thị Được	An Hoàng	01/01/1966	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Được	8811399426	BIDV
89	Trần Thị Mi	An Hoàng	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Văn Khởi	213011286733	LP Bank
90	Trần Thị Sen	An Hoàng	30/05/1952	1	1.400.000		1.400.000	Bùi Thị Mỹ Hằng	2303236021993	Agribank
91	Vũ Thị Chu	An Hoàng	09/09/1955	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Hồi	8891399686	BIDV
92	Phạm Thị Phách	An Hoàng	10/04/1947	1	1.400.000		1.400.000	Vương Đình Hùng	4604917655	BIDV
93	Nguyễn Văn Đặc	An Hoàng	10/12/1964	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Thoan	4602963102	BIDV
94	Nguyễn Thị Hiên	An Hoàng	01/01/1963	1	1.400.000		1.400.000	Vương Đình Đức	0866036866	MB
95	Tô Thị Lanh	An Hoàng	15/10/1954	1	1.400.000		1.400.000	Vương Đình Khoan	1017899310	Vietcombank
96	Đinh Văn Hiền	An Hoàng	08/04/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hiếu	2303205166521	Agribank
97	Nguyễn Thị Nguyên	An Hoàng	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hiếu	2303205166521	Agribank
98	Đinh Thị Huê	An Hoàng	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Ngàn	4602908990	BIDV
99	Trần Duy San	An Hoàng	12/05/1951	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Minh Tân	4605122142	BIDV
100	Vương Thị Quyết	An Hoàng	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Vương Thị Tâm	0341000628369	Vietcombank
101	Hoàng Thị Chuốt	An Hoàng	01/01/1952	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Minh Tân	4605122142	BIDV
102	Đinh Văn Hường	An Hoàng	27/10/1965	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Văn Hường	2303205110011	Agribank
103	Vương Đình Tạo	An Hoàng	24/04/1958	1	1.400.000		1.400.000	Vương Đình Khuyến	103876518114	Vietinbank
104	Vương Thị Xô	An Hoàng	01/01/1966	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Thuỷ	0795333889	Vietinbank
105	Nguyễn Thị Dung	Kim Bịch	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Xuân Tuấn	4602253025	BIDV
106	Nguyễn Chí Bé	Kim Bịch	17/07/1964	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Chí Bé	4610579607	BIDV
107	Nguyễn Thị Trợ	Kim Bịch	14/04/1959	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Sang	0341007200895	Vietcombank
108	Vương Tuấn Nghĩa	An Hoàng	20/06/2017	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Tuyết	19020249917011	Techcombank
109	Cấn Đình Sáng	Kim Bịch	01/01/1963	1	1.400.000		1.400.000	Cấn Đình Sáng	8881397770	BIDV
110	Triệu Thị Thoái	Kim Bịch	10/01/1933	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Chi	9346169414	Vietcombank
111	Cấn Đình Lên	Kim Bịch	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Cấn Đình Lên	8851398466	BIDV
112	Vũ Thị Chung	Kim Bịch	10/03/1943	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Phúc Sáng	8871399745	BIDV
113	Đinh Thị Năm	Kim Bịch	02/06/1950	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Thị Lan	0341001520527	Vietcombank
114	Trần Thị Bầy	Kim Bịch	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Tình	0341007056902	Vietcombank
115	Trần Thị Đào	Kim Bịch	01/01/1946	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Khánh	1037092487	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
116	Đinh Thị Yên	Kim Bịch	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Nga	0341007178721	Vietcombank
117	Nguyễn Thị Kiền	Kim Bịch	25/08/1940	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Quang Thành	0338135540	MB
118	Vũ Thị Diệp	Kim Bịch	01/01/1953	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Vịnh	0979967467	MB
119	Cấn Đình Hoạt	Kim Bịch	21/09/1959	1	1.400.000		1.400.000	Cấn Đình Hoạt	8831398068	BIDV
120	Trịnh Thị Ái	Kim Bịch	07/01/1938	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Phúc Hoàn	4604917460	BIDV
121	Ngô Bá Hùng	Kim Bịch	27/05/1957	1	1.400.000		1.400.000	Ngô Bá Hùng	8831398492	BIDV
122	Nguyễn Anh Thư	Kim Bịch	04/04/2019	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Tài	2510137578005	MB
123	Nguyễn Khánh Chi	Kim Bịch	06/10/2016	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Tài	2510137578005	MB
124	Nguyễn Thị Thìn	Kim Bịch	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hà	2303206000185	Agribank
125	Hoàng Thị Dậu	Kim Bịch	05/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thế Thuật	8831399760	BIDV
126	Nguyễn Thị Lựu	Kim Bịch	06/02/1928	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Văn Hồng	4602943867	BIDV
127	Đoàn Thị Nấm	Kim Bịch	01/01/1935	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Quân	1616969688888	MB
128	Đinh Thị Thêm	Kim Bịch	24/10/1958	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Thị Thuỳ	0341005756242	Vietcombank
129	Vũ Thị Hiền	Kim Bịch	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Ngọc Anh	106866804243	Vietinbank
130	Ngô Bá Được	Kim Bịch	03/04/1960	1	1.400.000		1.400.000	Ngô Bá Tình	2123789092	BIDV
131	Nguyễn Duy Hiệu	Kim Bịch	11/06/1955	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thanh Nga	0341005785848	Vietcombank
132	Nguyễn Thị Nụ	Kim Bịch	01/01/1942	1	1.400.000		1.400.000	Triệu Bá Tuấn	4610517856	BIDV
133	Đinh Thị Khuyến	Kim Bịch	01/01/1933	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Viết Hiền	4604917673	BIDV
134	Nguyễn Xuân Nhân	Kim Bịch	20/03/1946	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Ngọc	100868895861	Vietinbank
135	Nguyễn Thị Miến	Kim Bịch	01/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Văn Thanh	1016295475	Vietcombank
136	Nguyễn Đình Mệnh	Kim Bịch	20/10/1956	1	1.400.000		1.400.000	Bùi Thị Tình	1039357347	Vietcombank
137	Triệu Bá Tuấn	Kim Bịch	20/07/1964	1	1.400.000		1.400.000	Triệu Bá Tuấn	4610517856	BIDV
138	Nguyễn Thị Thị	Kim Bịch	01/01/1934	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hương	8851399740	BIDV
139	Nguyễn Thị Thanh	Kim Bịch	15/04/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Trường	0341007006462	Vietcombank
140	Phạm Ngọc Văn	Kim Bịch	10/02/1943	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hồng Nhung	0385630464	Vietinbank
141	Hoàng Thị Hoa	Kim Bịch	20/11/1952	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Mai	4602153037	BIDV
142	Vũ Thị Nguyệt	Kim Bịch	10/04/1955	1	1.400.000		1.400.000	Ngô Thị Huế	8881532984	BIDV
143	Nguyễn Thị Phương	An Xá	11/04/1964	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hường	2300205017815	Agribank
144	Mạc Thị Tám	An Xá	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Trang	0341006832556	Vietcombank
145	Phạm Anh Khoa	An Xá	02/11/2013	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Tình	98542407	VPbank
146	Nguyễn Văn Sinh	An Xá	16/7/1959	1	1.400.000		1.400.000	Ngô Thị Khuyến	0351000698237	Vietcombank
147	Đoàn Thị Điển	An Xá	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Ngà	2303205177274	Agribank
148	Trần Thế Toàn	An Xá	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Thoa	9394320998	Vietcombank
149	Lê Khả Hải	An Xá	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Phượng	2303206026108	Agribank
150	Trần Thế Thấm	An Xá	25/10/1959	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thế Thấm	2303206025350	Agribank
151	Nguyễn Thị Sự	An Xá	01/01/1957	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Sen	4610384935	BIDV
152	Lê Khả An	An Xá	01/01/1959	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Hằng	106873393765	Vietinbank
153	Phạm Thị Thư	An Xá	01/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Vân	0386170680	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
154	Trần Thị Nhũ	An Xá	01/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Lương Thị Phong	2303205217016	Agribank
155	Trần Thế ích	An Xá	04/08/1954	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Nghĩa	0341006884875	Vietcombank
156	Vũ Thị Lương	An Xá	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Nghĩa	0341006884875	Vietcombank
157	Trần Thị Hiếu	An Xá	1945	1	1.400.000		1.400.000	Lê Khả Tuấn	2303205023211	Agribank
158	Lê Đình Đan	An Xá	08/08/1952	1	1.400.000		1.400.000	Doãn Thị Huệ	9336243252	Vietcombank
159	Vũ Đình Dư	An Xá	01/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hương	0341005739594	Vietcombank
160	Trần Thị Cải	An Xá	01/01/1955	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Hải Ly	8800168234	BIDV
161	Trần Thị Dương	An Xá	16/10/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Lĩnh	2303205211220	Agribank
162	Lê Thị Ước	An Xá	02/10/1958	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Nữ	0341001520655	Vietcombank
163	Nguyễn Thị Vân	An Xá	12/02/1953	1	1.400.000		1.400.000	Trần Minh Hiền	0936228666	Sacombank
164	Nguyễn Thị Châm	An Xá	03/08/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đức Tú	4603719885	BIDV
165	Vũ Đình Thanh	An Xá	01/12/1959	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Khoa	0341007164214	Vietcombank
166	Nguyễn Bá Thắng	An Xá	02/11/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Bá Toản	4602271799	BIDV
167	Nguyễn Bá Khả	An Xá	01/01/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Bá Thường	2303236010883	Agribank
168	Trần Thị Bằng	An Xá	01/01/1941	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Thành	9388440565	Vietcombank
169	Lê Thị Thơm	An Xá	01/01/1952	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Sen	4610384935	BIDV
170	Nguyễn Thị Thảo	An Xá	18/07/1956	1	1.400.000		1.400.000	Lê Đình Chung	0341005785967	Vietcombank
171	Lê Khả Phi	An Xá	12/04/1952	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Ngọc	1023219481	Vietcombank
172	Lê Công Phóng	An Xá	01/05/1960	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Thanh	0341006918396	Vietcombank
173	Trần Thị Lý	An Xá	08/02/1949	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Hiên	2303206022194	Agribank
174	Trần Thế Nga	An Xá	01/01/1952	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hằng	0341005076986	Vietcombank
175	Vũ Thị Duyên	An Xá	01/01/1959	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Thị Hoa	0341005961499	Vietcombank
176	Lê Thị Kết	An Xá	06/04/1964	1	1.400.000		1.400.000	Lê Khả Hiếu	0341006858081	Vietcombank
177	Trần Bình Minh	An Xá	09/01/2017	1	1.400.000		1.400.000	Vương Thị Hồng	030082985383	Sacombank
178	Vũ Thị Luyện	An Xá	07/10/1961	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Luyến	0341001521028	Vietcombank
179	Trần Thế Ngà	An Xá	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Công Phong	9704229202214067170	Mbbank
180	Phạm Thị Ngát	An Xá	19/03/1960	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Yến	06158564619999	MB
181	Lê Thị Thanh	An Xá	10/08/1954	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Sáng	2303205229356	Agribank
182	Nguyễn Thị Hà	An Xá	18/04/1954	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Bá Thạch	0341006968875	Vietcombank
183	Trần Thị Lừng	An Xá	01/01/1933	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Thủy	4602911350	BIDV
184	Lê Công Xến	An Xá	26/07/1965	1	1.400.000		1.400.000	Lê Công Long	0341006802194	Vietcombank
185	Trần Thị Khi	An Xá	03/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hương	104871229567	Vietinbank
186	Lê Thị Hóa	An Xá	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Tư	0341006840303	Vietcombank
187	Lê Thị Bảo	An Xá	06/01/1952	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Mai	100880313501	Vietinbank
188	Đinh Văn Lâm	An Xá	05/09/2016	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Quảng	9965235015	Vietcombank
189	Phạm Công The	An Xá	25/05/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thoa	0341007021251	Vietcombank
190	Lê Thị Huyện	An Xá	01/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Vân Hằng	2303215005614	Agribank
191	Trần Thị Thông	An Xá	24/02/1964	1	1.400.000		1.400.000	Lê Công Tu	2303205069337	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
192	Lê Thị Vẻ	An Xá	23/04/1956	1	1.400.000		1.400.000	Lê Công Tu	2303205069337	Agribank
193	Lê Thị Nhã	An Xá	02/06/1962	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Nhã	1051851636	Vietcombank
194	Mạc Trần Văn Cường	An Xá	08/12/2014	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Nga	103866693108	Vietinbank
195	Vũ Đình Tuyến	An Xá	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Bình	1061662246	Vietcombank
196	Trần Thế Tý	An Xá	01/01/1930	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thế Đức	1018371841	Vietcombank
197	Lê Thị San	An Xá	01/01/1940	1	1.400.000	80.000	1.480.000	Nguyễn Bá Tú	0341006995973	Vietcombank
198	Đàm Thị Tính	Đông Thôn	10/05/1957	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Hằng	0341006830685	Vietcombank
199	Phạm Thịnh Hoàng	Đông Thôn	31/05/2020	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hoa	107876178744	Vietinbank
200	Nguyễn Thị Bình	Đông Thôn	18/12/1954	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Sơn	8220133336789	MB
201	Phạm Thị Như	Đông Thôn	01/01/1951	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Huy Quân	0330103642008	MB
202	Lê Thị Liên	Đông Thôn	02/02/1966	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Tươi	0341005819434	Vietcombank
203	Nguyễn Thị Phương	Đông Thôn	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Thảo	0341001698380	Vietcombank
204	Nguyễn Đức Xuyên	Đông Thôn	14/04/1960	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hồng Vân	0341005062283	Vietcombank
205	Nguyễn Thị Xinh	Đông Thôn	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Huy Chiến	999868868686	Techcombank
206	Mạc Thị Khúc	Đông Thôn	12/02/1957	1	1.400.000		1.400.000	Lê Huy Cương	2303205111910	Agribank
207	Nguyễn Thị Ngát	Đông Thôn	20/09/1959	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Hằng	0341006830685	Vietcombank
208	Vũ Thị Sinh	Đông Thôn	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Lương Quang Thắng	0341007071283	Vietcombank
209	Nguyễn Thị Thảnh	Đông Thôn	05/05/1962	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Ký	0341007189075	Vietcombank
210	Vũ Thị Định	Đông Thôn	01/01/1963	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thanh	030040201031	Sacombank
211	Hoàng Đình Thông	Trực Lương	15/03/1960	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Hồng Anh	3230051597	BIDV
212	Bùi Thị Mận	Trực Lương	22/07/1960	1	1.400.000		1.400.000	Lê Văn Sơn	8609081986	MB
213	Lương Thị Xuân	Trực Lương	07/03/1957	1	1.400.000		1.400.000	Trần Như Ngà	108007082358	Vietinbank
214	Trần Thị Ngọ	Trực Lương	01/01/1959	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Nga	100868931498	Vietinbank
215	Đỗ Thị Hoa	Trực Lương	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Thị Ngần	1039928860	Vietcombank
216	Đỗ Thị Thu	Trực Lương	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Bùi Đức Hậu	20001013914791	MSB
217	Nguyễn Thị Vượng	Trực Lương	01/01/1939	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Mức	0341007095118	Vietcombank
218	Trần Minh Khuê	Trực Lương	18/7/1963	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hương	4610577267	BIDV
219	Nguyễn Xuân Khuê	Trực Lương	07/10/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Phượng	2303205206140	Agribank
220	Vũ Thị Huệ	Trực Lương	12/02/1938	1	1.400.000		1.400.000	Trần Minh Tuân	1270999999	Vietcombank
221	Nguyễn Thị Lượng	Trực Lương	01/01/1962	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Nga	1025408524	Vietcombank
222	Trần Quang Hưng	Trực Lương	12/04/1959	1	1.400.000		1.400.000	Trần Quang Hiển	0973841988	Vietinbank
223	Nguyễn Thị Dạnh	Trực Lương	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Xuân Phóng	1029719973	Vietcombank
224	Nguyễn Xuân Tuy	Trực Lương	01/01/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Xuân Hoàng	0341006895495	Vietcombank
225	Trần Thị Linh	Trực Lương	01/01/1966	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Linh	2303206026200	Agribank
226	Nguyễn Thị Hạ	Thanh Quang	01/01/1939	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Lý	2303205111615	Agribank
227	Nguyễn Thị Vân	Thanh Quang	01/01/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Vân	2303206017448	Agribank
228	Lê Thị Cầm	Thanh Quang	01/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Cầm	2303205163517	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
229	Nguyễn Văn Toản	Thanh Quang	01/01/1957	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Toản	2303206025003	Agribank
230	Nguyễn Thị Mái	Thanh Quang	20/06/1951	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Mái	2303205153355	Agribank
231	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Quang	01/01/1963	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Oanh	2303206025010	Agribank
232	Trần Văn Hùng	Thanh Quang	05/11/1962	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Hùng	2303205204890	Agribank
233	Trần Thị Sang	Thanh Quang	01/01/1964	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thu	2303215008238	Agribank
234	Nguyễn Tú Anh	Thanh Quang	21/10/2017	1	1.400.000		1.400.000	Lãnh Thị Huyền	0341006891746	Vietcombank
235	Nguyễn Văn Thế	Thanh Quang	05/05/1964	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Lệ	2303205059385	Agribank
236	Nguyễn Văn Khách	Thanh Quang	01/01/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thanh Quang	4604031971	BIDV
237	Nguyễn Văn Công	Thanh Quang	09/06/1965	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Công	2303206025049	Agribank
238	Trần Văn Tụ	Thanh Quang	10/06/1966	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Tụ	2303205063960	Agribank
239	Nguyễn Thị Tờ	Thanh Quang	10/10/1964	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Tờ	2303205210892	Agribank
240	Trần Đình Bảo Khánh	Thanh Quang	13/04/2017	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Dâng	0982264787	MB
241	Trần Đình Nhàn	Thanh Quang	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Gàng	2303205172792	Agribank
242	Trần Thị Hoan	Thanh Quang	08/08/1952	1	1.400.000		1.400.000	Trần Đình Đức	2889040426	MB
243	Dương Thị Thuận	Thanh Quang	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Lương Thị Dung	4610331418	BIDV
244	Trần Thị Sửu	Thanh Quang	01/01/1938	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Vân Anh	4602153912	BIDV
245	Dương Thị Bé	Thanh Quang	24/03/1955	1	1.400.000		1.400.000	Mạc Thị Bông	2303205199080	Agribank
246	Nguyễn Văn Chế	Thanh Quang	01/01/1946	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Chế	2303206026058	Agribank
247	Lương Thị Tuyết	Thanh Quang	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Lương Thị Tuyết	2303205190720	Agribank
248	Hứa Thị Hoà	Thanh Quang	02/11/1956	1	1.400.000		1.400.000	Mạc Thị Thúy	0978819145	Vietinbank
249	Trương Đình Lượng	Thanh Quang	01/01/1956	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Dung	4610486442	BIDV
250	Bùi Thị Yên	Thanh Quang	01/01/1930	1	1.400.000		1.400.000	Quan Thị Dung	0341007167342	Vietcombank
251	Trần Thị Thanh	Thanh Quang	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đông Oanh	2303205213117	Agribank
252	Trần Thị Hà Anh	Thanh Quang	11/06/2015	1	1.400.000		1.400.000	Trần Đình Dũng	068627688888	MB
253	Lương Quang Ngân	Thanh Quang	14/03/1953	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Doan	2303206020719	Agribank
254	Nguyễn Đức Chính	Thanh Quang	18/06/2014	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Phong	2303205174717	Agribank
255	Trương Thị Luân	Thanh Quang	01/01/1937	1	1.400.000	80.000	1.480.000	Nguyễn Thị Thanh Huyề	4602915556	BIDV
256	Phạm Thị Yên	Thanh Quang	20/09/1957	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Yên	2303206018571	Agribank
257	Mạc Văn Sơn	Thanh Quang	01/01/1963	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Thị Hiền	0397806232	Vpbank
258	Nguyễn Xuân Hải	Thanh Quang	23/02/1962	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Xuân Long	2303123453333	Agribank
259	Nguyễn Thị Mỳ	Thanh Quang	01/04/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Mỳ	2303206024726	Agribank
260	Nguyễn Thị Síu	Thanh Quang	01/011962	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Síu	2303206024732	Agribank
261	Lương Thị Lức	Thanh Quang	20/10/1957	1	1.400.000		1.400.000	Lương Thị Lức	2303205171550	Agribank
262	Nguyễn Thị Chín	Thanh Quang	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Chứa	2303205041525	Agribank
263	Nguyễn Thị Ly	Thanh Quang	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Bích	2303215009775	Agribank
264	Vũ Thị Hằng	Thanh Quang	08/07/1956	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Hằng	2303206017720	Agribank
265	Lương Thị Lê	Thanh Quang	01/01/1951	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Cúc	102879127432	Vietinbank
266	Nguyễn Thị Lạc	Thanh Quang	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hạnh	2303206005172	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
267	Nguyễn Tấn	Thanh Quang	24/08/1948	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Liễu	2303205197712	Agribank
268	Vương Thị Vóc	Thanh Quang	01/01/1951	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Mỳ	2303206017670	Agribank
269	Nguyễn Thị Xuyến	Thanh Quang	01/01/1934	1	1.400.000		1.400.000	Lương Quang Cường	3880133336789	MB
270	Lương Thị Chinh	Thanh Quang	01/01/1950	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Thắm	0341005615148	Vietcombank
271	Nguyễn Bá Hồng	Linh Khê	01/03/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Hà	0780151258888	MB
272	Trần Hải Yến	Linh Khê	25/01/2019	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Khánh Chi	4612566888	BIDV
273	Lương Thị Chòn	Linh Khê	01/04/1959	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Phương	4610752745	BIDV
274	Nguyễn Thị Nhiễu	Linh Khê	01/02/1941	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Thơm	1030726243	Vietcombank
275	Hoàng Thị Tám	Linh Khê	01/01/1933	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Thanh Bình	2303206018883	Agribank
276	Đoàn Thị Thà	Linh Khê	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hương	9981195968	Vietcombank
277	Nguyễn Văn Thiệu	Linh Khê	07/02/1952	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Sơn	2303215009428	Agribank
278	Lương Quang Diệu	Linh Khê	17/11/1944	1	1.400.000		1.400.000	Lương Quang Diệu	2303206024870	Agribank
279	Trần Thị Sinh	Linh Khê	25/12/1964	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Quang Kiên	0967160911	MB
280	Nguyễn Thị Thành	Linh Khê	28/12/1960	1	1.400.000		1.400.000	Lương Quang Sâm	2303205257969	Agribank
281	Phạm Thị Phượng	Cát Dương	01/01/1956	1	1.400.000		1.400.000	Ngô Thị Hương	1042211999	Vietcombank
282	Nguyễn Thị Lan	Cát Dương	06/02/1958	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Văn Hanh	0985649456	Vietinbank
283	Phạm Thị Khiển	Cát Dương	25/12/1956	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Thảo	2585986868	Techcombank
284	Nguyễn Văn Thông	Cát Dương	24/08/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Trọng	9983242240	Vietcombank
285	Trần Tiến Chí	Cát Dương	13/06/1962	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thanh Hương	4602958384	BIDV
286	Lê Trọng Trưởng	Cát Dương	13/05/1954	1	1.400.000		1.400.000	Lê Trọng Thịnh	0974294369	MB
287	Nguyễn Thị Theo	Cát Dương	15/11/1952	1	1.400.000		1.400.000	Trần Phương Dịu	8813425191	BIDV
288	Trịnh Hải Yến	Cát Dương	30/9/2015	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Xuân Nhũ	1016282423	Vietcombank
289	Lê Văn Đằng	Cát Dương	26/04/1962	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thanh Hương	4602958384	BIDV
290	Trịnh Thị Lợi	Cát Dương	10/3/1963	1	1.400.000		1.400.000	Dương Danh Hùng	9704229263108388	MB
291	Nguyễn Văn Luật	Cát Dương	28/02/1961	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Vỹ	2303205224612	Agribank
292	Lê Văn Khôi	Cát Dương	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Lê Xuân Hài	1027453533	Vietcombank
293	Trịnh Xuân Nhiễm	Cát Dương	20/01/1952	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Xuân Nhưỡng	4604994728	BIDV
294	Nguyễn Thị Măng	Cát Dương	20/10/1948	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Đức Điều	0341007092084	Vietcombank
295	Trịnh Thị Tiếp	Cát Dương	01/03/1946	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Huy Tưởng	108878981731	Vietinbank
296	Trịnh Thị Dần	Cát Dương	01/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Huê	101871064093	Vietinbank
297	Trịnh Thị Đậu	Cát Dương	01/01/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Trà	1014361671	Vietcombank
298	Nguyễn Đình Đạt	Cát Dương	01/01/1949	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Đức Điệp	0982115201	MB
299	Nguyễn Thị Bồi	Cát Dương	01/01/1940	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Huy Tưởng	108878981731	Vietinbank
300	Lê Văn Sao	Cát Dương	17/05/1955	1	1.400.000		1.400.000	Lê Văn Băng	4602920930	BIDV
301	Trịnh Đắc Thêm	Cát Dương	17/07/1958	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Đức Cảnh	2303236021978	Agribank
302	Trịnh Xuân Khái	Cát Dương	15/10/1958	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Xuân Khánh	0341006956497	Vietcombank
303	Dương Thị Huần	Cát Dương	01/05/1950	1	1.400.000		1.400.000	Dương Danh Hùng	9704229263108388	MB
304	Trịnh Thị Thuần	Cát Dương	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Lê Xuân Duyến	2303205168562	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
305	Vũ Thị Hảo	Cát Dương	01/01/1946	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Đăng	0369074360	MB
306	Trịnh Bá Đoàn	Cát Dương	01/01/1958	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Bá Thành	105880458821	Vietinbank
307	Nguyễn Đình Quy	Đại Lã	03/02/1965	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Thu Thảo	5130791898	BIDV
308	Phạm Thị Ánh	Đại Lã	01/01/1965	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Công Thu	9704229208009517824	MB
309	Nguyễn Thị Vụ	Đại Lã	07/11/1963	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Thị Thùy	0341005807522	Vietcombank
310	Hà Thị Lanh	Đại Lã	01/01/1960	1	1.400.000		1.400.000	Hà Văn Triển	9999999911	Vietcombank
311	Nguyễn Thị Mua	Đại Lã	25/02/1953	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Đình Hanh	1030788231	Vietcombank
312	Nguyễn Thị Thái	Đại Lã	08/02/1948	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Xuân Trung	0341007051059	Vietcombank
313	Trần Đăng Vang	Đại Lã	07/07/1955	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị ngọc	0341006820868	Vietcombank
314	Nguyễn Thị Nhờ	Đại Lã	17/07/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Lưu	0341007065493	Vietcombank
315	Đinh Thị Quyến	Đại Lã	03/05/1949	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hoa	0341006841614	Vietcombank
316	Nguyễn Thị Lữ	Đại Lã	01/01/1954	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị ngọc	0341006820868	Vietcombank
317	Nguyễn Viết Bảo Long	Đại Lã	20/07/2018	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Thoa	0342883164	Vietinbank
318	Hoàng Thị Mừng	Kim Khê	04/04/1956	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Lan	0341007186077	Vietcombank
319	Phạm Văn Sơn	Kim Khê	14/08/1960	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Sơn	109600140860	Vietinbank
320	Phạm Thị Hoan	Kim Khê	03/06/1962	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Ngọc	0341001531497	Vietcombank
321	Nguyễn Văn Tình	Kim Khê	01/01/1964	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thảo	00200014770081	SeAbank
322	Nguyễn Thị Nhanh	Kim Khê	01/01/1962	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Bảo Ngọc	8800633979	BIDV
323	Trần Thị Mơ	Kim Khê	01/01/1948	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Mỹ	4601169457	BIDV
324	Phạm Thị Nghĩa	Kim Khê	03/07/1960	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thuận	0341001980259	Vietcombank
325	Phạm Tiến Minh	Kim Khê	07/05/2012	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thu Bích	4602909559	BIDV
326	Phạm Văn Nghinh	Kim Khê	01/01/1946	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Bình	0978593445	Vietinbank
327	Nguyễn Văn Thơ	Kim Khê	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Lưu Xuân Thọ	0341002001763	Vietcombank
328	Phạm Văn Vân	Kim Khê	08/06/1944	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Cộng	4610680396	BIDV
329	Phạm Thị Kiểm	Kim Khê	10/02/1951	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Khiêm	8906205032422	Agribank
330	Nguyễn Thị Ngừng	Kim Khê	10/05/1954	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hương	1025906117	Vietcombank
331	Phạm Thị Tâm	Kim Khê	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thiệp	0388176000	MB
332	Phạm Thị Cừ	Kim Khê	01/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Quyên	1025623496	Vietcombank
333	Phùng Thị Ngọc	Kim Khê	05/10/1964	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Hải	2600049558	BIDV
334	Hoàng Thị Quê	Kim Khê	17/01/1937	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Quảng	0989328556	MB
335	Phạm Xuân Qúy	Kim Khê	10/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Đức Trọng	0341007168055	Vietcombank
336	Nguyễn Văn Bản	Kim Khê	18/03/1966	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Luân	1013981986	Vietcombank
337	Nguyễn Thị Oanh	Kim Khê	11/06/1966	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thành Luân	8813928286	BIDV
338	Hoàng Thị Định	Kim Khê	06/01/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Điệp	0341001705392	Vietcombank
339	Nguyễn Thị Xuất	Kim Khê	01/01/1947	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Truy	8851013610	BIDV
340	Nguyễn Thị Chín	Kim Khê	19/06/1940	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Lợi	0341005062081	Vietcombank
341	Lê Văn Quân	Kim Khê	03/03/1956	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Loan	1025440490	Vietcombank
342	Lê Văn Vậy	Kim Khê	15/03/1945	1	1.400.000		1.400.000	Lê Văn Thái	0979786785	MB

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
343	Nguyễn Thị Ngoan	Kim Khê	01/01/1942	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Thị Phương	0341007229684	Vietcombank
344	Phạm Văn Hiệp	Kim Khê	01/01/1953	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Mơ	6665198188888	MB
345	Hoàng Thị Tý	Kim Khê	01/01/1936	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Văn Quyền	0965085295	Vietinbank
346	Đinh Văn Thực	Kim Khê	13/07/1953	1	1.400.000		1.400.000	Dương Thị Bưởi	0341006971793	Vietcombank
347	Vũ Văn Hải	Kim Khê	20/12/1961	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Cường	100874065900	Vietinbank
348	Trần Thị Huyền Trang	Kim Khê	14/09/2011	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Thị Thoa	8804270340	BIDV
349	Nguyễn Xuân Khúc	Kim Khê	01/01/1936	1	1.400.000		1.400.000	Phan Thị Yến	0396228468	MB
350	Nguyễn Thị Cam	Kim Khê	01/01/1945	1	1.400.000		1.400.000	Trần Văn Dũng	2303205043231	Agribank
351	Nguyễn Thị Huần	Kim Khê	01/01/1959	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Hữu Toán	8806052213	BIDV
352	Nguyễn Thị Nhàn	Kim Khê	11/04/1957	1	1.400.000		1.400.000	Đoàn Thị Hiền	107877226331	Vietinbank
353	Nguyễn Thị Thiệu	Kim Khê	10/01/1965	1	1.400.000		1.400.000	Đoàn Thị Loan	4602981663	BIDV
354	Nguyễn Xuân Hà	Kim Khê	10/02/1955	1	1.400.000		1.400.000	Phan Văn Trung	101872148392	Vietinbank
VII	**NKT-ĐBN từ 16-59 tuổi (1.400.000đ/tháng)**				**82.600.000**	**-**	**82.600.000**			
1	Nguyễn Thị Thơm	Mạn Trà	07/02/1988	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Hào	0341000133920	Vietcombank
2	Nguyễn Quang Quảng	Mạn Trà	16/06/1985	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Quang Nghĩa	0983398336	MB
3	Nguyễn Bá Võ	Mạn Trà	01/01/1993	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Yến	0936984134	Vietinbank
4	Vũ Thanh Thư	Mạn Trà	03/6/2006	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Khải	103883409990	Viettinbank
5	Phạm Văn Phớt	Mạn Trà	01/01/1987	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Lan Phượng	341007014897	Vietcombank
6	Phạm Thị Ngưu	Mạn Trà	01/10/1988	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Yến	0341007227580	Vietcombank
7	Nguyễn Sỹ Mười	Mạn Trà	01/01/1971	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Yến	0341007227580	Vietcombank
8	Trần Thị Lán	Mạn Trà	03/06/1971	1	1.400.000		1.400.000	Hồ Duy Sự	0394646466	MB
9	Hồ Duy Phúc	Mạn Trà	28/07/2010	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Thơm	0341006853214	Vietcombank
10	Vũ Đình Tạo	Mạn Trà	20/06/1973	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Đình Tạo	0341006847294	Vietcombank
11	Nguyễn Đình Minh Huy	Mạn Trà	09/06/2010	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Quyền	9795374151	Vietcombank
12	Nguyễn Thị Minh	Mạn Trà	20/06/1994	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Nhạn	847726698830	LP bank
13	Nguyễn Văn Nam	Thượng Dương	08/08/1990	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Nam	4603861829	BIDV
14	Vương Thị Hoàng Anh	An Hoàng	29/06/1984	1	1.400.000		1.400.000	Hoàng Thị Thoan	4602963102	BIDV
15	Vương Thị Bân	An Hoàng	11/04/1975	1	1.400.000		1.400.000	Vương Đình Khải	363142373	VIB
16	Nguyễn Văn Hùng	An Hoàng	02/10/2007	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hường	105874036494	Vietinbank
17	Phạm Đình Thành	Kim Bịch	01/01/1973	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Lượng	1037769076	Vietcombank
18	Nguyễn Thị Huê	Kim Bịch	01/01/1972	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hương	8851399740	BIDV
19	Đinh Thành Công	Kim Bịch	28/09/2002	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Ngoãn	4602913736	BIDV
20	Cấn Thị Thuỷ	Kim Bịch	27/02/1994	1	1.400.000		1.400.000	Cấn Đình Trung	8831397894	BIDV
21	Cấn Thị Nội	Kim Bịch	15/11/1983	1	1.400.000		1.400.000	Cấn Đình Sơn	19620011462004	MB
22	Nguyễn Bá Viễn	An Xá	27/11/1985	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hoa	0341007188028	Vietcombank
23	Trần Thế Lâm	An Xá	18/08/2007	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Thanh Hiề	0341002100485	Vietcombank
24	Lê Khả Hải	An Xá	08/10/1994	1	1.400.000		1.400.000	Lê Khả Họa	2303205036712	Agribank
25	Nguyễn Minh Phương	Trực Lương	09/09/2008	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hường	0141000525117	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
26	Trần Thế Bình	Đông Thôn	31/12/1985	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hà	0211021582004	Bảo việt Bank
27	Lê Huy Minh	Đông Thôn	10/05/2004	1	1.400.000		1.400.000	Lê Huy Toàn	0551000251423	Vietcombank
28	Nguyễn Phúc Ngọc	Thanh Quang	05/06/1994	1	1.400.000		1.400.000	Trương Thị Cam	2303205200739	Agribank
29	Nguyễn Văn Đức	Thanh Quang	10/01/1967	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Đức	2303206025980	Agribank
30	Nguyễn Thị Hà	Thanh Quang	05/08/1983	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hà	2303206026012	Agribank
31	Mạc Yến Nhi	Thanh Quang	14/01/2008	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Nhung	4680166869999	MB
32	Trần Đình Tùng	Thanh Quang	07/07/1997	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hường	2303205232380	Agribank
33	Trần Đình Nghĩa	Thanh Quang	10/08/1992	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hoành	2303205195673	Agribank
34	Mạc Văn Huy	Thanh Quang	08/08/1979	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Hương	2303206024784	Agribank
35	Nguyễn Thị Cầu	Thanh Quang	10/04/1940	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hoàn	2303205100914	Agribank
36	Nguyễn Thị Oanh	Thanh Quang	27/03/1971	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Đại	0981706267	MB
37	Nguyễn Văn Hội	Thanh Quang	19/12/1973	1	1.400.000		1.400.000	Phùng Thị Hiến	2303205176481	Agribank
38	Mạc Thị Thanh Ngoan	Thanh Quang	07/10/1994	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Kiểm	2303205221088	Agribank
39	Mạc Văn Luyến	Thanh Quang	09/08/1971	1	1.400.000		1.400.000	Đặng Thị Thêm	2303205214914	Agribank
40	Dương Đình Công	Thanh Quang	04/02/1982	1	1.400.000		1.400.000	Đào Thị Nghi	030038132594	sacombank
41	Nguyễn Quang Minh	Linh Khê	30/01/2004	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Luyện	2303215001064	Agribank
42	Vũ Văn Quân	Linh Khê	20/10/1971	1	1.400.000		1.400.000	Trần Thị Cải	2303205148361	Agribank
43	Nguyễn Thị Các	Linh Khê	01/09/1970	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Liên	0341006874849	Vietcombank
44	Nguyễn Hải Đức	Linh Khê	23/04/2007	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Văn Đang	2303281008551	Agribank
45	Phạm Thị Phương	Kim Khê	08/01/1990	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Hương	1025906117	Vietcombank
46	Phạm Văn Tuyền	Kim Khê	04/10/1988	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Xuân Tài	4603950897	BIDV
47	Phạm Văn Cương	Kim Khê	08/11/1990	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Phương	109872077847	Vietinbank
48	Phạm Thị Hằng	Kim Khê	09/04/1978	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hằng	0335157879	MB
49	Phạm Hà Ngân	Kim Khê	13/10/2006	1	1.400.000		1.400.000	Hà Thị Miền	0341005984309	Vietcombank
50	Phạm Văn Quang	Kim Khê	08/05/2002	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Văn Hùng	9985798565	Vietcombank
51	Lại Thị Luyện	Kim Khê	25/09/1985	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Văn Vinh	9704229202559413104	MB
52	Phạm Văn Trường	Kim Khê	01/01/1973	1	1.400.000		1.400.000	Đinh Văn Nghĩa	0341007017227	Vietcombank
53	Nguyễn Bá Sơn	Đại lã	15/09/2010	1	1.400.000		1.400.000	Phan Thị Hồng Yến	0341002046783	Vietcombank
54	Phạm Văn Kính	Cát Dương	25/05/1975	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hiền	4602900400	BIDV
55	Trịnh Thị Khánh	Cát Dương	01/01/1980	1	1.400.000		1.400.000	Trịnh Thị Thành	20001013923832	MSB
56	Lê Văn Bầy	Cát Dương	25/06/1976	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Xuân	00766469001	TPBank
57	Trần Thị Nhàn	Cát Dương	24/10/1991	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Nhiệm	0341007213816	Vietcombank
58	Hà Thị Hồng	Cát Dương	10/01/2006	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Thị Bích	2303016011986	Agribank
59	Đỗ Văn Thắng	Cát Dương	13/07/1975	1	1.400.000		1.400.000	Lê Thị Hương	1029985705	Vietcombank
VIII	**NKT-ĐBN dưới 16 tuổi và từ 60 tuổi trở lên(1.750.000đ/tháng)**				**206.500.000**	**320.000**	**206.820.000**			
1	Nguyễn Thị Mọc	Mạn Trà	01/01/1938	1	1.750.000		1.750.000	Trần Thanh Tuấn	0341007231195	Vietcombank
2	Vũ Thị Khiếu	Mạn Trà	03/05/1929	1	1.750.000		1.750.000	Trần Văn Thụ	100887713910	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
3	Phan Thị Tỵ	Mạn Trà	25/04/1926	1	1.750.000		1.750.000	Linh Duy Hoàn	4600595000	BIDV
4	Phạm Thị Tý	Mạn Trà	01/01/1937	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Linh	8820140022	BIDV
5	Vũ Thị Sáu	Mạn Trà	18/05/1940	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Thúy	107879642241	Vietinbank
6	Phạm Huy Liệu	Mạn Trà	01/01/1925	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Lan Anh	2303205230014	Agribank
7	Nguyễn Thị Ban	Mạn Trà	01/01/1933	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn giáp	104866965269	Vietinbank
8	Bùi Thị Đưa	Mạn Trà	01/01/1946	1	1.750.000		1.750.000	Trịnh Thị Ngân	2303206025192	Agribank
9	Nguyễn Thị Thư	Mạn Trà	01/01/1931	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Sỹ Hảo	4605216975	BIDV
10	Phạm Huy Phúc Thành	Mạn Trà	26/11/2021	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Thị Hoài	1101031994888	MB
11	Trịnh Huyền Trang	Mạn Trà	14/11/2012	1	1.750.000		1.750.000	Trịnh Tuấn Anh	0341000669056	Vietcombank
12	Phạm Thị Xá	Mạn Trà	10/03/1931	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Trang	20001013924615	MSB
13	Nguyễn Hữu Gia Hân	Mạn Trà	14/07/2020	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Duyên	1019690532	Vietcombank
14	Trần Văn Thấn	Mạn Trà	01/01/1920	1	1.750.000		1.750.000	Trần Văn Thơ	2303205034962	Agribank
15	Phạm Thị Út	Mạn Trà	01/01/1933	1	1.750.000		1.750.000	Cấn Thị Hà	0341006838834	Vietcombank
16	Nguyễn Thị Gái	Mạn Trà	01/01/1948	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Sỹ Hoạt	104877808940	Vietinbank
17	Nguyễn Vân Khánh	Mạn Trà	18/07/2022	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Huyền	1048009179	Vietcombank
18	Nguyễn Thị Kết	Mạn Trà	01/01/1934	1	1.750.000	80.000	1.830.000	Phạm Huy Phong	2303205144325	Agribank
19	Trần Thị Dính	Thương Dương	14/04/1934	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Đức Phong	4604869321	BIDV
20	Nguyễn Văn Chiếu	Thượng Dương	01/01/1938	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn An	8822666828888	MB
21	Nguyễn Thị Sẻ	Thương Dương	01/01/1931	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Khánh	0341006891052	Vietcombank
22	Trịnh Thị Nhã	Thượng Dương	01/01/1938	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank
23	Trần Văn Tập	An Hoàng	15/03/1950	1	1.750.000		1.750.000	Trần Văn Văn	1250531794	BIDV
24	Trần Văn Cách	An Hoàng	01/03/1957	1	1.750.000		1.750.000	Hồ Thị Vùng	4603944146	BIDV
25	Nguyễn Thị Phiếm	An Hoàng	01/01/1950	1	1.750.000		1.750.000	Trần Như Quỳnh	4604917503	BIDV
26	Đặng Thị Tý	An Hoàng	01/01/1927	1	1.750.000		1.750.000	Đặng Thị Hà	0349448162	Agribank
27	Đặng Văn Đạo	An Hoàng	10/08/1964	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Nhẫm	8851399326	BIDV
28	Phạm Thị Mùi	An Hoàng	01/08/1960	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Thị Phước	8834898744	BIDV
29	Vương Thị Nước	An Hoàng	12/01/1929	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Thị Huyền	0341007024471	Vietcombank
30	Trần Thị Bội	An Hoàng	04/10/1962	1	1.750.000		1.750.000	Trần Văn Trọng	8871398913	BIDV
31	Vương Đình Phức	An Hoàng	30/09/1956	1	1.750.000		1.750.000	Vương Đình Phóng	8880175101	BIDV
32	Vương Thị Luận	An Hoàng	22/12/1953	1	1.750.000		1.750.000	Vương Đình Nghị	8881399071	BIDV
33	Đinh Thị Vòng	An Hoàng	01/01/1945	1	1.750.000		1.750.000	Lại Thị Thơ	0341007099105	Vietcombank
34	Nguyễn Bá Kết	An Hoàng	14/05/1947	1	1.750.000		1.750.000	Vương Thị Vang	98384006	VP bank
35	Đỗ Thị Ngọc	An Hoàng	14/01/1940	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Ngà	0904006225	VP bank
36	Nguyễn Thị Lê	Kim Bịch	07/07/1938	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Đình Tuấn	0341007050706	Vietcombank
37	Nguyễn Thị Na	Kim Bịch	01/01/1931	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Đình Hiệp	2303205184648	Agribank
38	Nguyễn Thị Thoa	Kim Bịch	01/01/1954	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Tuyết	8801398608	BIDV
39	Phạm Thị Điệp	Kim Bịch	14/05/1928	1	1.750.000		1.750.000	Vũ Phúc Chiến	2303205191695	Agribank
40	Vũ Thị Hương Trà	Kim Bịch	23/06/2016	1	1.750.000		1.750.000	Đoàn Thị Hương	1252007857	BIDV

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
41	Đoàn Thị Bé	Kim Bịch	01/01/1945	1	1.750.000		1.750.000	Trần Thi Lê	4602900747	BIDV
42	Nguyễn Thị Vừa	Kim Bịch	12/02/1937	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Ngân	4602153028	BIDV
43	Cấn Thị Ngọn	Kim Bịch	01/01/1930	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Thăng	1042184160	Vietcombank
44	Nguyễn Thị Viển	Kim Bịch	25/05/1932	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Thị Bẩy	0341007053507	Vietcombank
45	Nguyễn Thị Dính	Kim Bịch	10/10/1945	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Thị Hồng Nhung	0385630464	Vietinbank
46	Nguyễn Thị Lan	Kim Bịch	01/01/1960	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Huy Thịnh	07159726201	TP Bank
47	Đinh Văn Vạn	Kim Bịch	25/12/1930	1	1.750.000		1.750.000	Đinh Văn Hồng	4602943867	BIDV
48	Nguyễn Thị Bằng	Kim Bịch	05/02/1949	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Tất Bình	2303205224999	Agribank
49	Vũ Bảo Vy	Kim Bịch	26/11/2013	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Hân	101880556139	Vietinbank
50	Trần Thế Hoàn	An Xá	01/01/1938	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Thủy	4602911350	BIDV
51	Lê Thị Thú	An Xá	01/01/1938	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Thu	2303236361961	Agribank
52	Lê Khả Bảo Nguyên	An Xá	22/03/2014	1	1.750.000		1.750.000	Lê Khả Quê	102004361393	Vietinbank
53	Nguyễn Bá Bình	An Xá	01/01/1939	1	1.750.000		1.750.000	Trần Thị Sen	4610384935	BIDV
54	Lê Thị Tiếp	An Xá	01/01/1938	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Phương	9868283457	Vietcombank
55	Vũ Thị Đính	An Xá	01/01/1928	1	1.750.000		1.750.000	Vũ Đình Dương	1021249374	Vietcombank
56	Phạm Công Tuấn	An Xá	01/01/1955	1	1.750.000		1.750.000	Vũ Thị Mùi	0341005910190	Vietcombank
57	Nguyễn Bá Phong	An Xá	02/12/2014	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Bá Vĩnh	108878899180	Vietinbank
58	Phạm Công Thạch	An Xá	01/01/1961	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Công Anh	9368283176	Vietcombank
59	Trần Thị Tý	An Xá	13/06/1951	1	1.750.000		1.750.000	Vũ Thị Hữu	0341006839239	Vietcombank
60	Doãn Bảo Khang	An Xá	05/05/2019	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Thu Hương	0691000328978	Vietcombank
61	Trần Thị Dừa	An Xá	01/01/1940	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Minh	2303236021971	Agribank
62	Nguyễn Thị Mùa	An Xá	20/05/1958	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Bá Ngọc	239379888	VIB
63	Vũ Thị Minh	An Xá	10/10/1960	1	1.750.000		1.750.000	Lê Khả Song	4603674638	BIDV
64	Lê Minh Châu	An Xá	04/04/2021	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Nhàn	4603956558	BIDV
65	Lê Thị Bé	Trực Lương	01/01/1945	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Hải	0341006933445	Vietcombank
66	Đàm Đức Xuân	Trực Lương	18/11/1958	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0341007017366	Vietcombank
67	Vũ Thị Liên	Trực Lương	01/01/1940	1	1.750.000		1.750.000	Trần Minh Kiên	2303205019759	Agribank
68	Nguyễn Thị Nhâm	Trực Lương	01/01/1932	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Gừng	8885999704	BIDV
69	Trần Thị Sáu	Trực Lương	20/12/1938	1	1.750.000		1.750.000	Ngô Thị Thời	044759440001	LP bank
70	Ngô Thị Ngọc Trâm	Trực Lương	28/02/2015	1	1.750.000		1.750.000	Đỗ Thị Ngần	1039928860	Vietcombank
71	Trần Minh Huân	Trực Lương	10/02/1937	1	1.750.000		1.750.000	Trần Minh Chương	2303205076100	Agribank
72	Vũ Thị Loan	Đông Thôn	01/01/1945	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Huy Phương	4610467429	BIDV
73	Lương Thị Vo	Đông Thôn	01/01/1939	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Hà	0341006836360	Vietcombank
74	Nguyễn Thị Thắng	Đông Thôn	01/01/1937	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Huy Chiến	4601071145	BIDV
75	Nguyễn Thị Thư	Thanh Quang	01/01/1944	1	1.750.000		1.750.000	Lương Quang Viện	4602736933	BIDV
76	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Quang	01/01/1947	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Tảo	2303205142893	Agribank
77	Phạm Thị Hiền	Thanh Quang	12/09/1961	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Tuyển	032099438888	MB
78	Nguyễn Thị Thịnh	Thanh Quang	01/01/1956	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Hinh	2303205216252	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
79	Hoàng Thị Mừng	Thanh Quang	01/01/1960	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Lý	2303205111615	Agribank
80	Nguyễn Văn Cảnh	Thanh Quang	01/01/1963	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Quyên	2303205225723	Agribank
81	Vũ Thị Thu Hằng	Thanh Quang	09/02/2012	1	1.750.000		1.750.000	Trần Thị Thu Hường	0341001992574	Vietcombank
82	Lương Quang San	Thanh Quang	04/04/1960	1	1.750.000		1.750.000	Lương Quang Khánh	8280101129006	MB
83	Phạm Thị Tẽo	Thanh Quang	01/01/1931	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Huyền	2303205137756	Agribank
84	Đặng Thị Thiện	Thanh Quang	01/01/1950	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Tiến	2303206018116	Agribank
85	Mạc Văn Giang	Thanh Quang	02/05/1954	1	1.750.000		1.750.000	Mạc Văn Giang	2303206024857	Agribank
86	Phạm Thị Khang	Linh Khê	12/10/1953	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Thị Quế	2303205155889	Agribank
87	Trần Thị Tám	Linh Khê	01/01/1925	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Bạch Dương	2303205155452	Agribank
88	Trịnh Xuân Ngó	Cát Dương	01/01/1952	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Huyền	2303971988121	Agribank
89	Trần Thị Lơ	Cát Dương	01/01/1949	1	1.750.000		1.750.000	Trần Thị Xoa	0962782795	Vietinbank
90	Nguyễn Đình Thưởng	Cát Dương	01/02/1956	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Làn	0341001841083	Vietcombank
91	Trịnh Xuân Tuấn	Cát Dương	11/06/2017	1	1.750.000		1.750.000	Trịnh Thị Mai	0341006976149	Vietcombank
92	Trịnh Thị Hoan	Cát Dương	01/01/1935	1	1.750.000		1.750.000	Trịnh Bá Bền	108868311676	Vietinbank
93	Lê Văn Độ	Cát Dương	02/10/1950	1	1.750.000		1.750.000	Lê Văn Hoà	0978088125	Vietinbank
94	Trịnh Thị Thạo	Cát Dương	01/01/1958	1	1.750.000		1.750.000	Trịnh Xuân Thị	071315900001	LPBank
95	Nguyễn Thị Nhật	Cát Dương	13/02/1937	1	1.750.000		1.750.000	Trịnh Xuân Hiến	1019555824	Vietcombank
96	Dương Danh Trường	Cát Dương	08/01/1941	1	1.750.000		1.750.000	Dương Danh Thăng	1029595402	Vietcombank
97	Đoàn Thị Nghê	Cát Dương	01/01/1933	1	1.750.000	80.000	1.830.000	Trịnh Xuân Tiểu	0341007188337	Vietcombank
98	Phạm Văn Thuật	Cát Dương	06/05/1965	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Thảo	104871229773	Vietinbank
99	Nguyễn Thị Lùn	Đại Lã	01/01/1934	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Tươi	0341001634715	Vietcombank
100	Đỗ Thị Truyền	Đại Lã	01/01/1937	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Hằng	4605095280	BIDV
101	Nguyễn Thị Hang	Đại Lã	01/01/1945	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Hà	4603950745	BIDV
102	Nguyễn Đình Mua	Đại Lã	10/04/1953	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Đình Khoa	8486091318	MB
103	Nguyễn Viết Khả	Đại Lã	01/01/1949	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Viết Tĩnh	9397855504	Vietcombank
104	Lê Thị Giá	Kim Khê	01/01/1940	1	1.750.000	80.000	1.830.000	Trịnh Thị Hoài	4603950824	BIDV
105	Phạm Thị Biệt	Kim Khê	01/01/1936	1	1.750.000	80.000	1.830.000	Lê Văn Phúc	1021986509	Vietcombank
106	Nguyễn Thị Tam	Kim Khê	16/04/1963	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Loan	1025440490	Vietcombank
107	Nguyễn Thị Toà	Kim Khê	01/01/1933	1	1.750.000		1.750.000	Lê Thị Mỹ	4601169457	BIDV
108	Phạm Thị Tèo	Kim Khê	01/01/1933	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Thị Linh	4602614792	BIDV
109	Phạm Thị Thôi	Kim Khê	01/01/1933	1	1.750.000		1.750.000	Ngô Thị Luận	0341000653686	Vietcombank
110	Phạm Thị Nỡi	Kim Khê	01/01/1933	1	1.750.000		1.750.000	Hoàng Thị Hà	4602842867	BIDV
111	Nguyễn Văn Thư	Kim Khê	01/01/1966	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Văn Quyên	1025623496	Vietcombank
112	Nguyễn Thị Hậu	Kim Khê	01/01/1966	1	1.750.000		1.750.000	Phạm Văn Hào	0341006964653	Vietcombank
113	Đinh Thị Thao	Kim Khê	02/10/1950	1	1.750.000		1.750.000	Đỗ Thị Bích	1018211527	Vietcombank
114	Phạm Thị Mặn	Kim Khê	20/02/1936	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Bá Đôn	1021680798	Vietcombank
115	Lê Duy Anh	Kim Khê	28/07/2012	1	1.750.000		1.750.000	Trần Thị Yến	0341007083055	Vietcombank
116	Phạm Thị Nụ	Kim Khê	01/01/1928	1	1.750.000		1.750.000	Phan Văn Trung	101872148392	Vietinbank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
117	Nguyễn Thị Còm	Kim Khê	01/01/1955	1	1.750.000		1.750.000	Nguyễn Xuân Ninh	1325886888	Techcombank
118	Đoàn Thị Dư	Kim Khê	01/01/1943	1	1.750.000		1.750.000	Đỗ Thị Hoà	2303205154726	Agribank
IX	**Hỗ trợ kinh phí chăm sóc NKT-ĐBN (700.000đ/ tháng)**				**144.900.000**	-	**144.900.000**			
1	Trần Thanh Tuấn	Mạn Trà	01/01/1958	1	700.000		700.000	Trần Thanh Tuấn	0341007231195	Vietcombank
2	Trần Văn Tuyển	Thuỵ Trà	15/07/1958	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Linh	8820140022	BIDV
3	Lưu Thị Hin	Mạn Trà	26/05/1958	1	700.000		700.000	Trần Văn Dương	4603787004	BIDV
4	Vũ Đình Long	Mạn Trà	05/06/2001	1	700.000		700.000	Vũ Đình Tạo	0341006847294	Vietcombank
5	Vũ Thị Cúc	Mạn Trà	01/01/1938	1	700.000		700.000	Trần Văn Siêu	9704229200707574678	MB
6	Trần Văn Thụ	Mạn Trà	10/12/1958	1	700.000		700.000	Trần Văn Thụ	100887713910	Vietinbank
7	Trần Thị Vĩnh	Mạn Trà	02/04/1962	1	700.000		700.000	Linh Duy Hoàn	4600595000	BIDV
8	Nguyễn Phúc Huyên	Mạn Trà	07/08/1976	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thúy	107879642241	Vietinbank
9	Vũ Thị Tầm	Mạn Trà	15/03/1949	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Dung	4602633797	BIDV
10	Nguyễn Quang Khởi	Mạn Trà	03/04/1954	1	700.000		700.000	Nguyễn Quang Nghĩa	0983398336	MB
11	Nguyễn Đình Phương	Mạn Trà	08/10/1984	1	700.000		700.000	Vũ Thị Quyền	9795374151	Vietcombank
12	Vũ Đình Vinh	Mạn Trà	26/11/1983	1	700.000		700.000	Vũ Đình Vinh	104874861259	Vietinbank
13	Trần Thị Yến	Mạn Trà	10/12/1968	1	700.000		700.000	Trần Thị Yến	0936984134	Vietinbank
14	Phạm Văn Phức	Mạn Trà	06/08/1963	1	700.000		700.000	Phạm Thị Lan Phượng	0341007014897	Vietcombank
15	Nguyễn Biên Giới	Mạn Trà	11/02/1954	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Giáp	104866965269	Vietinbank
16	Nguyễn Thị Thắm	Mạn Trà	01/01/1948	1	700.000		700.000	Nguyễn Quang Lực	4605217224	BIDV
17	Hồ Duy Hưởng	Mạn Trà	01/11/1983	1	700.000		700.000	Trần thị thơm	0341006853214	Vietcombank
18	Nguyễn Thị Hới	Mạn Trà	01/01/1947	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thủy	1023048756	Vietcombank
19	Lê Thị Duyên	Mạn Trà	02/01/1979	1	700.000		700.000	Lê Thị Duyên	1019690532	Vietcombank
20	Phạm Thị Thảo	Mạn Trà	03/06/1952	1	700.000		700.000	Nguyễn Lan Anh	2303205230014	Agribank
21	Nguyễn Bá Xa	Mạn Trà	02/01/1959	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Trang	20001013924615	MSB
22	Nguyễn Thị Thu Hương	Mạn Trà	03/02/1972	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thu Hương	0341006828783	Vietcombank
23	Nguyễn Thị Huyền	Mạn Trà	21/06/1997	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Huyền	1048009179	Vietcombank
24	Phạm Văn Lê	Mạn Trà	05/10/1959	1	700.000		700.000	Phạm Văn Hào	0341000133920	Vietcombank
25	Trần Văn Thơ	Mạn Trà	27/03/1969	1	700.000		700.000	Trần Văn Thơ	2303205034962	Agribank
26	Nguyễn Văn Kỳ	Mạn Trà	24/09/1966	1	700.000		700.000	Cấn Thị Hà	0341006838834	Vietcombank
27	Nguyễn Sỹ Kỳ	Mạn Trà	02/08/1976	1	700.000		700.000	Nguyễn Sỹ Kỳ	2303236020876	Agribank
28	Nguyễn Đức Kha	Mạn Trà	20/04/1986	1	700.000		700.000	Nguyễn Đức Kha	103874075325	Vietinbank
29	Nguyễn Sỹ Hiện	Mạn Trà	06/08/1969	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Yến	0341007227580	Vietcombank
30	Nguyễn Sỹ Hiện	Mạn Trà	06/08/1969	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Yến	0341007227580	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
31	Nguyễn Sỹ Hảo	Mạn Trà	03/08/1955	1	700.000		700.000	Nguyễn Sỹ Hảo	4605216975	BIDV
32	Trịnh Tuấn Anh	Mạn Trà	08/02/1987	1	700.000		700.000	Trịnh Tuấn Anh	0341000669056	Vietcombank
33	Trần Văn Tô	Mạn Trà	05/05/1950	1	700.000		700.000	Hồ Duy Sự	0394646466	MB
34	Nguyễn Sỹ Hoạt	Mạn Trà	20/11/1968	1	700.000		700.000	Nguyễn Sỹ Hoạt	104877808940	Vietinbank
35	Hồ Thị Mạch	Mạn Trà	25/09/1961	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Ngân	0341002064262	Vietcombank
36	Trần Văn Lợi	Mạn Trà	15/02/1990	1	700.000		700.000	Trần Văn Lợi	030086748068	Sacombank
37	Phạm Thị Hoài	Mạn Trà	01/03/1994	1	700.000		700.000	Phạm Thị Hoài	1101031994888	MB
38	Trịnh Thị Ngân	Mạn Trà	04/01/1975	1	700.000		700.000	Trịnh Thị Ngân	2303206025192	Agribank
39	Phạm Huy Phong	Mạn Trà	20/08/1971	1	700.000		700.000	Phạm Huy Phong	2303205144325	Agribank
40	Lê Thị Nhạn	Mạn Trà	12/03/1970	1	700.000		700.000	Lê Thị Nhạn	847726698830	LP bank
41	Nguyễn Văn Phượng	Thượng Dương	01/01/1951	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Nam	4603861829	BIDV
42	Nguyễn Văn Đảo	Thượng Dương	19/05/1965	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn An	8822666828888	MB
43	Bùi Thị Tập	Thượng Dương	20/06/1977	1	700.000		700.000	Nguyễn Đức Phong	4604869321	BIDV
44	Đặng Đức Kết	Thượng Dương	15/10/1967	1	700.000		700.000	Đặng Đức Kết	109878933506	Vietinbank
45	Nguyễn Văn Kha	Thượng Dương	20/07/1968	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Khánh	0341006891052	Vietcombank
46	Phạm Thị Anh	Thượng Dương	15/12/1978	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Hướng	2303205207195	Agribank
47	Hoàng Thị Dung	Thượng Dương	20/04/1981	1	700.000		700.000	Hoàng Thị Dung	106876630256	Vietinbank
48	Nguyễn Đình Thanh	Kim Bịch	01/06/1945	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Tuyết	8801398608	BIDV
49	Bùi Thị Ánh	Kim Bịch	01/01/1953	1	700.000		700.000	Cấn Đình Sơn	19620011462004	MB
50	Phạm Đình Tuấn	Kim Bịch	07/04/1960	1	700.000		700.000	Phạm Đình Tuấn	0341007050706	Vietcombank
51	Nguyễn Đình Hiệp	Kim Bịch	01/01/1967	1	700.000		700.000	Nguyễn Đình Hiệp	2303205184648	Agribank
52	Vũ Phúc Chiến	Kim Bịch	06/01/1976	1	700.000		700.000	Vũ Phúc Chiến	2303205191695	Agribank
53	Đoàn Thị Hương	Kim Bịch	25/04/1995	1	700.000		700.000	Đoàn Thị Hương	1252007857	BIDV
54	Cấn Đình Trung	Kim Bịch	23/10/1969	1	700.000		700.000	Cấn Đình Trung	8831397894	BIDV
55	Nguyễn Ngọc Thuyên	Kim Bịch	14/06/1975	1	700.000		700.000	Trần Thi Lê	4602900747	BIDV
56	Nguyễn Thị Thơ	Kim Bịch	13/12/1960	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thơ	0826638258	VP bank
57	Vũ Phúc Bộ	Kim Bịch	16/07/1971	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thăng	1042184160	Vietcombank
58	Vũ Ngọc Năm	Kim Bịch	06/11/1959	1	700.000		700.000	Vũ Ngọc Năm	107883246920	Vietinbank
59	Phạm Thị Bẩy	Kim Bịch	27/06/1970	1	700.000		700.000	Phạm Thị Bẩy	0341007053507	Vietcombank
60	Phạm Ngọc Văn	Kim Bịch	10/02/1943	1	700.000		700.000	Phạm Thị Hồng Nhung	0385630464	Vietinbank
61	Nguyễn Thị Lan	Kim Bịch	02/02/1957	1	700.000		700.000	Cấn Thị Yến	2303197956886	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
62	Đinh Văn Duẩn	Kim Bịch	15/10/1969	1	700.000		700.000	Trần Thị Ngoãn	4602913736	BIDV
63	Nguyễn Thị Hương	Kim Bịch	16/04/1959	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hương	8851399740	BIDV
64	Phạm Huy Được	Kim Bịch	14/04/1957	1	700.000		700.000	Phạm Huy Thịnh	07159726201	TP Bank
65	Phạm Thị Lượng	Kim Bịch	25/05/1969	1	700.000		700.000	Phạm Thị Lượng	1037769076	Vietcombank
66	Đinh Văn Hồng	Kim Bịch	18/04/1969	1	700.000		700.000	Đinh Văn Hồng	4602943867	BIDV
67	Nguyễn Tất Bình	Kim Bịch	17/10/1982	1	700.000		700.000	Nguyễn Tất Bình	2303205224999	Agribank
68	Nguyễn Thị Hân	Kim Bịch	07/08/1988	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hân	101880556139	Vietinbank
69	Trần Văn Thiện	An Hoàng	25/10/1958	1	700.000		700.000	Trần Văn Thành	19038741791011	Techcombank
70	Trần Thị Hường	An Hoàng	02/12/1986	1	700.000		700.000	Trần Thị Hường	105874036494	Vietinbank
71	Nguyễn Thị Thìn	An Hoàng	04/06/1954	1	700.000		700.000	Trần Văn Văn	1250531794	BIDV
72	Nguyễn Thị Nhầm	An Hoàng	20/08/1968	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Nhầm	8851399326	BIDV
73	Phạm Thị Phước	An Hoàng	10/10/1964	1	700.000		700.000	Phạm Thị Phước	8834898744	BIDV
74	Đặng Thị Hà	An Hoàng	14/12/1961	1	700.000		700.000	Đặng Thị Hà	0349448162	Agribank
75	Nguyễn Thị Bé	An Hoàng	08/09/1960	1	700.000		700.000	Phạm Thị Huyền	0341007024471	Vietcombank
76	Nguyễn Thị Thơi	An Hoàng	01/08/1960	1	700.000		700.000	Hồ Thị Vùng	4603944146	BIDV
77	Nguyễn Thị Hằng	An Hoàng	20/10/1970	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Ngà	0904006225	VP bank
78	Vương Đình Khải	An Hoàng	09/11/1967	1	700.000		700.000	Vương Đình Khải	363142373	VIB
79	Hoàng Thị Thúy	An Hoàng	28/01/1962	1	700.000		700.000	Hoàng Thị Thoan	4602963102	BIDV
80	Hoàng Văn Hội	An Hoàng	17/08/1978	1	700.000		700.000	Hoàng Văn Hội	1017112911	Vietcombank
81	Trần Quốc Khánh	An Hoàng	03/02/1934	1	700.000		700.000	Trần Văn Trọng	8871398913	BIDV
82	Vương Đình Nghị	An Hoàng	10/06/1950	1	700.000		700.000	Vương Đình Nghị	8881399071	BIDV
83	Vương Đình Phóng	An Hoàng	01/12/1980	1	700.000		700.000	Vương Đình Phóng	8880175101	BIDV
84	Lại Thị Thơ	An Hoàng	01/08/1978	1	700.000		700.000	Lại Thị Thơ	0341007099105	Vietcombank
85	Vương Đình Cán	An Hoàng	23/02/1956	1	700.000		700.000	Vương Đình Cán	2303205146025	Agribank
86	Đinh Thị Sáu	An Hoàng	16/08/1952	1	700.000		700.000	Vương Thị Vang	98384006	VP bank
87	Trần Thị Huyền	An Hoàng	19/08/1974	1	700.000		700.000	Trần Như Quỳnh	4604917503	BIDV
88	Nguyễn Văn Hiến	An Hoàng	23/08/1964	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Hiến	4602943955	BIDV
89	Nguyễn Thị Sự	An Xá	01/01/1957	1	700.000		700.000	Trần Thị Sen	4610384935	BIDV

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
90	Nguyễn Thị Nhài	An Xá	30/03/1995	1	700.000		700.000	Nguyễn Bá Vĩnh	108878899180	Vietinbank
91	Lê Khả Tình	An Xá	26/03/1976	1	700.000		700.000	Lê Thị Phương	9868283457	Vietcombank
92	Phạm Thị Luyện	An Xá	20/10/1978	1	700.000		700.000	Vũ Đình Dương	1021249374	Vietcombank
93	Trần Thị Lượng	An Xá	01/01/1953	1	700.000		700.000	Vũ Thị Mùi	0341005910190	Vietcombank
94	Doãn Thế Tuấn	An Xá	02/01/1980	1	700.000		700.000	Vũ Thị Hữu	0341006839239	Vietcombank
95	Nguyễn Thị Thư	An Xá	19/12/1962	1	700.000		700.000	Phạm Công Anh	9368283176	Vietcombank
96	Trần Thị Tiến	An Xá	26/08/1958	1	700.000		700.000	Lê Thị Thuần	262061337	Vpbank
97	Nguyễn Thị Thu Hương	An Xá	28/07/1989	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thu Hươn	0691000328978	Vietcombank
98	Nguyễn Thị Thanh Hiền	An Xá	04/01/1982	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thanh Hiề	0341002100485	Vietcombank
99	Doãn Thế Thanh	An Xá	09/11/1977	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hậu	0341005924820	Vietcombank
100	Nguyễn Thị Hoa	An Xá	13/06/1990	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hoa	0341007188028	Vietcombank
101	Đồng Thị Hoa	An Xá	20/12/1989	1	700.000		700.000	Lê Khả Quê	102004361393	Vietinbank
102	Lê Thị Thanh Trường	An Xá	10/06/1948	1	700.000		700.000	Phạm Công Đức	1018588977	Vietcombank
103	Nguyễn Thị Thu	An Xá	01/01/1961	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thu	2303236361961	Agribank
104	Vũ Thị Bé	An Xá	01/01/1940	1	700.000		700.000	Lê Thị Thủy	4602911350	BIDV
105	Lê Thị Minh	An Xá	04/01/1971	1	700.000		700.000	Lê Thị Minh	2303236021971	Agribank
106	Trần Thị Tình	An Xá	01/01/1962	1	700.000		700.000	Phạm Thị Thủy	1033621055	Vietcombank
107	Trần Thị Lý	An Xá	16/01/1972	1	700.000		700.000	Trần Thị Lý	102885585756	Vietinbank
108	Lê Khả Sáu	An Xá	01/01/1960	1	700.000		700.000	Lê Khả Song	4603674638	BIDV
109	Nguyễn Bá Hạ	An Xá	01/01/1957	1	700.000		700.000	Nguyễn Bá Ngọc	239379888	VIB
110	Nguyễn Văn Tuấn	An Xá	10/10/1962	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Hùng	8669988888	Vietcombank
111	Nguyễn Thị Ngoan	An Xá	11/05/1963	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Ngoan	2303205258275	Agribank
112	Lê Khả Họa	An Xá	14/04/1971		700.000		700.000	Lê Khả Họa	2303205036712	Agribank
113	Lê Thị Nhàn	An Xá	07/04/1983		700.000		700.000	Lê Thị Nhàn	4603956558	BIDV
114	Hoàng Thị Nên	Trực Lương	01/01/1958	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0341007017366	Vietcombank
115	Trần Minh Kiên	Trực Lương	02/09/1976	1	700.000		700.000	Trần Minh Kiên	2303205019759	Agribank
116	Nguyễn Thị Gừng	Trực Lương	20/07/1956	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Gừng	8885999704	BIDV
117	Đỗ Thị Ngần	Trực Lương	21/01/1975	1	700.000		700.000	Đỗ Thị Ngần	1039928860	Vietcombank
118	Ngô Thị Thời	Trực Lương	05/10/1969	1	700.000		700.000	Ngô Thị Thời	044759440001	LP bank
119	Trần Thị La	Trực Lương	05/08/1974	1	700.000		700.000	Trần Thị La	4603836997	BIDV
120	Trần Minh Chương	Trực Lương	11/02/1963	1	700.000		700.000	Trần Minh Chương	2303205076100	Agribank
121	Nguyễn Thị Hải	Trực Lương	20/10/1977	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hải	0341006933445	Vietcombank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
122	Phan Thị Cang	Trực Lương	05/02/1951	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hường	0141000525117	Vietcombank
123	Nguyễn Đức Thảo	Đông Thôn	15/12/1956	1	700.000		700.000	Nguyễn Đưc Bình	107518338888	Vietinbank
124	Nguyễn Thị Hà	Đông Thôn	19/08/1975	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hà	0341006836360	Vietcombank
125	Nguyễn Huy Phương	Đông Thôn	09/03/1979	1	700.000		700.000	Nguyễn Huy Phương	4610467429	BIDV
126	Trần Thị Hà	Đông Thôn	03/09/1966	1	700.000		700.000	Trần Thị Hà	0211021582004	Bảo việt Bank
127	Vũ Thị My	Đông Thôn	14/09/1965	1	700.000		700.000	Vũ Thị My	2303206022562	Agribank
128	Lê Huy Toàn	Đông Thôn	06/11/1976	1	700.000		700.000	Lê Huy Toàn	0551000251423	Vietcombank
129	Lương Quang Viện	Thanh Quang	01/10/1968	1	700.000		700.000	Lương Quang Viện	4602736933	BIDV
130	Nguyễn Văn Tý	Thanh Quang	01/01/1962	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Tuyển	032099438888	MB
131	Nguyễn Thị Huyền	Thanh Quang	27/05/1970	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Huyền	2303205137756	Agribank
132	Nguyễn Văn Tảo	Thanh Quang	01/06/1956	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Tảo	2303205142893	Agribank
133	Nguyễn Văn Tính	Thanh Quang	02/03/1977	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hà	2303206026012	Agribank
134	Lê Thị Quyên	Thanh Quang	30/07/1961	1	700.000		700.000	Lê Thị Quyên	2303205225723	Agribank
135	Trương Thị Cam	Thanh Quang	02/07/1971	1	700.000		700.000	Trương Thị Cam	2303205200739	Agribank
136	Nguyễn Thị Lý	Thanh Quang	14/08/1965	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Lý	2303205111615	Agribank
137	Nguyễn Văn Hinh	Thanh Quang	17/06/1960	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Hinh	2303205216252	Agribank
138	Trần Thị Thu Hường	Thanh Quang	30/08/1987	1	700.000		700.000	Trần Thị Thu Hường	0341001992574	Vietcombank
139	Nguyễn Thị Hoàn	Thanh Quang	15/11/1961	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Tiến	2303206018116	Agribank
140	Nguyễn Thị Nhung	Thanh Quang	18/09/1981	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Nhung	4680166869999	MB
141	Trần Thị Hoành	Thanh Quang	01/01/1960	1	700.000		700.000	Trần Thị Hoành	2303205195673	Agribank
142	Mạc Xuân Hoan	Thanh Quang	03/06/1954	1	700.000		700.000	Trần Thị Hương	2303206024784	Agribank
143	Trần Đình Liên	Thanh Quang	25/10/1970	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hường	2303205232380	Agribank
144	Nguyễn Thị Tấm	Thanh Quang	01/01/1956	1	700.000		700.000	Mạc Văn Giang	2303206024857	Agribank
145	Nguyễn Văn Đại	Thanh Quang	29/09/1967	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Đại	0981706267	MB
146	Nguyễn Thị Thảo	Thanh Quang	06/04/1957	1	700.000		700.000	Đào Thị Nghi	030038132594	Sacombank
147	Mạc Văn La	Thanh Quang	28/03/1962	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Kiểm	2303205221088	Agribank
148	Phùng Thị Hiến	Thanh Quang	03/10/1974	1	700.000		700.000	Phùng Thị Hiến	2303205176481	Agribank
149	Đặng Thị Thêm	Thanh Quang	01/01/1971	1	700.000		700.000	Đặng Thị Thêm	2303205214914	Agribank
150	Phạm Thị Quế	Linh Khê	13/08/1968	1	700.000		700.000	Phạm Thị Quế	2303205155889	Agribank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
151	Trần Thị Cải	Linh Khê	23/04/1973	1	700.000		700.000	Trần Thị Cải	2303205148361	Agribank
152	Nguyễn Thị Quỳnh	Linh Khê	18/05/1979	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Luyện	2303215001064	Agribank
153	Trịnh Thị Bạt	Linh Khê	01/02/1942	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Liên	0341006874849	Vietcombank
154	Nguyễn Văn Đang	Linh Khê	06/07/1978	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Đang	2303281008551	Agribank
155	Đỗ Thị Tĩnh	Linh Khê	01/01/1958	1	700.000		700.000	Lê Thị Bạch Dương	2303205155452	Agribank
156	Lương Thị Xuyên	Linh Khê	12/08/1969	1	700.000		700.000	Lương Thị Xuyên	2303205265865	Agribank
157	Nguyễn Thị Nhiệm	Cát Dương	11/11/1969	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Nhiệm	0341007213816	Vietcombank
158	Trịnh Thị Thập	Cát Dương	30/06/1976	1	700.000		700.000	Trịnh Thị Thập	0341005919671	Vietcombank
159	Đỗ Thị Bích	Cát Dương	16/01/1986	1	700.000		700.000	Đỗ Thị Bích	2303016011986	Agribank
160	Trần Thị Môn	Cát Dương	20/09/1961	1	700.000		700.000	Trịnh Thị Thành	20001013923832	MSB
161	Trịnh Xuân Sen	Cát Dương	15/07/1955	1	700.000		700.000	Lê Thị Huyền	2303971988121	Agribank
162	Lê Thị Như	Cát Dương	08/08/1978	1	700.000		700.000	Phạm Thị Hiền	4602900400	BIDV
163	Trần Thị Xoa	Cát Dương	14/05/1975	1	700.000		700.000	Trần Thị Xoa	0962782795	Vietinbank
164	Phạm Thị Mai	Cát Dương	12/12/1956	1	700.000		700.000	Trịnh Thị Thành	20001013923832	MSB
165	Nguyễn Thị Liễu	Cát Dương	20/09/1975	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Làn	0341001841083	Vietcombank
166	Trịnh Xuân Tám	Cát Dương	13/04/1968	1	700.000		700.000	Trịnh Thị Mai	341006976149	Vietcombank
167	Lê Thị Hương	Cát Dương	06/01/1973	1	700.000		700.000	Lê Thị Hương	1029985705	Vietcombank
168	Nguyễn Thị Sao	Cát Dương	02/07/1974	1	700.000		700.000	Trịnh Xuân Thị	071315900001	LPBank
169	Nguyễn Thị Ngẫm	Cát Dương	01/01/1954	1	700.000		700.000	Lê Văn Hòa	0978088125	Vietinbank
170	Trịnh Bá Bền	Cát Dương	25/11/1960	1	700.000		700.000	Trịnh Bá Bền	108868311676	Vietinbank
171	Trịnh Xuân Hiến	Cát Dương	26/10/1972	1	700.000		700.000	Trịnh Xuân Hiến	1019555824	Vietcombank
172	Dương Danh Thăng	Cát Dương	05/08/1973	1	700.000		700.000	Dương Danh Thăng	1029595402	Vietcombank
173	Lê Thị Thảo	Cát Dương	30/08/1967	1	700.000		700.000	Lê Thị Thảo	104871229773	Vietinbank
174	Trịnh Xuân Tiễu	Cát Dương	26/08/1969		700.000		700.000	Trịnh Xuân Tiễu	0341007188337	Vietcombank
175	Nguyễn Đình Nghinh	Đại Lã	01/01/1955	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Tươi	0341001634715	Vietcombank
176	Nguyễn Viết Sánh	Đại Lã	14/06/1971	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hằng	4605095280	BIDV
177	Trần Thị Yến	Đại Lã	17/02/1960	1	700.000		700.000	Phan Thị Hồng Yến	0341002046783	Vietcombank
178	Nguyễn Thị Hà	Đại Lã	20/08/1976	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Hà	4603950745	BIDV

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
179	Nguyễn Đình Khoa	Đại Lã	04/10/1984	1	700.000		700.000	Nguyễn Đình Khoa	8486091318	MB
180	Nguyễn Thị Chấm	Đại Lã	26/08/1956	1	700.000		700.000	Nguyễn Viết Tĩnh	9397855504	Vietcombank
181	Nguyễn Thị Phương	Kim Khê	30/07/1970	1	700.000		700.000	Phạm Văn Hào	0341006964653	Vietcombank
182	Phạm Huy Dương	Kim Khê	15/05/1964	1	700.000		700.000	Phạm Huy Dương	0341006976725	Vietcombank
183	Phạm Thị Cừ	Kim Khê	01/01/1961	1	700.000		700.000	Nguyễn Văn Quyên	1025623496	Vietcombank
184	Nguyễn Văn Thận	Kim Khê	10/11/1965	1	700.000		700.000	Ngô Thị Luận	0341000653686	Vietcombank
185	Nguyễn Thị Kính	Kim Khê	08/10/1965	1	700.000		700.000	Phạm Văn Tuấn	0354522797	MB
186	Hà Thị Miền	Kim Khê	05/08/1985	1	700.000		700.000	Hà Thị Miền	0341005984309	Vietcombank
187	Phạm Văn Cường	Kim Khê	08/04/1965	1	700.000		700.000	Phạm Văn Phương	109872077847	Vietinbank
188	Phạm Văn Diệm	Kim Khê	01/01/1937	1	700.000		700.000	Phạm Thị Hằng	0335157879	MB
189	Phạm Văn Tim	Kim Khê	18/10/1958	1	700.000		700.000	Phạm Xuân Tài	4603950897	BIDV
190	Nguyễn Thị Linh	Kim Khê	07/10/1974	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Linh	4602614792	BIDV
191	Phạm Thị Hài	Kim Khê	22/04/1978	1	700.000		700.000	Phạm Thị Hài	0341006861759	Vietcombank
192	Đỗ Thị Bích	Kim Khê	30/10/1984	1	700.000		700.000	Đỗ Thị Bích	0345265632	Vietinbank
193	Trần Thị Tâm	Kim Khê	05/06/1977	1	700.000		700.000	Trần Thị Tâm	1067664645	Vietcombank
194	Nguyễn Thị Tám	Kim Khê	08/01/1971	1	700.000		700.000	Lê Thị Mỹ	4601169457	BIDV
195	Đinh Văn Vinh	Kim Khê	11/02/1976	1	700.000		700.000	Đinh Văn Vinh	9704229202559413104	MB
196	Lê Thị Lan	Kim Khê	09/09/1995	1	700.000		700.000	Lê Thị Loan	1025440490	Vietcombank
197	Nguyễn Thị Lơ	Kim Khê	11/10/1974	1	700.000		700.000	Đinh Văn Nghĩa	0341007017227	Vietcombank
198	Phạm Thị Đông	Kim Khê	10/01/1977	1	700.000		700.000	Phạm Văn Hùng	9985798565	Vietcombank
199	Bùi Thị Phương	Kim Khê	15/07/1970	1	700.000		700.000	Bùi Thị Phương	8825998953	BIDV
200	Trần Thị Yến	Kim Khê	20/07/1989	1	700.000		700.000	Trần Thị Yến	0341007083055	Vietcombank
201	Nguyễn Xuân Giang	Kim Khê	01/01/1962	1	700.000		700.000	Nguyễn Xuân Ninh	1325886888	Techcombank
202	Trịnh Thị Hạnh	Kim Khê	05/10/1968	1	700.000		700.000	Phan Văn Trung	101872148392	Vietinbank
203	Phan Văn Ý	Kim Khê	08/08/1971	1	700.000		700.000	Phan Văn Ý	2303205170716	Agribank
204	Trịnh Thị Hoài	Kim Khê	17/10/1969	1	700.000		700.000	Trịnh Thị Hoài	4603950824	BIDV
205	Phạm Văn Nghĩa	Kim Khê	20/03/1965	1	700.000		700.000	Phạm Thị Loan	000003204945	SEABank

Stt	Họ tên, mức tiền	Thôn	Năm sinh	Số tháng được lĩnh	Số tiền	Truy lĩnh (NĐ 335/2026/NĐ-CP)	Tổng cộng	Tên tài khoản nhận tiền	Số tài khoản nhận tiền	Ngân hàng
206	Lê Văn Phúc	Kim Khê	27/07/1973	1	700.000		700.000	Lê Văn Phúc	1021986509	Vietcombank
207	Lê Thị Út	Kim Khê	06/11/1976	1	700.000		700.000	Lê Thị Út	2303205117214	Agribank
X	**Người nuôi dưỡng trẻ mồ côi**				**2.100.000**	**-**	**2.100.000**			
1	Hoàng Thị Thủy	Kim Bịch	11/11/1988	1	1.050.000		1.050.000	Hoàng Thị Thuỷ	0341007091717	Vietcombank
2	Nguyễn Văn Hinh	Mạn Trà	19/09/1998	1	1.050.000		1.050.000	Nguyễn Văn Hinh	0901526671	Vietinbank
XI	**Người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, cận nghèo**				**16.800.000**	**-**	**16.800.000**			
1	Hồ Thị Thảnh	Mạn Trà	04/08/1985	1	1.400.000		1.400.000	Hồ Thị Thảnh	0341007124972	Vietcombank
2	Phạm Thị Quyên	Mạn Trà	06/02/1987	1	2.100.000		2.100.000	Phạm Thị Quyên	0341006853589	Vietcombank
3	Nguyễn Thị Thư	Mạn Trà	10/03/1984	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Thư	0341000638596	Vietcombank
4	Phạm Thị Hương	Mạn Trà	16/12/1991	1	1.400.000		1.400.000	Phạm Thị Hương	103871598648	Vietinbank
5	Phạm Thị Vẽ	Mạn Trà	12/04/1978	1	700.000		700.000	Phạm Thị Vẽ	030089262298	sacombank
6	Nguyễn Bá Thuy	Mạn Trà	23/10/1987	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Trang	20001013924615	MSB
7	Vũ Đình Nhật	Mạn Trà	03/11/1984	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Tuyến	2303236061950	Agribank
8	Nguyễn Thị Thơ	Mạn Trà	13/02/1982	1	700.000		700.000	Lê Thị Duyên	1019690532	Vietcombank
9	Đinh Thị Lạng	An Hoàng	06/08/1982	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Ngàn	4602908990	BIDV
10	Đỗ Văn Dưỡng	Thanh Quang	01/01/1977	1	1.400.000		1.400.000	Đỗ Thị Thu	109883155172	Vietinbank
11	Vương Thị Huyền	An Xá	31/08/1992	1	700.000		700.000	Lê Thị Hòa	4602911396	BIDV
12	Nguyễn Thị Kim Oanh	Đông Thôn	12/12/1986	1	700.000		700.000	Nguyễn Thị Dung	2303678928888	Agribank
13	Nguyễn Thị Làn	Cát Dương	20/10/1986	1	1.400.000		1.400.000	Nguyễn Thị Làn	0341001841083	Vietcombank
14	Vũ Thị Nhung	Cát Dương	24/10/1995	1	1.400.000		1.400.000	Vũ Thị Nhung	0351000949866	Vietcombank
	Tổng cộng				**1.998.530.000**	**130.360.000**	**2.128.890.000**			

Ghi bằng chữ: Hai tỷ một trăm hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng./.

Xã Trần Phú, ngày 14 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Phan Thị Phượng

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

Hoàng Thị Thu